



BÁO CÁO
Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi
khí hậu Dựa vào Cộng đồng
Xã Nga Thành, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh
Hóa

MỤC LỤC

A. Giới thiệu chung	4
1. Vị trí địa lý.....	4
3. Đặc điểm thời tiết khí hậu.....	4
4. Xu hướng thiên tai, khí hậu.....	5
5. Phân bố dân cư, dân số.....	5
6. Hiện trạng sử dụng đất đai.....	5
7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế.....	6
B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã	7
1. Lịch sử thiên tai.....	7
2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH.....	8
3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH.....	9
4. Đối tượng dễ bị tổn thương.....	9
5. Hạ tầng công cộng.....	10
a) Điện.....	10
b) Đường và cầu cống.....	11
c) Trường.....	12
d) Cơ sở Y tế.....	13
e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa.....	13
f) Chợ.....	14
6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè).....	14
7. Nhà ở.....	15
8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường.....	15
9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến.....	16
10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý: không.....	16
11. Hoạt động sản xuất kinh doanh.....	16
12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm.....	18
13. Phòng chống thiên tai/TU'BĐKH.....	18
14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác:.....	19
15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TU'BĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ) 23	
C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã	25
1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng.....	25
2. Hạ tầng công cộng.....	28
3. Công trình thủy lợi.....	31

4. Nhà ở.....	33
5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường.....	35
6. Y tế và quản lý dịch bệnh.....	38
7. Giáo dục.....	40
8. Rừng: không.....	42
9. Trồng trọt.....	42
10. Chăn nuôi.....	44
11. Thủy Sản.....	46
12. Du lịch: Không.....	48
13. Buôn bán và dịch vụ khác.....	48
14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm.....	51
15. Phòng chống thiên tai/TU'BDKH.....	53
16. Giới trong PCTT và BĐKH.....	55
17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác: Không.....	56
D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp.....	57
1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH.....	57
2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH.....	64
3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã:.....	70
4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã.....	70
C. Phụ lục.....	71
1. Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá.....	71
2. Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn. 71	

A. Giới thiệu chung

Báo cáo được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của Luật Phòng chống thiên tai (Luật PCTT) và yêu cầu thực tiễn của Đề án 1002 về Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng trong bối cảnh các tác động của biến đổi khí hậu đang ngày càng gia tăng tại Việt Nam, đòi hỏi cộng đồng dân cư cần cùng cố kịp thời các giải pháp giảm rủi ro thiên tai và thích ứng theo hướng bền vững và lâu dài hơn.

Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và người nghèo trong khu vực rủi ro cao, ở các lĩnh vực đời sống và xã hội của xã.

Các thông tin đánh giá rủi ro thiên tai được thu thập dựa trên các thông tin cơ bản của một số bản đồ thiên tai hiện có của Tỉnh do Tổng cục PCTT và các sở ban ngành tỉnh cung cấp, cũng như kết quả dự báo kịch bản biến đổi khí hậu của Bộ TNMT, là một trong các cơ sở quan trọng để hỗ trợ xã Xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; theo dõi, giám sát thiên tai (Theo điều 17 Luật PCTT).

Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên khuyến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai (Điều 15, Luật PCTT) và lồng ghép nội dung Phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (Điều 16, Luật PCTT)

1. Vị trí địa lý

Xã Nga Thành là 1 xã vùng đồng màu nằm ở phía Đông Bắc Huyện Nga Sơn Tỉnh Thanh Hóa, cách trung tâm huyện 5 km; Địa giới hành chính như sau: Phía Đông giáp xã Nga An.; Phía Nam giáp xã Nga Liên; Phía Tây giáp xã Nga Hải; Phía Bắc xã Nga Giáp.

2. Đặc điểm địa hình

Nga Thành có diện tích đất tự nhiên là 353,10ha, trong đó đất Nông Nghiệp là 243,4 ha chiếm 71,81%. Dân số toàn xã có 1085 hộ, với 4065 khẩu, trong đó lao động trong độ tuổi là 1664 lao động. Có đường tỉnh lộ 524 với chiều dài 2 km. Thu nhập của người dân chủ yếu dựa vào nông nghiệp, tỷ lệ lao động thường xuyên trong lĩnh vực nông nghiệp chiếm 40%, tỷ lệ hộ nghèo còn 2,65%.

Địa hình vùng thấp trũng thuộc hệ thống hạ lưu của Sông Ngang: Có 2 thôn vùng mép nước là thôn: Hồ Đông, Hồ Nam, thường xuyên bị ngập úng;

3. Đặc điểm thời tiết khí hậu

TT	Chỉ số về thời tiết khí hậu	ĐVT	Giá trị	Tháng xảy ra	Dự báo BĐKH của Thanh Hóa năm 2050 theo kịch bản RCP 8,5
1	Nhiệt độ trung bình	Độ C	22-23		Tăng 2.1 0C
2	Nhiệt độ cao nhất	Độ C	41	6-8	Tăng 20C-2,40C
3	Nhiệt độ thấp nhất	Độ C	< 2	11-12-1	Tăng khoảng 2-2.40C
4	Lượng mưa Trung bình	Mm	1700		Tăng 18.6mm

4. Xu hướng thiên tai, khí hậu

TT	Nguy cơ thiên tai, khí hậu phổ biến tại địa phương	Giảm	Giữ nguyên	Tăng lên	Dự báo BĐKH của Thanh Hóa năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5
1	Xu hướng hạn hán			X	
2	Xu hướng bão			X	
3	Xu hướng lũ			X	
4	Số ngày rét đậm			X	
5	Mức nước biển tại các trạm hải văn			X	Đến năm 2050 Tăng khoảng 25cm (dao động trong khoảng 17-35cm tại các trạm từ Hòn Dấu đến Đèo Ngang)
6	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão			X	Khoảng 1,43% diện tích – tương đương khoảng 1,111,000ha (Bảng 6.10, kịch bản nước dâng 100cm vào cuối thế kỷ trang 77)

5. Phân bố dân cư, dân số

TT	Thôn	Số hộ	Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	Số khẩu			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
				Tổng	Nữ	Nam		
1	Thôn Hồ Đông	175	27	788	376	412	05	01
2	Thôn Hồ Nam	210	30	820	407	413	04	05
3	Thôn Đông Xuân	209	26	529	232	297	05	08
4	Thôn Bắc Trung	338	67	1239	661	578	09	08
5	Thôn Nam Thành	153	47	680	331	349	06	05
Tổng số		1.085	197	4.056	2.007	2.139	29	27

6. Hiện trạng sử dụng đất đai

TT	Loại đất (ha)	Số lượng (ha)
I	Tổng diện tích đất tự nhiên	353,10

1	Nhóm đất Nông nghiệp	243,53
1.1	Diện tích Đất sản xuất Nông nghiệp	215,98
1.1.1	Đất lúa nước	188,24
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm (ngô, khoai, mì, mía)	25,41
1.1.3	Đất trồng cây hàng năm khác	0
1.1.4	Đất trồng cây lâu năm	2,34
1.2	Diện tích Đất lâm nghiệp	0
1.2.1	Đất rừng sản xuất	0
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	0
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	0
1.3	Diện tích Đất nuôi trồng thủy/hải sản	10,70
1.3.1	Diện tích thủy sản nước ngọt	10,07
1.3.2	Diện tích thủy sản nước mặn/lợ	0
1.4	Đất làm muối	0
1.5	Diện tích Đất nông nghiệp khác (Xây nhà kính phục vụ trồng trọt; xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; đất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm; đất ương tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh)	16,84
2	Nhóm đất phi nông nghiệp	108,66
3	Diện tích Đất chưa Sử dụng	0,91
	Số % nữ cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chồng	
	- Đất nông nghiệp:	0
	- Đất ở:	5%

7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế

TT	Loại hình sản xuất	Tỷ trọng kinh tế ngành/tổng GDP địa phương (%)	Số hộ tham gia hoạt động Sản xuất kinh doanh (hộ)	Năng suất lao động bình quân/hộ	Tỉ lệ phụ nữ tham gia chính
1	Trồng trọt	25	935	38 (Triệu VND/năm)	70
2	Chăn nuôi	13	829	22,8 (Triệu VND /năm)	60

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

3	Nuôi trồng thủy sản	1,0	67	26,6 (Triệu VND /năm)	10
4	Đánh bắt hải sản	0			
5	Sản xuất tiểu thủ công nghiệp)	26	336	54 (triệu VND/năm)	50
6	Buôn bán	10	98	54 (Triệu VND /năm)	60
7	Du lịch	0			
8	Ngành nghề khác- Vd. Đi làm ăn xa, thợ nề, dịch vụ vận tải.v.v	20	375	78 (Triệu VND /năm)	10

B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã

1. Lịch sử thiên tai

Tháng/ năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính	Số lượng
9/2008 9/2017 7/2018	Bão	5/5 thôn	Hồ Đông Hồ Nam Đông Xuân Bắc Trung Nam Thành	1. Số người chết/mất tích:	0
				2. Số người bị thương:	0
				3. Số nhà bị thiệt hại:	125 cái
				4. Số trường học bị thiệt hại:	3
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	0
				6. Số km đường bị thiệt hại:	12 km
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:	0
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	171,8 ha
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	23 ha
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	75 ha
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	0
				12. Các thiệt hại khác:	12 km 103 hộ 13 cột 1,5km 4 cái

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

			13. Ước tính thiệt hại kinh tế:	3 tỷ đồng	
9/2008 9/2017 7/2018	Ngập lụt	5/5 thôn	Hò Đông Hò Nam Đông Xuân Bắc Trung Nam Thành	1. Số người chết/mất tích:	0
				2. Số người bị thương:	0
				3. Số nhà bị thiệt hại: nhà bị ngập Nhà đổ tường rào	600 cái 100 cái
				4. Số trường học bị thiệt hại: ngập 1m	3
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại: ngập 1m	1
				6. Số km đường bị thiệt hại:	13 km
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:	0
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	171,8 ha
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	35 ha
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	65 ha
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	0
				12. Các thiệt hại khác: Kênh mương Cột điện ngã đổ Dây điện đứt Gia súc gia cầm chết	10 km 12 cột 1,2 km 400 lợn 500 gà vịt
				13. Ước tính thiệt hại kinh tế	

2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH

STT	Loại Thiên tai/BĐKH phổ biến ¹	Liệt kê các thôn thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai	Mức độ thiên tai hiện tại	Xu hướng thiên tai theo kịch bản BĐKH 8.5 vào năm 2050	Mức độ thiên tai theo kịch bản
1	Bão	Thôn Hò Đông	Trung bình	Tăng	Cao
		Thôn Hò Nam	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Đông Xuân	Cao	Tăng	Trung bình
		Thôn Bắc Trung	Cao	Tăng	Trung Bình
		Thôn Nam Thành	Cao	Tăng	Trung Bình
2	Ngập lụt	Thôn Hò Đông	Cao	Tăng	Cao

¹ Theo Quy định của các loại hình thiên tai được quy định trong luật PCTT

		Thôn Hồ Nam	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Đông Xuân	Cao	Giữ nguyên	Cao
		Thôn Bắc Trung	Cao	Giữ nguyên	Cao
		Thôn Nam Thành	Cao	Giữ nguyên	Cao
3	Hạn Hán	Thôn Hồ Đông	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Hồ Nam	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Đông Xuân	Thấp	Tăng	Trung bình
		Thôn Bắc Trung	Thấp	Tăng	Trung bình
		Thôn Nam Thành	Thấp	Tăng	Trung bình

3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH



4. Đối tượng dễ bị tổn thương

T	T	Thôn	Đối tượng dễ bị tổn thương														
			Trẻ em dưới 5 tuổi		Trẻ em từ 5-18 tuổi		Phụ nữ có thai	Người cao tuổi		Người khuyết tật		Người bị bệnh hiểm nghèo		Người nghèo		Người dân tộc thiểu số	
			Nữ	Tổng	Nữ	Tổng		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng
1	Hồ Đông	59	120	67	158	5	85	150	3	8	5	10	6	13	0	0	
2	Hồ Nam	71	148	90	183	7	99	100	4	9	4	12	5	11	0	0	
3	Đông Xuân	50	111	55	157	5	80	126	3	6	3	9	4	9	0	0	

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

4	Bắc Trung	75	180	161	161	6	102	102	2	6	2	5	1	14	0	0
5	Nam Thành	65	136	67	135	4	78	128	3	7	5	7	5	7	0	0
	Tổng cộng	320	695	440	794	27	444	606	15	36	19	43	21	54	0	0

5. Hạ tầng công cộng

a) Điện

TT	Hệ thống điện	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị tính	Hiện trạng	
					Kiên cố	Chưa kiên cố
1	Thôn Hồ Đông					
	Cột điện		2010	Cột	29	8
	Dây điện		2012	Km	2,5	0,3
	Trạm điện		2012	Km	1	0
2	Thôn Hồ Nam					
	Cột điện		2010	Cột	50	0
	Dây điện		2010	Km	3,1	0
	Trạm điện số 2		2009	Trạm	1	0
3	Thôn Đông Xuân					
	Cột điện		2009	Cột	30	0
	Dây điện		2009	Km	2,0	0
	Trạm điện			Trạm	0	0
4	Thôn Bắc Trung					
	Cột điện		2009	Cột	73	2
	Dây điện		2009	Km	5,3	0
	Trạm điện		2013	Trạm	03	0
5	Thôn Nam Thành					
	Cột điện		2009	Cột	50	0

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

Dây điện		2009	Km	4,1	0
Trạm điện số 3		2013	Trạm	01	0

b) Đường và cầu cống

TT	Đường, Cầu cống	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Nhựa	Bê Tông	Đất
I	Đường						
1	Hồ Đông						
	Đường quốc lộ				0		
	Đường tỉnh lộ 524		2006	Km	1	0	
	Đường xã		2000	Km	0	1	
	Đường thôn		2012	Km	0	2,5	
	Đường nội đồng		2014	Km	0	2,2	
2	Thôn Hồ Nam						
	Đường tỉnh/lộ		2006	Km	1	0	
	Đường xã		2000	Km	0	1	
	Đường thôn		2012	Km	0	5	
	Đường nội đồng		2014	Km	0	3	
3	Thôn Đông Xuân						
	Đường xã				0		
	Đường thôn		2004	Km	0	3,3	
	Đường nội đồng		2012	Km	0	3,5	
4	Thôn Bắc Trung						
	Đường tỉnh lộ				0		
	Đường xã		2004	Km	1	0	
	Đường thôn		2000	Km	0	2	
	Đường nội đồng		2012	Km	0	3,5	
5	Thôn Nam Thành						
	Đường tỉnh lộ		2004	Km	1	0	

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

	Đường xã		2004	Km	0,5	0	0
	Đường thôn		2004	Km	0	3,2	0
	Đường nội đồng		2017	Km	0	3,5	0,5
II	Cầu, cống giao thông				Kiên cố	Xuống cấp	Tạm
1	Thôn Hồ Đông						
	Cầu giao thông		2014	Cái	1	0	0
	Cống giao thông		2014	Cái	12	1	0
2	Thôn Hồ Nam						
	Cầu giao thông		2014	Cái	4	0	0
	Cống giao thông		2016	Cái	7	0	0
3	Thôn Đông Xuân						
	Cầu giao thông		1989	Cái	0	1	0
	Cống giao thông		2004	Cái	5	0	0
4	Thôn Bắc Trung						
	Cầu giao thông			Cái	0	0	0
	Cống giao thông		2004	Cái	3	3	0
5	Thôn Nam Thành						
	Cầu giao thông		2003	Cái	1	0	0
	Cống giao thông		2007	Cái	1	1	0

c) Trường

TT	Thôn	Số lượng trường	Năm xây dựng	Số phòng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Đông Xuân	Trường mầm non	2003 2010	08 04	4	8	0
2	Bắc Trung	Trường Tiểu học			0	14	0

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

			1996	14			
3	Bắc Trung	Trường THCS	1999 2018	10 06	6	10	0
4	Hồ Nam	THPT Mai Anh Tuấn	2000	60	50	10	0

Ghi chú: Trường Mầm non là nhà bán kiên cố nên đã xuống cấp và thiếu phòng học; trường Tiểu học tại khu chính là nhà kiên cố nhưng đã được xây dựng từ lâu nên hiện tại phòng hiệu trưởng và phòng họp đang xuống cấp

d) Cơ sở Y tế

TT	Cơ sở Y tế	Thôn	Năm xây dựng	Số Giường	Số phòng	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Bệnh viện	0						
2	Trạm y tế	Đông Xuân	2012	8	10	10	0	0
3	Cơ sở bán thuốc	Đông Xuân	2012	1	1	1	0	0
		Hồ Nam	2000	0	2	2	0	0
		Bắc Trung	2001	0	2	0	2	0
		Nam Thành	2005	0	1	1	0	0

e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa

TT	Trụ sở	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị (Phòng)	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Trụ Sở UBND	Bắc Trung	2012	23	23	0	0
	Nhà văn hóa xã		2015	1	1	0	0
	Nhà văn hóa thôn		2014	2	2	0	0
	Hợp tác xã nông nghiệp Tân Thành		1996	3	0	3	0
2	Nhà văn hóa thôn	Hồ Đông	2014	1	1	0	0
		Hồ Nam	2014	1	1	0	0
		Đông Xuân	2015	2	2	0	0
		Nam Thành	2015	1	1	0	0

f) Chợ

TT	Chợ	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Chợ huyện/xã	0	0	Cái			
2	Chợ tạm/chợ cóc	Hồ Nam	2017	Cái	0	0	1
		Bắc Trung	2012	Cái	0	0	1

6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, công, hồ, đê kè)

TT	Hạng mục	Đơn vị	Năm xây dựng	Số lượng		
				Kiên cố	Bán kiên cố	Chưa kiên cố (không an toàn)
1	Hồ Đông					
	Đê			0		
	Kênh mương	Km	2001	3,7	0	3,8
	Công thủy lợi	Cái	2001	10	5	5
	Trạm bơm			0		
2	Hồ Nam					
	Đê			0		
	Kênh mương	Km	2000	2	0	3,3
	Công thủy lợi	Cái	2000	2,2	0	5
	Trạm bơm			0		
3	Đông Xuân					
	Đê			0		
	Kênh mương	Km	2012	5	0	1
	Công thủy lợi	Cái	2000	10	0	5
	Trạm bơm			0		
4	Bắc Trung					
	Đê			0		
	Kênh mương	Km	2000 - 2012	3	0	6,6

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

	Công thủy lợi	Cái	2000	24	0	5
	Trạm bơm			0		
5	Nam Thành					
	Đê			0		
	Kênh mương	Km	2012	1,8	0	1,3
	Công thủy lợi	Cái	2000-2012	14	0	4
	Trạm bơm			0		

7. Nhà ở

TT	Tên thôn	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố	Nhà thiếu kiên cố	Nhà đơn sơ
1	Hồ Đông	175	87	58	30	0
2	Hồ Nam	210	125	50	35	0
3	Đông Xuân	209	30	70	109	0
4	Bắc Trung	338	110	129	100	0
5	Nam Thành	153	75	48	30	0
Tổng số		1.085	427	354	304	0

8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

TT	Tên thôn	Số hộ	Số hộ tiếp cận nguồn nước sinh hoạt					Số hộ sử dụng nhà vệ sinh		
			Giếng (đào/Khoan)	Nước máy	Trạm cấp nước công cộng	Tự chảy	Bể chứa nước	Hộp vệ sinh (tự hoại, bán tự hoại)	Tạm	Không có
1	Hồ Đông	175	175	0	0	0	140	170	5	0
2	Hồ Nam	210	198	12	0	0	185	207	0	0
3	Đông Xuân	209	209	0	0	0	167	209	0	0

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

4	Bắc Trung	338	338	0	0	0	300	338	0	0
5	Nam Thành	153	153	0	0	0	123	153	0	0
Tổng cộng		1.085	1.073	12	0	0	915	1.085	5	0

9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến

TT	Loại dịch bệnh phổ biến	Trẻ em	Phụ nữ	Nam giới	Trong đó Người cao tuổi	Trong đó Người khuyết tật
1	Đau mắt đỏ	15	50	35	90	25
2	Sốt xuất huyết	30	25	15	60	20
3	Viêm đường hô hấp	91	46	51	74	34
4	Tay chân miệng	80	0	0	0	0
5	Số ca bệnh phụ khoa (thường do đk nước sạch và vệ sinh không đảm bảo)	0	40	0	9	16

10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý: không

11. Hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển	Tỷ lệ (%) thiệt hại
1	Trồng trọt - Lúa	Ha	Hồ Đông: 8,55	150	90	0	70%
			Hồ Nam: 11,4	175	90	0	70%
			Đông Xuân: 38	165	80	0	60%
			Bắc Trung: 39,55	185	90	0	60%
			Nam Thành: 19,05	145	90	0	60%
2	Trồng Hoa màu	Ha	Hồ Đông: 12,45	111	80	Tiềm năng của thôn là trồng hoa màu	70%
			Hồ Nam :14	132	85	Tiềm năng của thôn là trồng hoa màu	70%

			Đông Xuân: 1,3	115	80	Tiềm năng của thôn là trồng hoa màu	60%
			Bắc Trung: 10,1	145	95	Tiềm năng của thôn là trồng hoa màu	70%
			Nam Thành: 6,8	113	98	Tiềm năng của thôn là trồng hoa màu	65%
3	Chăn nuôi - Gia súc:	Con	Hồ Đông: 172	69	98	Tiềm năng của thôn là nuôi lợn	25%
			Hồ Nam: 600	145	98	Tiềm năng của thôn là nuôi lợn	30%
			Đông Xuân: 1,105	135	99	Tiềm năng của thôn là nuôi lợn	30%
			Bắc Trung: 189	67	99	Tiềm năng của thôn là nuôi lợn	20%
			Nam Thành: 212	54	97	Tiềm năng của thôn là nuôi lợn	15%
4	Chăn nuôi gia cầm	Con	Hồ Đông: 1,078	134	70	0	20%
			Hồ Nam: 1405	145	75	0	20%
			Đông Xuân: 950	21	80	0	25%
			Bắc Trung: 996	52	70	0	25%
			Nam Thành: 530	24	70	0	20%
5	Thủy hải sản Nuôi trồng - Bãi nuôi - Ao, hồ nuôi	Ha	Hồ Đông: 3	13	25	Tiềm năng của thôn là nuôi tôm thẻ chân trắng, cá	90%
			Hồ Nam: 2,5	15	25	Tiềm năng của thôn là nuôi tôm thẻ chân trắng, cá	90%
			Đông Xuân: 6	21	55	Tiềm năng của thôn là nuôi tôm thẻ chân trắng, cá	95%
			Bắc Trung: 3,5	10	13	Tiềm năng của thôn là nuôi tôm thẻ chân trắng, cá	90%
			Nam Thành: 1,9	08	16	Tiềm năng của thôn là nuôi tôm thẻ chân trắng, cá	85%

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

6	Buôn bán và dịch vụ khác	Hộ	Hồ Đông	25	60	0	2%
			Hồ Nam	36	30	0	2%
			Đông Xuân	18	25	0	2%
			Bắc Trung	35	60	0	2%
			Nam Thành	8	70	0	2%
Ghi chú khác: Tổng số trang trại chăn nuôi trang trại có 03 tập trung ở thôn Bắc Trung							

12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Địa bàn Thôn
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	90	5/5 thôn
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	90	5/5 thôn
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa	28	5/5 thôn
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	90	5/5 thôn
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	0	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ	0	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	1.231	5/5 thôn

Ghi chú khác: Các loại thông tin cảnh báo, dự báo được xem là hiệu quả nhất là truyền thông trực tiếp thông qua các hội nghị thôn, hội nghị của các đoàn thể; các đối tượng dễ bị tổn thương thường được tiếp cận thông tin từ người thân, những người trong gia đình, hàng xóm; kênh truyền thông qua hệ thống loa truyền thanh của thôn, xã; kênh truyền thông từ các nhà trường hiệu quả nhất đối với trẻ em.

13. Phòng chống thiên tai/TU'ĐDKH

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Số lượng thôn có kế hoạch/phương án Phòng chống thiên tai và/hoặc kế hoạch thích ứng BĐKH hàng năm	Thôn	5	

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

2	Số lượng trường học có kế hoạch PCTT hàng năm	Trường	3	
3	Số lần diễn tập PCTT trong 10 năm qua tại xã	Lần	3	
4	Số thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN của xã	Người	35	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	5	Hậu cần, thông tin báo cáo
	- Số lượng đã qua đào tạo QLRRTT-DVCD hoặc đào tạo tương tự về PCTT, trong đó số nữ là bao nhiêu	Người	1	
5	Số lượng lực lượng thanh niên xung kích, chữ thập đỏ, cứu hộ-cứu nạn tại xã	Người	120	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	27	Hậu cần, y tế, tuyên truyền
6	Số lượng Tuyên truyền viên PCTT/TU'BDKH dựa vào cộng đồng	Người	15	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	2	Vận động, tuyên truyền
7	Số lượng Phương tiện PCTT tại xã:			
	- Ghe, thuyền:	Chiếc	0	
	- Áo phao	Chiếc	25	
	- Loa	Chiếc	3	
	- Đèn pin	Chiếc	35	
	- Máy phát điện dự phòng	Chiếc	1	
	- Bạt	m ²	250	
	- Xe vận tải	Chiếc	5	
8	Số lượng vật tư thiết bị dự phòng			
	- Số lượng gói/đơn vị hóa chất khử trùng tại chỗ	Đơn vị	5	CloraminB
9	Số lượng thuốc y tế dự phòng tại chỗ	Đơn vị	10	
10	Khác		0	

14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác:

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, ngập lụt	Hồ Đông	175	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn giống cây trồng không chủ động được, người dân tự phát - Vùng đất cát cao không chủ động được nước tưới, thường xuyên xảy ra hạn hán - Đường điện phục vụ cho sản xuất chưa có - Có khoảng 12,45 ha diện tích trồng hoa màu thường xuyên bị ngập lụt, mất trắng <p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chưa tìm được đầu ra cho sản phẩm - Lãi suất cho các hộ vay vốn sản xuất còn cao - Nguồn phân bón, thuốc trừ sâu của các đại lý cung cấp cho người dân chưa đảm bảo chất lượng - Chính quyền có hướng dẫn cho người dân đưa các giống cây chịu hạn vào sản xuất nhưng người dân vẫn sản xuất theo tập quán cũ - Thiếu lực lượng lao động sản xuất do đi làm ăn xa <p>* Nhân thức, ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân dân chưa chủ động đưa các giống cây trồng chịu hạn vào trồng trọt - Một số người dân còn chủ quan đưa phân bón và chất hóa học không đảm bảo vào trồng trọt 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích hoa màu: 12,45 ha - Điều kiện tự nhiên phù hợp phát triển cây rau màu - Dụng cụ phục vụ sản xuất cây màu : 03 máy cày đất, máy cày nhỏ: 02 chiếc, máy bơm nhỏ: 30 cái - Ao chứa nước: 06 ao - Có 02 đại lý bán phân giống cây trồng trên địa bàn thôn <p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước có chính sách cho những hộ phục vụ sản xuất vay vốn tối đa 100 triệu/hộ, lãi suất 0,9%/năm - UBND xã quan tâm quy hoạch những vùng sản xuất manh mún thành những cánh đồng mẫu lớn - Chính quyền thường xuyên tuyên truyền cho người chuyển giao khoa học kỹ thuật <p>* Nhân thức, ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân có kinh nghiệm chăm sóc tưới sớm và tưới muộn - Có kinh nghiệm trong trồng trọt 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ hoa màu mất trắng - Môi trường bị ô nhiễm do các chất thải của vỏ bao bì trong sản xuất và lượng thuốc phun trừ sâu 	Cao
	Hồ Nam	210	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 17 hộ kinh doanh buôn bán nhỏ lẻ - 1 quán dịch vụ ăn uống chưa được kiểm tra VSATTP thường xuyên - 1 hộ kinh doanh chợ đang còn là chợ cóc, mang tính chất tự phát - Chưa có điểm giết mổ gia súc gia cầm tập trung 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% các hộ kinh doanh đang tận dụng nhà ở để làm hàng quán - 3 công ty xây dựng, có 5 máy móc - 1 hộ giết mổ lợn, 8 đại lý tạp hóa lớn, nhỏ, 2 quán dịch vụ ăn uống, 1 quán karaoke, 3 quán internet, 3 hộ có xe vận tải taxi, 5 hộ có xe ô tô gia đình, 2 quán café, 1 đại lý cảm thức ăn chăn nuôi, 1 hộ kinh doanh cây xăng, 1 cửa hàng cơ khí, 1 hộ kinh doanh chợ, 3 hộ bán đồ điện tử, điện dân dụng, 1 spa làm đẹp, 2 cửa hàng 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ chợ cóc bị sập, đổ - Các quán dịch vụ ăn uống hàng hóa không hoạt động được - Công ty chậm tiến độ thi công - Nguồn thu 	Cao

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		photo copy	nhập của người dân bị giảm		
		<p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 01 cơ sở có giấy phép về vệ sinh an toàn thực phẩm - Chính quyền chưa tuyên truyền cho người dân về phân biệt hàng thật hàng giả - 70% hộ kinh doanh thiếu vốn kinh doanh - Nhà nước chưa có chính sách hỗ trợ vay vốn lãi suất thấp cho hộ buôn bán nhỏ lẻ, thủ tục vay còn rườm rà phải thế chấp tài sản - 2 quán karaoke, 3 quán Internet làm ảnh hưởng an ninh trật tự <p>* Nhân thức, ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân chủ quan trong công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu 	<p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền tuyên truyền cho người dân về tình hình diễn biến thời tiết cho người dân - Có 04 cơ sở có giấy phép về vệ sinh an toàn thực phẩm - 100% hộ kinh doanh được quản lý của ban quản lý thị trường huyện và chi cục thuế huyện - 30% hộ kinh doanh dùng vốn tự có - Chính quyền tổ chức cho các hộ kinh doanh buôn bán đi khám sức khỏe định kỳ và cam kết đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm <p>* Nhân thức, ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% các hộ đóng thuế môn bài - 100% hộ làm cam kết an toàn vệ sinh thực phẩm 		
Đông Xuân	209	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa hình trồng lúa, màu nằm vùng trũng, thấp xa khu dân cư, khó khăn cho việc đi lại - Thiếu dụng cụ phục vụ sản xuất hiện đại như: Máy cày, lồng, máy tuốt, máy gặt - Hệ thống ao không đủ để dự trữ nước tưới vào mùa khô - Hệ thống công trình thủy lợi kênh mương đất nhiều, không đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất - Triều cường, nước mặn xâm nhập, diện tích lúa bị nhiễm mặn: 38 ha <p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền xã huy động, kêu gọi các tổ hợp cơ nhu cầu vào sản xuất trồng lúa, màu - UBND xã tuyên truyền cho người dân về chống hạn và công tác phòng chống thiên tai theo thời, không thường xuyên - Lực lượng lao động đi làm xa ở Tp. HCM và các công ty, số còn lại đi làm thợ xây trong ngày - Chính quyền chưa có nguồn kinh phí để xây đập ngăn mặn, bơm nước 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng diện tích đất lúa là: 38ha - Kênh mương kiên cố: 5km - Công thủy lợi kiên cố: 10 cái - Công giao thông kiên cố: 5 cái - Cột điện kiên cố: 30 cái, 2km dây điện kiên cố - Đường bê tông nội đồng : 3,5km, 3,3km đường thôn bê tông <p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền quy hoạch dồn điền đổi thửa để tiện cho việc canh tác và sản xuất - UBND xã chỉ đạo thôn tuyên truyền cho người dân về chống hạn và phòng chống thiên tai - Chính quyền khuyến cáo cho người dân không được sử dụng phân bón, thuốc độc hại cho cây trồng 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ 38 ha lúa bị ngập lụt - Nguy cơ sâu bệnh trên cây lúa phát triển 	Cao

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		ngọt và dùng các chế phẩm hạ mặn			
		<p>* Nhận thức, ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân dân không có nhu cầu làm ruộng do thiếu lao động vì lực lượng thanh niên đi làm ăn xa - Người dân chưa biết cách thích ứng với xâm nhập mặn, cò trông chờ ý lại vào chính quyền 	<p>* Nhận thức, ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân sản xuất theo kinh nghiệm, một số hộ áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp 		
Bắc Trung	318	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn nước tưới phục vụ sản xuất đều phụ thuộc vào công ty bắc sông Mã - Máy móc, thiết bị vẫn chưa đủ để phục vụ cho nhu cầu trồng trọt của nhân dân - Kênh mương nội đồng chưa kiên cố: 7km - Cống thủy lợi chưa kiên cố: 5 cái - Diện tích hoa màu ngập lụt: 10,1 ha 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích hoa màu: 10,1 ha - Điều kiện tự nhiên phù hợp phát triển cây rau màu, giá trị kinh tế cao - Dụng cụ phục vụ sản xuất cây màu : 02 máy cày đất, máy cày trung: 02 chiếc, 1 máy gặt đập liên hoàn, máy bơm nhỏ: 31 cái - Ao chứa nước: 17 ao - Có 01 đại lý hợp tác xã bán phân bón thuốc trừ sâu - Cống thủy lợi kiên cố: 24km, kênh mương kiên cố: 3km, 3,5km đường bê tông nội đồng 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ hoa màu mất trắng - Môi trường bị ô nhiễm do các chất thải của vỏ bao bì trong sản xuất và lượng thuốc phun trừ sâu 	Trung bình
		<p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền tuyên truyền cho người dân về công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu chưa thường xuyên, chỉ khi có dự báo thời tiết ảnh hưởng đến địa bàn - Chính quyền có hướng dẫn cho người dân đưa các giống cây chịu hạn vào sản xuất nhưng người dân vẫn sản xuất theo tập quán cũ - Thiếu lực lượng lao động sản xuất nam giới - Nguồn phân bón, thuốc trừ sâu của các đại lý cung cấp cho người dân chưa đảm bảo chất lượng 	<p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 145 hộ tham gia trong đó 95% là nữ - Xã vận động những hộ trồng manh mún, nhỏ lẻ chuyển sang cánh đồng mẫu lớn như trồng khoai tây, dưa hấu - UBND xã kết hợp với Công ty An Việt, Viện Công Nghệ Sinh học, các tổ chức chính trị xã hội mở các lớp tập huấn về việc chuyển giao khoa học kỹ thuật cho người dân 		
		<p>* Nhận thức, ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân ném vỏ bao thuốc trừ sâu bừa bãi trên cánh đồng gây ô nhiễm nguồn nước - Nhân dân chưa biết tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến sản xuất 	<p>* Nhận thức, ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% người dân chủ động thu gom rác khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật - 40% người dân phun thuốc trừ sâu đã sử dụng bảo hộ lao động 		
Nam Thành	153	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kênh mương chưa đảm bảo, đang còn mương đất khoảng 40% - 80% hộ chưa có máy bơm phục vụ cho tưới tiêu sản xuất 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích đất nông nghiệp là: 30,55ha - Diện tích lúa: 19,05ha - Diện tích màu: 6,8ha - 20% hộ gia đình có máy bơm 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ hoa màu, lúa mất trắng - Môi trường bị ô nhiễm 	Trung bình

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu dụng cụ, máy móc hiện đại phục vụ sản xuất như: máy cày - Chưa có điểm xử lý các chất thải vô bao bì, thuốc bảo vệ thực vật 	<ul style="list-style-type: none"> - Có 1 máy gặt, 1 máy tuốt lúa 	do các chất thải của vỏ bao bì trong sản xuất và lượng thuốc phun trừ sâu
	<p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền tuyên truyền cho người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng nhưng 20% không tham gia do thiếu lao động - Hợp tác xã bán giống cây trồng cho người dân với giá còn cao so với thị trường vì vậy 70% nhân dân lấy giống ngoài, không đảm bảo về chất lượng giống - Chính quyền chưa thường xuyên tuyên truyền cho người dân cách xử lý các rác thải, phân loại rác thải 	<p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 13 hộ lao động làm nông nghiệp - Chính quyền triển khai mô hình cánh đồng mẫu lớn 12,5ha - Tổ chức tập huấn cho người dân về kỹ thuật trồng cây khoai tây, trồng rau an toàn - Hợp tác xã cung cấp giống cây trồng đảm bảo được chất lượng cho người dân - UBND xã, Hợp tác xã khuyến cáo về phòng chống sâu bệnh, cách chăm sóc cây lúa, cây hoa màu 	
	<p>* Nhận thức, ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% người dân không chủ động được nguồn nước - Ý thức người dân về vỏ thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật còn hạn chế - Người dân đang còn chủ quan, chưa theo dõi diễn biến thời tiết để chủ động trong sản xuất 	<p>* Nhận thức, ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% người dân chủ động được nguồn nước tưới tiêu phục vụ sản xuất - 80% nhân dân tham gia chuyển đổi cơ cấu cây trồng, áp dụng khoa học kỹ thuật - Một số người thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết để chủ động cho sản xuất 	
<p>Nhận xét: Địa hình vùng trũng thấp, dễ bị ngập úng khi có triều cường xâm nhập, hệ thống kênh mương đất nhiều, khả năng tiêu úng thấp, cống thoát nước còn nhỏ, hẹp, thiếu, chưa có đập điều tiết nước, ý thức người dân chưa chủ động nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy, rác thải còn đang ném ở đầu kênh mương làm ách tắc dòng chảy</p>			

15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TUBĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)

TT	Liệt kê các loại Kiến thức, Kinh nghiệm & Công nghệ	Hồ Đông	Hồ Nam	Đông Xuân	Bắc Trung	Nam Thành	Khả năng của xã
1	Kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai (ứng phó, phòng ngừa và khắc phục)	50%	50%	50%	50%	50%	Trung bình
2	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng						
	- Điện	0%	0%	0%	0%	0%	Thấp
	- Đường và cầu cống	25%	25%	25%	25%	25%	Thấp

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

	- Trường		20%	20%	20%		Thấp
	- Trạm				15%		Thấp
	- Trụ sở UBND, Nhà Văn hóa	20%	20%	20%	25%	20%	Thấp
	- Chợ	0	0	0	0	0	
3	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	50%	50%	50%	50%	50%	Trung bình
4	Kỹ năng và kiến thức chằng chống nhà cửa	40%	40%	40%	40%	40%	Thấp
5	Kiến thức giữ gìn vệ sinh và môi trường	70%	70%	70%	70%	70%	Cao
6	Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân	60%	60%	60%	60%	60%	Trung bình
7	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý	0	0	0	0	0	
8	Hoạt động sản xuất kinh doanh	70%	70%	60%	70%	60%	Cao
9	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	80%	80%	80%	80%	80%	Cao
	Khả năng của thôn	Thấp	Thấp	Thấp	Trung bình	Trung bình	
<p>Nhận xét: Địa bàn trung thấp, gần sông Ngang có cụm thôn: Hồ Đông, Hồ Nam và Đông Xuân, bờ đê thấp bằng đất không đảm bảo cho việc ngăn nước khi có triều cường dâng và xâm nhập mặn, nguy cơ vỡ đê bao sông Càn và sông Hoạt, mức nước ngập sâu khoảng 3 mét, thường bị ảnh hưởng bão, ngập lụt; hệ thống kênh mương xuống cấp, thiếu hệ thống thoát nước, thiếu trạm bơm tiêu úng, cống thoát nhỏ hẹp, xã thuần nông, người dân thu nhập thấp, xã không có nguồn kinh phí ngoài cấp bù thủy lợi phí của nhà nước và nguồn sản xuất nông nghiệp thấp, đầu tư kinh phí để hỗ trợ làm mới các công trình thủy lợi vượt khả năng của xã</p>							

C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã

1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TU'ĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ
Bão, ngập lụt	Hồ Đông	175	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 2 nhà thiếu kiên cố, 86 nhà bán kiên cố, nguy cơ nhà bán và thiếu kiên cố tốc mái, sập có gió giật cấp 12 - Nhà văn hóa đã xây dựng năm 2014 hiện nay đã xuống cấp và chưa có các công trình phụ, sân thể thao và không đủ cho nhân dân tránh trú khi có bão, chưa có khu vệ sinh dành riêng cho nam, nữ - Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác ứng cứu khi có thiên tai xảy ra - Thiếu điểm dạy bơi cho trẻ em - Nguy cơ Sóng Ngang triều cường nước dâng tràn ngập vào khu dân cư, mực nước sâu 3m, nhà bị ngập lụt cuốn trôi, hư hỏng tài sản, vật dụng trong gia đình 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 87 nhà kiên cố làm nơi sơ tán khi có bão - Nhà văn hóa thôn kiên cố, với 150m² - Có 03 loa truyền thanh phủ kín toàn thôn và hoạt động tốt - Có 03 xe vận tải, 03 xe ba gác, 01 máy múc, 50 cọc tre (mua theo bụi) 200 bao tải đất, 05 sọt, 04 vó, 05 dao dũa, 20m² phen liếp, 02 bó rỗng - 90% hộ có ti ti và 40% sử dụng dịch vụ Internet 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nhà tránh trú an toàn cộng đồng đối với bão - Nguy cơ thiệt hại về người - Thiếu lương thực, thực phẩm khi có bão, ngập lụt dài ngày 	Cao
	Hồ Nam	210	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 85 nhà bán kiên cố, nguy cơ nhà bán kiên cố tốc mái, sập có bão mạnh cấp 12 - Nhà văn hóa làm điểm sơ tán chưa đủ diện tích (150m²) chỉ chứa được 200 người; nhà văn hóa có nhà vệ sinh đang là nhà tạm, chưa có khu vệ sinh dành riêng cho nam, nữ - Thiếu 03 loa truyền thanh tại thôn - Chưa có lớp dạy bơi cho trẻ em và người dân 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 125 nhà kiên cố dùng làm điểm sơ tán an toàn cho người dân khi có thiên tai - Có 02 loa truyền thanh hoạt động - Có 08 ô tô, xe máy 250, 01 xe tải, máy múc 07, cọc tre 100 chiếc, bao tải 100 bao, sọt 05 đôi, phen liếp 40m², tre bụi 60 cây (khi có thiên tai mới chặt vè) - 90% hộ có ti ti và 40% sử dụng dịch vụ Internet 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu lực lượng chằng chống nhà cửa - Nguy cơ nước sông Ngang tràn vào khu dân cư ngập sâu 3 mét 	
	Đông Xuân	209	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 88/209 nhà ở vùng trũng thấp, chiếm 40%, nhà không an toàn đối với bão cấp 12 trở lên - Nhà văn hóa thôn không có khu vệ sinh riêng cho nam, nữ - Thiếu nhà tránh trú bão cho người dân khi sơ tán - Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn thô sơ, không đáp ứng cho công tác ứng cứu khi có tình huống thiên tai, biến đổi 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 60% nhà kiên cố trong thôn làm nơi sơ tán cho người dân tránh trú - Có 01 nhà văn hóa, với diện tích 130m² - Vật tư, dụng cụ ứng phó: 300 bao tải đóng cát, phen, liếp, móng, kéo, sọt, cọc tre 100 cái - Có 3km đường giao thông kiên cố dùng làm đường sơ tán - 90% hộ có ti ti và 40% sử dụng dịch 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ đuối nước ở người già, trẻ em - Thiếu phương tiện ứng cứu thiên tai 	

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		<p>khí hậu xảy ra</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu điểm dạy bơi cho trẻ em 	<p>vụ Internet</p>		
		<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ em dưới 18 tuổi: 877 người, 376 người cao tuổi, 17 phụ nữ mang thai, 23 người khuyết tật, 31 người bị bệnh hiểm nghèo, 33 người nghèo - 80% lực lượng đi làm ăn xa nên thiếu lực lượng hỗ trợ người dân phòng chống thiên tai, chằng chống nhà cửa và sơ tán di dời cho những hộ dễ bị tổn thương - Thông tin tuyên truyền về phòng chống thiên tai cho người dân một số khu vực xa dân cư chưa được kịp thời - Công tác cứu trợ cho người dân khắc phục thiệt hại sau thiên tai của cấp trên chưa kịp thời - Chính quyền chưa tổ chức các đợt diễn tập phòng chống thiên tai có sự tham gia của người dân 	<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - [Thôn có kế hoạch và phương án sơ tán, di dời dân khi có thiên tai, biến đổi khí hậu xảy ra - Thông báo thường xuyên trên hệ thống loa truyền thanh về tình hình diễn biến thời tiết cho người dân - UBND huyện, xã hỗ trợ giống, cây con trị giá 10 triệu/thôn khi bão lụt gây thiệt hại - UBND xã hỗ trợ kinh phí phòng chống thiên tai như: Tiền, đèn pin, áo mưa, ủng (khi có lệnh trực bão, cán bộ được hỗ trợ kinh phí trực bão, ngập lụt) - Mỗi thôn đều có Trung đội mạnh về phòng chống thiên tai với số lượng 93 người (36 nữ), có đội dân quân thôn Hồ Nam: 12 người (2 nữ) - Các tổ chức Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể hỗ trợ lực lượng, vật chất chằng chống nhà cửa, sơ tán, thu hoạch lúa sớm 		
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khoảng 10% hộ dân chưa chủ động dự trữ lương thực trước khi thiên tai, biến đổi khí hậu xảy ra - Đa số người dân còn chủ quan trong công tác ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu cho rằng thiên tai, biến đổi khí hậu ít xảy ra trên địa bàn xã - Có khoảng 80% người dân không biết bơi - Đa số người dân chưa có kiến thức về phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 90% người dân chủ động dự trữ lương thực trước khi thiên tai, biến đổi khí hậu xảy ra - Có 20% người dân biết bơi do tự học - 90% hộ dân có ti vi tiếp cận với truyền hình Trung ương/tỉnh - 90% hộ dân có ti vi tiếp cận với các đài phát thanh Trung ương/tỉnh 		
Bắc Trung	318	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 50 nhà ở vùng trũng thấp, nguy cơ vỡ đê ngập sâu 1m nhà bị ngập lụt cuốn trôi, hư hỏng tài sản, vật dụng trong gia đình - Thiếu một số loa truyền thanh do chưa phủ kín một số khu dân cư - Nhà văn hóa thôn chưa có nhà vệ sinh dành cho nam, nữ khi sơ tán dân - 10% hộ dân không có ti vi và không tiếp cận với truyền hình Trung ương/tỉnh - 10% hộ dân không có thể tiếp cận với các đài phát thanh Trung 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 150 nhà kiên cố làm nơi tránh trú khi sơ tán - Có 25 nhà có gác lửng - Có 03 loa truyền thanh tại thôn hoạt động hiệu quả - Các phương tiện phục vụ sơ tán: 02 ô tô, 02 xe ba gác, 30 xe máy, 01 máy múc, cọc tre 100, sọt sắt 12 cái, bao tải 600 bao, bi đất 300, vò tràm 04 cái, 15 móng (xèng đào) xới đất - 01 nhà văn hóa thôn kiên cố làm nơi an toàn sơ tán dân khi có thiên tai - 90% hộ có ti vi và 40% sử dụng dịch 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nhà tránh trú an toàn khi có bão - Nguy cơ thiệt hại về người và tài sản - Thiếu lương thực ứng cứu khi thiên tai, biến đổi 	Trung bình

Commented [TMH1]: Đây là tổ chức, xã hội

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		ương/tỉnh	vụ Internet	khí hậu xảy ra
Nam Thành	153	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 03 nhà ở vùng trũng, thấp - Nhà văn hóa thôn chưa có nhà vệ sinh dành cho nam, nữ khi sơ tán dân - Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn thô sơ, chưa đáp ứng cho công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 81 nhà kiên cố làm nơi tránh trú khi sơ tán - 01 nhà văn hóa kiên cố rộng 160m² có gác xếp dùng để làm nơi tránh trú - Có 05 loa truyền thanh tại thôn hoạt động hiệu quả - Các phương tiện phục vụ sơ tán: 02 ô tô, 02 xe ba gác, 150 xe máy, 02 máy múc, cọc tre 100, lưới sắt 200m bao tải 400 bao, bì đất 300, Bó rông 40 bó, 05 móng (xèng đào) xới đất - 90% hộ có ti vi và 40% sử dụng dịch vụ Internet 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu trang thiết bị ứng cứu trong công tác phòng chống thiên tai
		<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ em dưới 18 tuổi: 612, 180 người cao tuổi, 13 người khuyết tật, 12 người bị bệnh hiểm nghèo, 21 người nghèo, 10 phụ nữ mang thai - Nguồn kinh phí cứu trợ của tỉnh khi có thiên tai cho người dân chưa kịp thời - 70% lực lượng thanh niên đi làm ăn xa nên thiếu lực lượng chằng chống nhà cửa, thu hoạch mùa 	<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND huyện, xã có nguồn kinh phí dự trữ về công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ cứu nạn - Chính quyền có hỗ trợ kinh phí để người dân sửa chữa nhà ở: 2 triệu đồng/hộ - Xã, thôn hợp đồng với các hộ gia đình trồng tre để mua tre làm chuẩn bị cho công tác phòng chống thiên tai - Có lực lượng dân quân tự vệ 46 người (02 nữ) - UBND huyện, xã sử dụng nguồn kinh phí dự phòng của Quỹ phòng chống thiên tai để hỗ trợ cho mỗi hộ 15 kg gạo - Chính quyền thông báo thường xuyên trên hệ thống loa truyền thanh tình hình diễn biến thời tiết, các công điện khẩn cho người dân - 30% có lực lượng thanh niên hỗ trợ chằng chống nhà cửa và sơ tán dân 	
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% hộ neo cô đơn, người già không có khả năng chằng chống nhà cửa - 2% người dân chưa chủ động chuẩn bị lương thực khi có bão, ngập - 80% người dân chưa biết bơi - Một số hộ dân chủ quan chưa chấp hành lệnh sơ tán khi có yêu cầu - Đa số người dân chưa có kiến thức về phòng chống thiên tai/ BĐKH, chủ quan về công tác ứng phó với thiên tai - Đa số nhân dân thiếu trang thiết bị ứng cứu trong gia đình khi có thiên tai, biến đổi khí hậu xảy ra 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 98% người dân chủ động chuẩn bị dự trữ lương thực khi có tình huống thiên tai xảy ra - 20% người dân biết bơi do tự học - 90% người dân tiếp cận được ti vi theo dõi tình hình thời tiết 	

Nhận xét: địa bàn vùng trũng thấp, nhà bán và thiếu kiên cố nhiều, chưa có nhà tránh trú an toàn cho cộng đồng, thiếu lực lượng ứng phó cho nhóm đối tượng dễ bị tổn thương do đi làm ăn xa. Nguy cơ vỡ đê Nga Tiến cao, nước ngập cao 4m, năm 2014 đê biển có nguy cơ vỡ, năm 2017 đê sông Hoạt có nguy cơ vỡ, người dân còn chủ quan trong công tác ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu cho rằng thiên tai, biến đổi khí hậu ít xảy ra trên địa bàn xã

2. Hạ tầng công cộng

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ
Bão, ngập lụt	Hồ Đông	175	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 08 cột điện chưa kiên cố - 0,3km dây điện chưa được nâng cấp do đã kéo từ năm 2013 - 1,5 km đường giao thông chưa được xây dựng kiên cố, gây khó khăn cho việc đi lại của nhân dân trong thôn - 1 km tỉnh lộ 524 chạy qua địa bàn thôn là đường nhựa nhưng đã xuống cấp không đảm bảo cho đi lại - Tuyến đường sơ tán, đi lại liên xã của người dân trong thôn từ Nga Tiến, Nga Liên vào Nga Thành thì bị sông Ngang chia cắt chưa có cầu để qua sông (người dân phải đi vòng qua đường Hồ Vương của huyện và cầu Đen của huyện, khoảng cách từ thôn đến xã 2km), Chưa có cầu qua lại giữa thôn Hồ Đông với các xã khác - Tuyến đường dọc sông Ngang từ cầu Đen lên đến kênh B8 xã Nga An chưa được kiên cố, có nguy cơ bị sạt lở không đi lại được, dễ xảy ra tai nạn 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 37 cột điện xây dựng năm 2010, 2,5 km đường dây điện được kiên cố xây dựng năm 2012 - Năm 2012 xây dựng trạm biến áp điện 250KV - 1 km đường liên thôn đã kiên cố, làm từ năm 2000 - 2,5 km đường thôn được bê tông năm 2012 - 2,2 km đường nội đồng được kiên cố phục vụ cho sản xuất - Có 13 cầu, cống đã được xây dựng kiên cố năm 2014 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ đường giao thông đất, cầu, cống bị sạt lở khi có bão, ngập lụt hoặc do vỡ đê - Nguy cơ người dân thôn Hồ Đông bị cô lập do không có cầu để qua sông - Nguy cơ mất điện dài ngày khi có Bão kèm theo mưa to, gió giật mạnh nên người dân không tiếp cận được thông tin tình hình thiên tai 	Cao
	Hồ Nam	210	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điện được kéo từ trạm biến áp số 1 của thôn Hồ Đông cho nên điện yếu chưa đủ điện năng cung cấp cho người dân, khi có bão thì mất điện từ 1-2 ngày - 1km đường tỉnh lộ 524 đi chạy qua địa bàn thôn là đường nhựa nhưng đã xuống cấp không đảm bảo cho đi lại - 2,8km đường dây điện viễn thông đang còn chung với cột điện dễ gây chập, cháy - 1km đường khu dân cư chưa kiên cố - 0,8 km tuyến đường dọc sông Ngang từ cầu Đen lên đến cống sông tiêu úy ban là đường đất chưa được kiên cố, 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 50 cột điện đạt tiêu chuẩn được xây dựng năm 2010, 3,1 km đường dây điện an toàn, có 01 trạm biến áp số 2 được xây dựng năm 2009 - Đường bê tông xã 1km đi qua địa bàn thôn xây dựng 2014 - 5 km đường thôn kiên cố xây dựng năm 2000 - 3km đường nội đồng kiên cố phục vụ sản xuất xây dựng 2014 - 03 cống giao thông được xây dựng kiên cố năm 2014 - Tỉnh xây dựng 01 cống giao thông trên địa bàn thôn 		

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		<p>có nguy cơ bị sạt lở không đi lại được, dễ xảy ra tai nạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2km đường nội đồng bằng đất chưa kiên cố 	
Đông Xuân	209	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 km kênh mương chưa kiên cố - 05 cống thủy lợi chưa kiên cố - Không có trạm bơm tiêu, thoát nước khi thiên tai xảy ra - Có 01 cầu qua kênh 19 đã xuống cấp do xây dựng từ năm 1989 - Đường dây điện sau công tơ còn lằng nhằng, dài có nguy cơ dễ bị đứt, chập cháy - Nguy cơ mất điện dài ngày sau thiên tai 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 30 cột điện đảm bảo tiêu chuẩn, - 2 km đường dây điện đảm bảo - 2,3 km đường thôn được bê tông - 3,2 km kênh bê tông do xã đầu tư - Xã 05 cống giao thông kiên cố, 05 km kênh mương kiên cố, 10 cống thủy lợi kiên cố do xã xây dựng lâu năm - Có trạm y tế của xã được xây dựng năm 2013 đã kiên cố, với 8 phòng/1.300m² dùng cho phục vụ khám chữa bệnh - 5 km đường nội đồng bê tông do xã xây dựng
		<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chưa huy động và kêu gọi được nguồn kinh phí để duy tu, bảo dưỡng các công trình công trình công cộng - Chính quyền và người dân chưa có kiến thức về bảo dưỡng, duy tu các công trình công cộng trên địa bàn - Nguy cơ mất điện từ 2-3 ngày khi có bão xảy ra - Xã đã quy hoạch 2.500m² đất để làm chợ nhưng chưa huy động được nguồn kinh phí triển khai thực hiện xây dựng - Ngành điện khắc phục sau bão ở một số khu vực dân cư chậm, thiếu lực lượng khắc phục điện cho nhân dân - Thông tin tuyên truyền cho người dân về tình hình diễn biến thời có lúc chưa kịp thời do mất điện - Nguồn kinh phí người dân đóng góp cho quỹ phòng chống thiên tai của chính quyền còn thấp 	<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền xã có chủ trương vận động nhân dân hiến đất và đóng góp tiền, ngày công để xây dựng nông thôn mới từ năm 2015 - Huy động nhân dân tổ chức các đợt chặt tỉa cành cây to trước mùa bão, tu sửa khắc phục đường bị sạt lở sau thiên tai - Các công trình xây dựng tại thôn bị hư hỏng thì ban chỉ huy xóm và các tổ chức chính trị, xã hội tổ chức tu sửa, có sự giám sát của người dân - Chính quyền sử dụng lao động có tay nghề tại thôn để sửa chữa các công trình chung của thôn - Có 02 công ty xây dựng trên địa bàn thôn - Ngành điện dự kiến xây dựng trạm biến áp số 4 vào cuối năm 2018, 2019 - Người dân tự mở chợ tại đất thổ cư với diện tích 200m²
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% người dân (chủ yếu hộ nghèo không có điều kiện) để đóng góp sửa chữa công trình công cộng - 80% người dân chưa có kiến thức về duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng công cộng - Một số người dân chưa gìn giữ bảo vệ các công trình công cộng ở thôn 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% người dân chấp hành đóng góp tu sửa, bảo dưỡng, khắc phục các công trình sau thiên tai, có ý thức đóng góp tiền và hiến đất để xây dựng nông thôn mới - 100% người dân chấp hành đóng góp quỹ phòng chống thiên tai - 20% người dân có kỹ thuật duy tu, bảo dưỡng công trình

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

<p>Bắc Trung</p>	<p>318</p>	<p>*Vật chất: - Có 02 cột điện chưa bê tông - Dây điện sau công tơ còn chằng chịt khi có gió to sẽ bị đứt khi có thiên tai nguy cơ mất điện từ 3-4 ngày - 2km đường đất khi xảy ra bão, ngập lụt sẽ bị lấy lội - Có 01 chợ cóc dân tự phát</p>	<p>*Vật chất: - Có 73 cột điện kiên cố, 5,3 km đường dây điện an toàn, 03 trạm biến áp điện - 03 công được xây dựng kiên cố từ năm 2014 - Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa xã được xây dựng kiên cố năm 2014, có 23 phòng làm việc - Có 02 nhà văn hóa thôn được kiên cố năm 2014</p>	<p>- Nguy cơ đứt đường dây điện và hư hỏng hệ thống dây truyền thanh, công tác tuyên truyền</p>	<p>Trung bình</p>
<p>Nam Thành</p>	<p>153</p>	<p>*Vật chất: - Hệ thống dây điện, dây mạng viễn thông còn chằng chịt, khi gặp gió mạnh dễ bị đứt - 0,5 km đường nội đồng bằng đất khi có mưa nhiều dẫn đến lấy lội gây đi lại khó khăn - Có 01 cống đã xuống cấp, 01 cầu qua kênh 19 xuống cấp do xây dựng từ năm 1980 - Nguy cơ mất điện từ 1-2 ngày khi có bão kèm theo gió lớn - Một số công trình xuống cấp chưa được tu sửa</p>	<p>*Vật chất: - Có 50 cột điện kiên cố được xây dựng năm 2009, 4,1 km dây điện an toàn, 01 trạm biến áp số 3 - 3,2 km đường thôn được bê tông, 3,5 km đường giao thông nội đồng đã được kiên cố - 1km đường tỉnh lộ xây dựng năm 2004 đã được đổ nhựa - 0,5 km đường xã được rải nhựa năm 2006 - 01 cầu, 02 cống được kiên cố</p>	<p>thông tin không liên tục và kịp thời - Những công trình xuống cấp dễ bị hư hỏng, sạt lở 04 cống không tiêu được nước khi có bão kèm theo mưa to kéo dài</p>	
		<p>*Tổ chức, xã hội: - Chính quyền huy động nhân dân tu sửa đường nhưng nhân dân tham gia không đầy đủ và chưa huy động được nguồn lực bên ngoài, nguồn kinh phí địa phương chưa đáp ứng để tu sửa và xây mới thêm hạ tầng công cộng - Cán bộ chuyên môn của xã không có chuyên môn về giao thông thủy lợi - Chính quyền có xây dựng quy hoạch nông thôn mới nhưng việc huy động nguồn vốn kinh phí gặp nhiều khó khăn</p>	<p>*Tổ chức, xã hội: - Chính quyền huy động nguồn lực xã hội hóa của nhân xây dựng nhà văn hóa xóm - Khi các công trình hư hỏng, UBND xã lập dự toán huy động nhân đóng góp tu sửa, khắc phục các công trình công cộng - Chính quyền sử dụng các tổ xây dựng chuyên nghiệp tại địa phương, họ có tay nghề, hiểu biết về duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng công cộng - Hợp tác xã điện năng khắc phục kịp thời về đường điện khi có sự cố xảy ra - UBND xã phối hợp với trường thôn huy động máy móc và nhân tham gia sửa chữa, khắc phục các tuyến đường, cầu cống bị thiệt hại sau bão</p>		
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm: - Một số hộ dân chưa chủ động trong việc chặt tỉa cành cây to khi có bão - 30% người dân còn y lại vào nguồn kinh phí địa phương để sửa chữa các công trình công cộng hư hỏng - Đa số người dân chưa có kiến thức</p>	<p>*Ý thức, kinh nghiệm: - 70% người dân tự giác khắc phục hậu quả thiên tai cho gia đình và tham gia giúp đỡ các gia đình khác trong thôn khi có sự huy động của tổ chức - 50% nhân dân chủ động ý thức tu</p>		

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

để duy tu, bảo dưỡng công trình công cộng	sửa hệ thống công trình phúc lợi, tận dụng thợ làm xây dựng tại địa phương
---	--

Nhận xét: hệ thống đường giao thông được xây dựng từ lâu, hiện nay đã xuống cấp, cầu, cống hư hỏng không thoát nước kịp thời, các công trình xây dựng lâu năm sẽ bị chia cắt, sạt lở, chính quyền chưa huy động được nguồn kinh phí tu sửa và làm mới, người dân chủ quan trong công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, người dân không tiếp cận được thông tin cảnh báo thiên tai do điện mất nhiều ngày, đa số người dân chưa có kiến thức về việc duy tu, bảo dưỡng các công trình công cộng và một số nhân dân chưa có ý thức trong việc bảo vệ các công trình công cộng

3. Công trình thủy lợi

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ
Bảo, ngập lụt	Hồ Đông	175	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kênh mương không kiên cố: 4km - Công trình thủy lợi không kiên cố: 5 cái - Thiếu hệ thống tiêu thoát nước khi ngập úng xảy ra - Hệ thống thủy lợi còn nhỏ, cống hẹp nên thoát nước kém 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kênh mương 4 km kiên cố xây dựng năm 2007 - Công trình thủy lợi kiên cố: 10 cái 	<ul style="list-style-type: none"> - Kênh mương ách tắc dòng chảy gây thiệt hại cho hoa màu 	Cao
	Hồ Nam	210	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kênh mương chưa kiên cố: 3,3 km - Công trình thủy lợi chưa kiên cố xây dựng năm 1980: 5 cái - Không có trạm bơm tiêu - Thiếu nguồn nước tưới vào mùa khô - Kênh mương đất, nhỏ hẹp có thể sạt lở khi bị bão lụt, gây tắc dòng chảy, tiêu úng khó gây thiệt hại hoa màu 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kênh mương kiên cố xây dựng năm 2000: 2km - Công trình thủy lợi kiên cố xây dựng năm 2000: 22 cái 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ kênh mương, cống chưa kiên cố sẽ bị vỡ, sạt lở, sập cống. 	
	Đông Xuân	209	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có đê - Kênh mương bán kiên cố, không an toàn: 6,71km - 5 cống không kiên cố, không an toàn - 0,5km mương đất có nguy cơ sạt lở cản trở dòng chảy khi lụt bão làm ngập úng hoa màu. 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kênh mương kiên cố: 4km - 10 cống thủy lợi kiên cố xây dựng năm 2012 		
				<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thôn chưa thường xuyên tuyên truyền cho người dân về công tác duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy lợi - Chính quyền huy động người dân tham gia nạo vét kênh mương đang còn thấp khoảng 40% tham gia 	<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền thường xuyên tuyên truyền cho người dân về tình hình diễn biến của thiên tai, biến đổi khí hậu để người dân chủ động ứng phó - Địa phương tổ chức cho người dân nạo vét kênh mương 2 lần/ 1 năm, 	

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		<p>- Các công trình thủy lợi đã đầu tư xây dựng 1998 đến nay đã đến nay đã xuống cấp, chính quyền chưa huy động được nguồn lực để sửa chữa nâng cấp</p>	<p>người dân đóng góp để tu sửa nạo vét kênh mương 1 kg thóc/1 sào/năm</p> <p>- Chính quyền lập kế hoạch dự toán xây dựng sửa chữa hệ thống kênh mương</p> <p>- Cán bộ thủy nông đảm bảo duy trì nạo vét kênh mương ở các thôn</p>		
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <p>- Một số hộ dân chần thà gia súc làm hư hỏng các bờ kênh, mương</p> <p>- Đa số người dân chưa có kiến thức về việc duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy lợi</p> <p>- Ý thức của người dân về bảo vệ, tu sửa các công trình thủy lợi đang còn thấp</p>	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <p>- Người dân chủ động tham gia cùng với chính quyền trong việc tham gia bảo dưỡng các công trình thủy lợi</p> <p>- 100% người dân tham gia đóng góp xây dựng kênh mương bê tông của thôn (10kg thóc/ sào/ năm)</p> <p>- 20% người dân có ý thức duy tu, bảo dưỡng công trình thủy lợi</p>		
Bắc Trung	318	<p>*Vật chất:</p> <p>- 7 km kênh đất chưa đảm bảo</p> <p>- 29 cống thủy lợi đặt ống chưa xây đầu</p> <p>- Xóm chưa có trạm bơm phục vụ tiêu úng khi có bão lụt xảy ra</p> <p>- Vùng đồng cao thiếu trạm bơm phục vụ vùng rau màu(8ha rau màu)</p> <p>- Khi có bão lụt xảy ra hệ thống kênh mương sạt lở, không tiêu được nước gây ngập úng cho hoa màu</p> <p>- Hệ thống thủy lợi nhỏ, cống hẹp</p>	<p>*Vật chất:</p> <p>- Có 2,88km kênh mương bằng bê tông xây dựng năm 2012 đảm bảo tưới tiêu trên đồng ruộng</p>	<p>- Kênh mương ách tắc dòng chảy gây thiệt hại cho hoa màu</p> <p>- Nguy cơ kênh mương, cống chưa kiên cố sẽ bị vỡ, sạt lở, sập cống.</p>	Trung bình
Nam Thành	153	<p>*Vật chất:</p> <p>- 3 km chưa kiên cố, mương đất, khi mưa bão dễ bị sạt lở, gây ách tắc dòng chảy, ngập úng 5ha hoa màu</p> <p>- 01 cống thủy lợi chưa kiên cố do thời gian xây dựng từ năm 1998</p> <p>- Hệ thống cống nhỏ, thoát nước kém</p> <p>- Trạm bơm không có, thiếu nguồn nước tưới</p>	<p>*Vật chất:</p> <p>- Kênh mương 2 km kiên cố xây dựng năm 2012</p> <p>- Cống thủy lợi có 19 cái xây dựng kiên cố, trong đó: 10 cống xây năm 2010, 9 cống xây năm 2012</p>		
		<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <p>- Chính quyền huy động nguồn nhân lực để nạo vét kênh mương, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi gặp nhiều khó khăn vì hầu hết những người trong độ tuổi lao động đều đi làm ăn xa</p> <p>- Xã kinh phí đầu tư hỗ trợ kênh mương đang còn thiếu, hệ thống kênh mương đã được xây dựng lâu năm mà chưa có nguồn kinh phí tu sửa (xây dựng từ năm 1998)</p>	<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <p>- Chính quyền tuyên truyền cho người dân về tình hình diễn biến của thiên tai, biến đổi khí hậu để người dân chủ động ứng phó</p> <p>- Chính quyền địa phương có kế hoạch phân nguồn kinh phí để đầu tư, hỗ trợ tu sửa kênh mương</p> <p>- Nhân dân đóng góp xây dựng hệ thống kênh mương, xây dựng nông thôn mới</p> <p>- Tổ bảo vệ, tổ thủy lợi thường xuyên nạo vét hệ thống kênh mương</p>		

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân chưa có kiến thức trong việc duy tu bảo dưỡng kênh mương - Người dân chần thã gia sức tự do, phá vỡ các công trình thủy lợi - Khoảng 40% người dân còn chủ quan, chưa bảo vệ các công trình thủy lợi, còn trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân đóng góp để tu sửa kênh mương là 10kg/sào/năm - 60% nhân dân ý thức tự bảo quản hệ thống kênh mương 	
<p>Nhận xét: do lũ lụt tràn về làm ngập lụt, hệ thống thoát nước kém, sạt lở nhiều ảnh hưởng đến hoa màu, các loại cây trồng của nhân dân công trình giao thông, ý thức của người dân bảo vệ quản lý, tu dưỡng còn thấp, nguy cơ bão lũ ngập gây lụt lớn và vỡ đê Ba Đình gây thiệt hại về người, tài sản ảnh hưởng tới chăn nuôi trồng trọt, chính quyền chưa huy động được nguồn kinh phí duy tu sửa chữa, xây mới các công trình thủy lợi</p>				

4. Nhà ở

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ
Bão, ngập lụt	Hồ Đông	175	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà bán kiên cố: 58 nhà, thiếu kiên cố: 20 nhà - Có nguy cơ đổ sập nhà do bão, gió cấp 12 trở lên làm tốc mái, đổ nhà - Thiết kế lối thoát hiểm trên mái nhà chưa có - Có nguy cơ ngập lụt khoảng 150 hộ, hư hỏng vật chất trong nhà khoảng 10% khi nước thủy triều dâng 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà kiên cố: 87 nhà, 23 nhà có gác lửng, 18 nhà cao tầng kiên cố 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ những nhà bán, thiếu kiên cố tốc mái, hư hỏng khi có bão, gió giật cấp 12 trở lên - Nguy cơ thủy triều dâng nước tràn vào các khu dân cư ngập lụt, thiệt hại nhà - Nguy cơ thiếu các điểm tránh trú cho người dân 	Cao
	Hồ Nam	210	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà bán kiên cố: 50 nhà nguy cơ tốc mái, đổ sập nhà khi bão, gió cấp 12 trở lên, 35 nhà thiếu kiên cố, nguy cơ sập hoàn toàn, 100% nhà thiết kế không có lối thoát hiểm khi xảy ra ngập lụt - 181 nhà không có gác xếp tránh lũ - 169 nhà dân có thể bị ngập lụt nếu thủy triều dâng 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà kiên cố: 125 nhà. - Nhà có gác lửng: 29 nhà - Nhà cao tầng kiên cố: 40 nhà đảm bảo tránh bão khi xảy ra 		
	Đông Xuân	209	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà bán kiên cố: 70 nhà, thiếu kiên cố: 109 nhà có nguy cơ gió bão cấp 12 đổ sập hoàn toàn - Không thiết kế lối thoát hiểm trên mái nhà - Khi ngập lụt thì 60 hộ dân sẽ chịu ảnh hưởng ngập, thiệt hại về nhà cửa 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà kiên cố: 30 nhà. Không có nhà đơn sơ - 30 nhà 2 tầng, 10 nhà có gác lửng dùng để sơ tán người dân 		

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		hoa màu, chăn nuôi, tài sản		
		<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiểu Ban chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ cứu nạn của thôn chưa được tập huấn các kỹ năng chẳng chống nhà cửa, sơ cấp cứu, công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu - Lực lượng dân quân tự vệ thường xuyên biến động, đi làm ăn xa, việc huy động để tham gia hỗ trợ người dân sơ tán người, di dời tài sản lên cao gặp nhiều khó khăn - Những người không thuộc đối tượng nghèo khi vay vốn xây dựng phải có thế chấp, thủ tục vay vốn của các ngân hàng và quỹ tín dụng còn rườm rà (nhân dân phải đến phòng tài nguyên môi trường xác minh), mức hỗ trợ người dân xây nhà và vay vốn đang còn thấp - Chính quyền chưa huy động được nguồn lực để hỗ trợ xây nhà cho người nghèo chủ yếu là người già, cô neo đơn, người tàn tật, bệnh hiểm nghèo, không có khả năng làm nhà và trả nợ <p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân thiếu kỹ thuật chẳng chống nhà cửa, làm theo kinh nghiệm và vẫn còn chủ quan ít chẳng chống nhà cửa - Người dân thiếu kinh nghiệm thiết kế nhà đảm bảo kiên cố tránh trú bão, ngập lụt - Một số người dân còn chủ quan, không theo dõi tình hình thời tiết, chủ quan bão, ngập ít xảy ra trên địa bàn thôn nên công tác chuẩn bị trước thiên tai vẫn còn thờ ơ 	<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thôn có lực lượng dân quân tự vệ hỗ trợ nhân dân chẳng chống nhà cửa, sơ tán người di dời tài sản, vật dụng lên cao - Ngân hàng chính sách cho vay làm nhà 12 triệu đồng/1 hộ với lãi suất 0,6%/năm, người nghèo vay không cần thế chấp - Được hỗ trợ quỹ mái ấm tình thương 1 hộ/20 triệu, Quỹ vì người nghèo được hỗ trợ 2 triệu đồng/ hộ - Có 5 hộ nghèo được hỗ trợ ngân hàng chính sách vay làm nhà (cho 7 triệu, cho vay 15 triệu với lãi suất 0,65%/năm, 2 hộ vay thêm anh em, họ hàng không lãi suất để xây nhà <p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân thường xuyên theo dõi tình hình thông báo trên loa đài của chính quyền để chủ động chẳng chống nhà cửa trước khi có bão về - Một số người dân xây nhà, làm nền móng cao có tính kiên cố để tránh ngập lụt, bão 	
Bắc Trung	318	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà bán kiên cố: 139 nhà, thiếu kiên cố : 100 nhà, có khoảng 30% nhà khi gió bão cấp 12 đổ sập, tốc mái hoàn toàn 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà kiên cố: 110 nhà, 41, 1% hộ gia đình có nhà gác xếp, gác lửng - 70 nhà cao tầng kiên cố để sơ tán người dân, không có nhà đơn sơ 	- Nguy cơ khi có bão, gió giật cấp 12 trở lên nhà bán và thiếu kiên cố bị tốc mái, hư hỏng
Nam Thành	153	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà bán kiên cố: 48 nhà, 30 nhà thiếu kiên cố - Nhà bán kiên cố và nhà thiếu kiên cố khi có bão cấp 12 trở lên nguy cơ tốc mái nhà 90% - 127 hộ nhà không có gác xếp 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà kiên cố: 75 nhà, 26 hộ có gác xếp, 70 nhà kiên cố đảm bảo để di dân đến tránh trú bão 	

Trung bình

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chưa thường xuyên tuyên truyền cho người dân về công tác chống chông nhà cửa trước khi có thiên tai xảy ra - Ngân hàng cho các hộ vay những hộ đang còn độ tuổi lao động, mức hỗ trợ vay vốn làm nhà đang còn thấp so với tiền thực tế và việc vay vốn đang còn chậm, thủ tục cho vay còn rườm rà, phí qua phòng công chứng với mức phí cao - Những hộ vay khó khăn trong việc hoàn trả gốc vì hộ gia đình nghèo thường là người nghèo hết tuổi lao động những hộ bị bệnh tật, hết khả năng lao động 	<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi nào có thông tin dự báo thời tiết ảnh hưởng đến địa bàn xã, thôn thì mới tuyên truyền thông tin cho người dân - Ngân hàng chính sách cho 6 hộ làm nhà với số tiền 7 triệu đồng/ hộ và cho vay 12 triệu đồng/hộ, lãi suất thấp 0,65%/năm trong vòng 10 năm - Quỹ vì người nghèo 2 triệu/ hộ - Ngân hàng cho 4 hộ vay 12 triệu đồng/ hộ với lãi suất 0,65%/năm - Được hỗ trợ của các tổ chức hội và của anh em, dòng họ để làm nhà 	
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 40% người dân chưa có ý thức chống chông nhà cửa - Người dân chưa có kinh nghiệm khi làm nhà chống bão, ngập lụt vì người dân còn chủ quan, nhân lực già yếu 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 60% người dân có ý thức chống chông nhà cửa. - Người dân có kinh nghiệm khi làm nhà thì làm móng cao để tránh ngập lụt 	

Nhận xét: địa bàn vùng trũng thấp, nhà bán và thiếu kiên cố xây dựng trước năm 1980, nhà kiên cố dùng để người dân tránh trú thiếu, chưa có nhà tránh trú an toàn cho cộng đồng, thiếu lực lượng ứng phó hỗ trợ nhóm đối tượng dễ bị tổn thương sơ tán di dời, người dân còn chủ quan trong công tác ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu cho rằng thiên tai, biến đổi khí hậu ít xảy ra trên địa bàn xã

5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỦĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ
Bão, ngập lụt	Hồ Đông	175	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 45 hộ nguồn nước bị nhiễm bẩn do ven sông, nước thải dân cư đổ ra - 20% thiếu nước sạch khi có bão lũ ngập lụt xảy ra, nguồn nước mưa chưa đảm bảo - 5 hộ dân xây trang trại gần khu dân cư có xây hầm mà chưa đạt tiêu chuẩn - 155 hộ chưa có máy lọc nước - 5 hộ có nhà vệ sinh tạm - Chưa có hệ thống nước sinh hoạt trên địa bàn thôn 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 175 hộ dùng nước giếng khoan - Có 140 hộ dân có bể chứa nước - Có 20 hộ có máy lọc nước - 170 hộ có nhà vệ sinh hợp vệ sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ người dân thiếu nước sinh hoạt khi có bão, ngập lụt xảy ra - Môi trường bị ô nhiễm do các chất thải trong chôn 	Cao
	Hồ Nam	210	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 198 hộ nguồn nước có màu vàng, 60 hộ 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 198 hộ dùng giếng nước khoan 		

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		<p>dân nước bị nhiễm chất chất bảo vệ thực vật (do giáp đồng bãi)</p> <ul style="list-style-type: none"> - 25 hộ chưa có bể chứa nước mưa, 175 hộ sử dụng nguồn nước mưa chưa đảm bảo khi đưa vào sử dụng - 85 hộ chưa đủ nguồn nước khi có bão - Thiếu hệ thống nước sinh hoạt trên địa bàn thôn 	<ul style="list-style-type: none"> - 185 hộ có bể chứa nước mưa - 12 hộ được sử dụng nước sạch nối qua xã Nga Liên - 35 hộ có máy lọc nước - 125 hộ có đủ nguồn nước sử dụng khi bão xảy ra - 207 hộ có nhà vệ sinh hợp vệ sinh 	<p>nuôi, sản xuất và rác thải sinh hoạt</p>
Đông Xuân	209	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 209 hộ dân sử dụng giếng khoan chưa qua kiểm nghiệm, nguồn nước ô nhiễm - 80% hộ dân sử dụng thêm bể nước mưa chưa đảm bảo - Nguồn nước bị nhiễm bẩn do chăn nuôi - 100% hộ dân bị ảnh hưởng - Khi hạn hán ngập lụt 60 hộ dân sẽ thiếu nước sạch sử dụng - Còn 5 hộ chưa có nhà vệ sinh đang làm tạm bợ chưa đủ tiêu chuẩn 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 167 hộ dân có bể chứa nước - 40% hộ dân có máy lọc nước - 98% hộ dân sử dụng nhà vệ sinh tự hoại và bán tự hoại - 30 hộ chăn nuôi được hỗ trợ lắp đặt bể biogas - 207 hộ có nhà vệ sinh đạt chuẩn 	
		<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền triển khai thực hiện xây dựng hệ thống nước sạch nhưng người dân tham gia đăng ký sử dụng nước sạch tỷ lệ 40% , đến nay chưa thực hiện được vì chi phí lắp đặt nước sạch 8-10 triệu đồng/hộ đang còn cao - Chính quyền chưa xử lý triệt để đối hộ chăn nuôi không hợp vệ sinh, chăn nuôi gần khu dân cư - Chưa có tổ chức kiểm nghiệm nguồn nước cho nhân dân, nguồn nước ngầm bị ô nhiễm do chăn nuôi - Công ty thu gom rác chưa thực hiện đúng qui định 	<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền có kế hoạch xây dựng hệ thống nước sạch và đã ký hợp đồng với công ty nước sạch - Chính quyền địa phương luôn tuyên truyền cho người dân vệ sinh nguồn nước - Ngân hàng chính sách cho vay xây dựng bể nước sạch, nhà vệ sinh 125 hộ lãi suất 0,65% hạn 4 năm - Trạm y tế cho đối tượng chính sách 2 triệu/hộ xây dựng nhà vệ sinh (4 hộ được nhận) - Nhân dân chi trả 7000đ/tháng/người, công ty môi trường thu mua 2 lần/tuần - Nhà nước hỗ trợ xây bể bioga, 3 triệu/hầm 3m³/hộ, 7 triệu/hầm 5m³/hộ 	
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân còn đang chủ quan khi dùng nước, nhiều nhà chưa qua máy lọc nước - Một số người dân chưa phân loại rác thải, mang rác thải để chưa đúng nơi tập và đúng thời gian qui định, còn đang vứt rác bừa bãi vỏ thuốc bảo vệ thực vật ngoài đồng, gia súc, gia cầm chết mang ra sông, kênh bờ - 60% người dân vẫn còn thói quen dùng nước mưa, nước giếng khoan 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 40% người dân ý thức sử dụng nước sạch qua máy lọc, xây dựng bể lọc - Đa số người dân có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh khu dân cư 	

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

<p>Bắc Trung</p>	<p>318</p>	<p>*Vật chất: - Nguồn nước giếng đào và khoan bị nhiễm phèn cao, nước bị ô nhiễm nặng do chăn nuôi thải trực tiếp ra môi trường xung quanh - Người dân dùng nước mưa nhưng nguồn nước chưa qua xử lý - 38 hộ có thể bị thiếu nguồn nước khi bão lũ ngập lụt xảy ra - 5% nhà vệ sinh bán tự hoại chưa đảm bảo - Một số hộ dân đang còn xây dựng trang trại gần khu dân cư có xây dựng hầm chứa thải nhưng không đạt yêu cầu - Thiếu hệ thống nước sinh hoạt trên địa bàn thôn</p>	<p>*Vật chất: - 100% hộ gia đình dùng nước giếng khoan, giếng đào - 300 hộ gia đình có bể chứa nước mưa - 65% hộ gia đình có máy lọc nước - 100% hộ gia đình có nhà vệ sinh tự hoại và bán tự hoại</p>	<p>- Nguồn nước sinh hoạt bị nhiễm bẩn, người dân thiếu nước sinh hoạt khi có bão xảy ra</p>	<p>Trung bình</p>
<p>Nam Thành</p>	<p>153</p>	<p>*Vật chất: - 80% hộ gia đình dùng nước mưa để ăn và sinh hoạt, nguồn nước chưa đảm bảo - 100% hộ gia đình chưa được dùng nước sạch của công ty - 40% hộ gia đình bị nhiễm nước có màu vàng, có cặn trắng - 70% chưa có máy lọc nước sinh hoạt - Trang trại còn nhiều trong khu dân cư, có xây hầm nhưng chưa đạt tiêu chuẩn - 5% nhà vệ sinh bán tự hoại chưa đảm bảo</p>	<p>*Vật chất: - 100% hộ gia đình dùng giếng khoan có nước để dùng - Có 123 hộ gia đình có bể chứa nước sinh hoạt - 30% hộ có máy lọc nước hoặc lọc theo thủ công - 153 hộ có nhà vệ sinh tự hoại và bán tự hoại</p>	<p>- Vệ sinh môi trường bị ô nhiễm n</p>	
		<p>*Tổ chức, xã hội: - Chính quyền địa phương đã có kế hoạch đưa nước sạch vào cho nhân dân nhưng chưa được sự đồng thuận của nhân dân, do kinh phí lắp đặt nguồn nước sạch đang còn cao 8-10 triệu/hộ, 60% người dân chưa đăng ký lắp đặt nước sinh hoạt - Ngân hàng chính sách hỗ trợ cho vay xây nhà vệ sinh đang còn hạn chế - Công tác tuyên truyền về nước sạch, vệ sinh môi trường cho người dân còn hạn chế, chưa thường xuyên</p>	<p>*Tổ chức, xã hội: - Chính quyền, các đoàn thể tuyên truyền về công tác vệ sinh, môi trường - UBND xã đã có kế hoạch để đưa nước sạch vào cho nhân dân - Ngân hàng chính sách cho 132 hộ vay để xây dựng bể nước mưa, lãi suất 0,65%/năm thời hạn 3 năm - Nhà nước hỗ trợ cho hộ người có công và hộ nghèo xây dựng nhà vệ sinh cho 16 hộ, mỗi hộ 2 triệu đồng/hộ, 16 hầm biogas số tiền 2triệu/1 hầm/hộ - Đã có công ty môi trường Nga Sơn thu rác thải 1 tuần 2 lần vào thứ 4 - Có công ty thu gom rác thải 2 lần/tuần, nhân dân đóng góp 7000đ/khâu/tháng - Chính quyền đã phối hợp các tổ chức hỗ trợ cho 14 hộ gia đình xây dựng hầm biogas, bioxit với số tiền là 4 triệu đồng/hộ</p>		

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân ý thức kém vứt rác thải bừa bãi, chưa phân loại được rác thải, rác thải bảo vệ thực vật còn vứt ra sông làm ô nhiễm nguồn nước, chưa mang rác đúng ngày, đúng qui định, còn hiện tượng vứt xác động vật chết trên sông, trên cánh đồng 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân có ý thức trong việc bảo vệ môi trường xung quanh khu dân cư - Người dân biết cách xử lý nguồn nước bằng cholarminB 	
--	---	--	--

Nhận xét: Đa số người dân sử dụng nguồn giếng khoan và giếng đào và một số người dân dùng nước mưa, nguồn nước chưa qua kiểm nghiệm chất lượng nguồn nước, thiếu hệ thống nước sinh hoạt trên địa bàn các thôn, khi có mưa to, gió lớn xảy ra bão kèm theo ngập lụt người dân thiếu nước sạch sử dụng, nguồn nước bị nhiễm bẩn, bên cạnh đó ý thức của một số người dân còn vứt rác, vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật, xác súc vật chết ra môi trường đã làm cho môi trường và nguồn nước bị ô nhiễm

6. Y tế và quản lý dịch bệnh

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ
Bão, ngập lụt	Hồ Đông	175	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 170 hộ không có tủ thuốc gia đình - Còn 25 hộ dân chưa tham gia bảo hiểm y tế - Trạm y tế xã cách khu dân cư 1,5km - Không có cơ sở bán thuốc trên địa bàn thôn 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 5 hộ có tủ thuốc gia đình - 75% hộ dân tham gia bảo hiểm y tế - Đường giao thông nội đồng thuận lợi cho người dân đến trạm y tế 	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân khó tiếp cận dịch vụ y tế đảm bảo chất lượng khám và điều trị bệnh 	Cao
	Hồ Nam	210	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thôn không có trạm y tế trên địa bàn - Có khoảng 180 hộ không có tủ thuốc gia đình - 10% hộ dân không có bảo hiểm y tế - Dịch bệnh thường xuyên xảy ra sau bão, ngập lụt như: dịch tả, sốt, đau mắt đỏ, phụ khoa và ngoài da 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 2 cơ sở bán thuốc chữa bệnh tư nhân, có 02 phòng xây dựng kiên cố - Có khoảng 30% số hộ có tủ thuốc gia đình - 90% hộ tham gia bảo hiểm y tế 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu trang thiết bị khám chữa bệnh cho người dân 	
	Đông Xuân	209	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% số hộ chưa có tủ thuốc gia đình - Dịch bệnh phát sinh khi có thiên tai xảy ra như dịch tả, bệnh ngoài da, bệnh cúm - 10% người dân chưa tham gia bảo hiểm y tế - Thiết bị y tế khám chữa bệnh chưa đảm bảo cho công tác khám chữa bệnh - Thiếu thuốc dự phòng khi có tình huống bão, ngập lụt xảy ra 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trạm y tế 2 tầng 12 phòng, 1 cơ sở bán thuốc tây tại trạm y tế - 30% người dân có tủ thuốc gia đình. - 90% hộ dân tham gia mua BHYT 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu bác sỹ thiếu thiết bị y tế 	
			<p>*Tổ chức, xã hội:</p>	<p>*Tổ chức, xã hội:</p>		

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		<ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ ở cơ sở trạm y tế còn thiếu, có 2 biên chế và 1 hợp đồng tại trạm, chất lượng y tế chưa cao, thiết bị còn thô sơ, bác sỹ ít, bệnh nặng phải chuyển do thiếu điều kiện cứu chữa - Cán bộ y tế chưa đủ khả năng kiểm soát dịch bệnh, nếu có thiên tai xảy ra - Cán bộ y tế thôn chưa được đào tạo bài bản 	<ul style="list-style-type: none"> - Trạm y tế thôn Đông Xuân có 1 bác sỹ, 1 y sỹ, 1 dược sỹ, 1 bác sỹ thú y - Mỗi thôn có 1 y tế thôn bản - Chất lượng phục vụ của cán bộ y tế tốt - Cán bộ y tế thôn tuyên truyền tốt công tác phòng dịch, dịch bệnh trên địa bàn khu dân cư - Công tác quản lý dịch bệnh tốt, không có dịch bệnh bùng phát trên địa bàn thôn hiện nay - Sau thiên tai cán bộ y tế tổ chức phun thuốc xử lý môi trường cho các hộ dân 	
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 60% người dân chủ quan đến sức khỏe không thường xuyên đi khám sức khỏe định kỳ - 20% người dân chưa làm tốt công tác phòng dịch bệnh 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 40% người dân thường xuyên quan đến sức khỏe và khám định kỳ - 5% người dân khám sức khỏe dịch vụ chất lượng. - 80% người dân thực hiện tốt cách phòng chống dịch bệnh, ăn chín uống sôi, giữ vệ sinh không để dịch bệnh xảy ra 	
Bác Trung	318	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% hộ gia đình không có tủ thuốc - 5% người dân chưa tham gia bảo hiểm y tế - Dịch bệnh thường xuyên xảy ra sau bão như: dịch tả, sốt, đau mắt 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 2 cơ sở bán thuốc tây trên địa bàn thôn - 30% hộ gia đình có tủ thuốc dự trữ - Tỷ lệ 95% hộ dân mua bảo hiểm y tế - Đường giao thông thuận lợi người dân đến Trạm y tế khám bệnh 	<p>Cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân không tiếp cận được dịch vụ y tế do không có bác sỹ, thuốc và trang thiết bị khám chữa bệnh khi có thiên tai, biến đổi khí hậu xảy ra
Nam Thành	153	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% hộ dân không có tủ thuốc gia đình - 10% hộ dân không tham gia bảo hiểm y tế 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 1 cơ sở bán thuốc y tế - 20% người dân có tủ thuốc gia đình - 90% hộ dân tham gia bảo hiểm y tế 	
		<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có bác sỹ mở phòng mạch tư nhân tại thôn - Cán bộ y tế thôn mới có trình độ sơ cấp, chưa được đào tạo bài bản - Công tác quản lý dịch bệnh tại thôn chưa đạt yêu cầu - Dịch bệnh phát sinh khi có bão xảy ra, như bệnh tả, hô hấp, các bệnh ngoài gia - Cán bộ y tế chưa kiểm soát được dịch bệnh 	<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 1 y tá thôn bản tại thôn, có 2 bác sỹ thú y - Cán bộ y tế đã thường xuyên dịch bệnh cho người dân và hàng năm tổ chức cho các cháu học sinh uống thuốc dun sán 1 năm 2 lần vào đầu năm học và cuối năm học 	
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 35% người dân còn chủ quan khi có bệnh mới đi khám chữa tại các cơ sở 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% người dân thường xuyên đi khám sức khỏe định kỳ 	

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		<ul style="list-style-type: none"> lớn - 70% người dân không khám định kỳ - 20% người dân còn chưa ý thức về phòng chống dịch bệnh - 15% người dân chưa biết cách giữ gìn sức khỏe, giữ ấm ăn chín, uống sôi 	<ul style="list-style-type: none"> - 80% người dân biết cách phòng bệnh ăn chín, uống sôi
<p>Nhận xét: Thiếu bác sỹ trên địa bàn xã, người dân không tiếp cận được dịch vụ chất lượng cao trong việc khám và chữa bệnh, trang thiết bị y tế chưa đảm bảo, thiếu cơ sở thuốc dự phòng chống công tác ứng cứu khi có bão, ngập lụt xảy ra và công tác kiểm soát dịch bệnh gặp nhiều khó khăn</p>			

7. Giáo dục

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ
Bão, ngập lụt	Hồ Đông	175	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường học cách xa trung tâm xã 1,5km, một số tuyến đường đi lại gặp nhiều khó khăn là điềm trũng nhất, gần sông ngòi, nguy cơ bị đuối nước - Học sinh chưa được trang bị áo phao 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đường kiên cố cho các em đến trường - Học sinh tham gia bảo hiểm y tế 100% 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ học sinh có thể bị đuối nước - Thiếu trang thiết bị ứng cứu trong trường học 	Cao
	Hồ Nam	210	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường THPT Mai Anh Tuấn có 10 phòng bán kiên cố xây dựng năm 2000 - Chưa có áo phao phòng lũ cho học sinh - Nhà trường chưa có phương tiện đưa đón các em học sinh đến trường - Chưa có các biển báo cảnh báo nguy hiểm trên đường đến trường - Thiếu điếm dạy bơi cho học sinh 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có trường PTTH Mai Anh Tuấn nằm trên địa bàn do UBND tỉnh quản lý xây dựng năm 2000 có tổng số 60 phòng, 50 phòng học kiên cố - Đường giao thông thuận lợi cho học sinh đi học - Có tủ thuốc sơ cấp cứu trong trường học 		
	Đông Xuân	209	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường mầm non được xây dựng năm 2003 nên đã xuống cấp và thiếu phòng học (có 8 phòng bán kiên cố, phòng họp hội đồng nhà trường đã xuống cấp, thiếu nhà vệ sinh cho học sinh, chưa có phòng y tế riêng) - Chưa có phương tiện đưa các em học sinh đến trường 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đường bê tông thôn: 3.3km thuận lợi cho trẻ đến trường - Trường mầm non xây dựng năm 2003, 2010, có tổng 10 phòng, 6 phòng kiên cố - Có tủ thuốc sơ cấp cứu trong trường học 		
			<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa mở lớp tập huấn cho giáo viên và học sinh về phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu - Giáo viên trường học đa số là nữ, nhà giáo viên còn xa khu trường học khi có bão, ngập lụt huy động gặp khó 	<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai hàng năm - Có cán bộ y tế và bảo vệ túc trực thường xuyên có thể cấp cứu kịp thời khi có tình huống xấu xảy ra (trường THPT Mai Anh Tuấn) 		

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		<p>khân, thiếu nhân lực để chăm chống gia cố mái trường học và thiếu kỹ thuật về duy tu, bảo dưỡng công trình trường học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường chưa có lớp học ngoại khóa, hội thi, diễn tập để tuyên truyền công tác phòng chống bão, ngập lụt đến học sinh - Giáo viên và học sinh chưa được tập huấn về kỹ năng bơi lội, sơ cấp cứu - Công tác tuyên truyền về phòng chống thiên tai, biến đổi cho học sinh chưa được thường xuyên trong nhà trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Bão cấp 10 trở lên nhà trường cho học sinh nghỉ học - Có khen thưởng cho học sinh từ nguồn quỹ khuyến học - Hàng năm chính quyền xây dựng kế hoạch tu sửa cơ sở vật chất cho các trường học - Nhà trường xây dựng kế hoạch, triển khai công tác phòng chống lụt bão đến giáo viên nhà trường - 100% trẻ em được đến trường theo đúng độ tuổi 	
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 40% hộ gia đình chưa quản lý con em trong kỳ nghỉ hè - 90% học sinh chưa có kỹ năng bơi lội - Đa số học sinh và giáo viên chưa được tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 60% hộ gia đình quản lý con em trong kỳ nghỉ hè - 10% các hộ gia đình tổ chức cho em đi học bơi - Một số gia đình quan tâm theo dõi tình hình thời tiết để chủ động và bảo vệ tính mạng cho con em 	
Bắc Trung	318	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường Tiểu học có 14 phòng bán kiên cố, trường THCS có 10 phòng bán kiên cố, thiếu phòng học, phòng học đã xuống cấp không đảm bảo cho việc dạy và học - Các trường chưa có phòng y tế và nhà để xe cho học sinh - Nhà trường còn thiếu phương tiện, vật dụng ứng cứu khi có tình huống bão xảy ra 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường tiểu học xây dựng năm 1996: 12 Phòng học. Xây dựng năm 2011: 4 phòng - Trường trung học cơ sở: xây dựng năm 1999: 10 phòng học. xây dựng năm 2018: 6 phòng học - Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ học sinh có thể bị đuối nước - Thiếu trang thiết bị ứng cứu trong trường học
Nam Thành	153	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thôn không có trường học - Đường đi học chưa có biển báo - Thiếu các điểm dạy bơi trong trường học 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường giao thông thuận lợi cho con em đến trường - 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế 	
		<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường chưa có lồng ghép chương trình phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu vào học đường - Học sinh, giáo viên chưa được tập huấn huấn về kỹ năng bơi lội, sơ cấp cứu - Công tác tuyên truyền về phòng chống thiên tai, biến đổi cho học sinh chưa được thường xuyên trong nhà trường 	<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bão lớn, giáo giặt mạnh từ cấp 10 trở lên nhà trường cho học sinh nghỉ học - Nhà trường xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, phân công giáo viên trực bão và tự chăm chống trường lớp - Hàng năm Đoàn thanh niên xã tổ chức trại hè cho các em 1 năm/lần vào tháng 7, 8 	
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p>	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p>	

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		<ul style="list-style-type: none"> - Đa số học sinh chưa qua các lớp về học bơi lội, 70% giáo viên chưa biết bơi - Đa số học sinh chưa có kiến thức phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số phụ huynh quan tâm theo dõi tình hình thời tiết để chủ động cho con em nghỉ học - Một số phụ huynh cho con em học bơi
--	--	---	---

Nhận xét: Trang thiết bị phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai trong trường học chưa đảm bảo, chương trình phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu chưa được lồng ghép vào trong học Trường học, thiếu các điểm dạy bơi, đa số giáo viên và học sinh chưa có kỹ năng bơi lội, công tác tuyên truyền phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu cho học sinh và phục vụ chưa thường xuyên

8. Rừng: không

9. Trồng trọt

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ
Bão, ngập lụt	Hồ Đông	175	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích trồng lúa và hoa màu nằm vùng trũng thấp, gần sông Ngang, nguy cơ nước sông tràn vào khi có mưa lớn gây ngập úng và mất trắng - Đường nội đồng bằng đất: 1.5km - 10 cái cống thủy lợi bán kiên cố và chưa kiên cố. - Kênh mương chưa kiên cố: 3.8km 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích trồng lúa: 8.55ha Diện tích hoa màu: 12.45ha với 111 hộ tham gia, tỉ lệ nữ tham gia lao động là 80%. - Có 3 máy cày, 1 máy gặt đập liên hoàn - 10 cái cống thủy lợi kiên cố, 3.7km kênh mương kiên cố 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ ngập úng gây mất mùa giảm năng suất lúa và hoa màu khi có mưa, bão xảy ra 	Cao
	Hồ Nam	210	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 50% diện tích đồng ruộng chưa bằng phẳng - 3.3km kênh mương không kiên cố chủ yếu là mương đất - Đường nội đồng bằng đất: 2km - 5 cái cống thủy lợi chưa kiên cố 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 11,4ha diện tích đất trồng lúa với 175 hộ tham gia, tỉ lệ nữ chiếm 90% - Diện tích trồng hoa màu: 14 ha với 132 hộ tham gia, tỉ lệ nữ chiếm 85% - 2 cái cống thủy lợi kiên cố, 2km kênh mương kiên cố - 90% nguồn nước tưới chủ động - 3 hộ gia đình có 4 cái máy cày chủ động trong việc phục sản xuất nông nghiệp. - Có 6 hộ có 6 máy bơm phục vụ cho việc tưới tiêu rau màu và cây lúa 	<ul style="list-style-type: none"> - 20% người dân chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất 	
	Đông Xuân	209	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích đất trồng lúa và cây màu có nguy cơ ngập úng khoảng 30,57ha, hạn hán không chủ động được nước tưới - Kênh mương chưa kiên cố: 1km 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích trồng lúa: 38ha với 165 hộ tham gia, tỉ lệ nữ chiếm 80% - Diện tích hoa màu: 1.3ha với 115 hộ tham gia, tỉ lệ nữ tham gia lao động là 80%. 		

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		- Cổng thủy lợi chưa kiên cố: 5 cái	- Đường nội đồng có 5km bê tông hóa kiên cố, 5km kênh mương kiên cố, 10 cái cổng thủy lợi kiên cố	
		<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chưa quan tâm đến đầu vào đầu ra cho sản xuất nông nghiệp. - Hợp tác xã cung cấp giống cây trồng đang còn cao so với thị trường, 80% người dân mua giống ngoài luồng, không đảm bảo về chất lượng - Ngân hàng cho các hộ vay vốn lãi suất cao - Có 35 hộ không tham gia trồng lúa và các cây màu. Ruộng cho người khác làm. Lý do: thiếu lực lượng sản xuất do đi làm ăn xa - Dịch bệnh sâu bọ, rầy phát sinh khi thời tiết thất thường, ảnh hưởng đến năng suất cây trồng 	<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND xã quy hoạch cánh đồng mẫu lớn 23,9 ha - Tổ chức tập huấn kỹ thuật trồng và chuyên giao tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chuyển đổi canh tác mạnh mẽ trở thành cánh đồng mẫu lớn - UBND xã, Hợp tác xã ra chủ trương cho nhân dân trồng có năng suất cao như cây khoai tây, dưa leo và các loại cây màu khác. - Hợp tác xã phối hợp với công Ty An Việt, viện công nghệ sinh học cung cấp giống cây khoai tây và tiêu thụ sản phẩm. - Có hợp tác xã cung cấp thuốc trừ sâu, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, cung cấp các giống cây trồng có khả năng chịu được thời tiết khắc nghiệt 	
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời tiết thất thường, sâu bệnh phát triển, người dân chưa có kiến thức về phòng chống thiên tai biến đổi khí hậu - 20% người dân dùng thuốc phòng trừ sâu bệnh không đúng kỹ thuật, vứt vỏ bao bì ra ngoài môi trường làm tăng phát thải khí nhà kính - 20% nhân dân đang còn sản xuất theo kinh nghiệm 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% người dân chủ động trong việc thu hoạch trước khi mùa mưa bão đến với phương châm: xanh nhà hơn già đồng - 80% người dân đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất - 70% người dân chủ động thu gom vỏ thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng 	
Bắc Trung	318	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn nước tưới phục vụ sản xuất đều phụ thuộc vào công ty bắc sông Mã, chưa chủ động được nước tưới - Máy móc vẫn chưa đủ để phục vụ cho nhu cầu trồng trọt của nhân dân - Kênh mương nội đồng đang còn yếu, chiếm 7 km mương đất, 5 cổng thủy lợi thiếu kiên cố 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng diện tích 66,35ha, trồng lúa là 39,55 ha với 185 hộ tham gia trồng lúa, trong đó 90% là nữ - Hoa màu: 10,1ha: 145 hộ tham gia trong đó 95% là nữ - Khi nước chưa có các hộ đã chủ động sử dụng các máy bơm phục vụ cho tưới tiêu - 3km kênh mương kiên cố, 24 cổng thủy lợi kiên cố, có 1 máy gặt, 3 máy cày lồng 	- Nguy cơ mưa to, gió lớn làm giảm năng suất lúa và hoa màu
Nam Thành	153	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 4 cái cổng thủy lợi thiếu kiên cố, 1,3km kênh mương chưa đảm bảo, đang còn mương đất - 10% hộ dân không chủ động được nguồn nước 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích trồng lúa: 19,05ha với 145 hộ tham gia, tỉ lệ nữ chiếm 90% - Diện tích hoa màu: 6,8ha với 113 hộ tham gia, tỉ lệ nữ tham gia lao động là 98%. 	

Trung bình

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		- Chưa có máy bơm, máy cày phục vụ cho tưới tiêu và sản xuất	- Có 14 cái cống thủy lợi và 1.8km kênh mương kiên cố - 90% hộ dân chủ động được nguồn nước tưới tiêu - 20% hộ gia đình có máy bơm, có 1 máy gặt, 1 máy tuốt lúa
		<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chưa thường xuyên cho người dân về tình hình thiên tai, biến đổi khí hậu tác động ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của nhân dân - 5% người dân không tham gia sản xuất do già yếu - Lực lượng lao động thiếu, chủ yếu là lao động nữ chiếm 65,5 % - Việc chỉ đạo, khuyến cáo xử lý thuốc trừ sâu đang còn lỏng lẻo - Công tác tuyên truyền cho người dân áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất chưa rộng rãi 	<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền tổ chức tập huấn kỹ thuật trồng và chăm bón cây khoai tây cho nhân dân - Hợp tác xã cung cấp giống đảm bảo chất lượng - UBND cử cán bộ khuyến nông kết hợp với Hợp tác xã thường xuyên khuyến cáo kỹ thuật về phòng chống sâu bệnh cho các loại cây trồng - UBND xã vận động nhân dân dọn điền đổi thửa năm 2012 và hiến đất để xây dựng nông thôn mới
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ ngày càng tăng, thời tiết khó dự đoán, bất thường, người dân chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào trong trồng chiếm 20% - 40% nữ giới tham gia phun thuốc bảo vệ thực vật - 20% hộ gia đình chưa chủ động thu hoạch màu khi mùa mưa bão đến 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% người dân biết cách sử dụng thuốc phòng trừ sâu bệnh đúng khoa học kỹ thuật - 80% người dân tiếp cận khoa học kỹ thuật vào sản xuất - 80% người dân chủ động thu hoạch màu khi mùa mưa bão đến

Nhận xét: Diện tích trồng lúa nằm khu vực trũng thấp, gần sông Ngang, bờ đê ngăn nước sông Ngang tràn vào khu vực trồng lúa bằng đất, kênh mương thủy lợi bằng đất, thiếu hệ thống tiêu úng, nguy cơ ngập úng, lúa và hoa màu mất trắng, thời tiết thay đổi thất thường, dịch bệnh sâu rầy phát sinh, người dân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật chưa đúng kỹ thuật, đa số người dân chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, công tác tuyên truyền về phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu của chính quyền còn hạn chế

10. Chăn nuôi

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TU'BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ
Bão, ngập lụt	Hồ Đông	175	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hộ dân chăn nuôi nhỏ lẻ nằm sát trong khu dân cư, chuồng trại chưa đảm bảo so với quy định, giống vật nuôi không rõ nguồn gốc làm ảnh hưởng đến chăn nuôi - Giá thức ăn gia súc, thuốc thú y, con 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 172 con gia súc, 69 hộ tham gia chăn nuôi, tỉ lệ nữ tham gia chăn nuôi chiếm 98% - 1.078 con gia cầm, 134 hộ tham gia, tỉ lệ nữ tham gia chăn nuôi chiếm 70% 	- Thời tiết thất thường, dịch bệnh phát sinh trên đàn gia súc gia	Cao

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		<p>giống đang còn cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50% hộ dân xây chuồng trại chăn nuôi chưa có hầm chứa chất thải chăn nuôi 	<ul style="list-style-type: none"> - 50% hộ dân xây dựng chuồng trại chăn nuôi đảm bảo 	<p>cảm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Môi trường ô nhiễm do các chất thải trong chăn nuôi
Hồ Nam	210	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% hộ gia đình chăn nuôi trong khu dân cư - 60% hộ gia đình có chuồng trại chưa đảm bảo vệ sinh trong chăn nuôi - Thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho gia súc gia cầm thiếu, giá thuốc thú ý đang còn cao làm ảnh hưởng đến người nuôi 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 600 con gia súc, 145 hộ tham gia chăn nuôi, tỉ lệ nữ tham gia chăn nuôi chiếm 98% - 1.405 con gia cầm, 135 hộ tham gia, tỉ lệ nữ tham gia chăn nuôi chiếm 75% - 30% hộ xây hầm biogas, bioxit và đệm lót sinh học 	
Đông Xuân	209	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình chăn nuôi gia súc, gia cầm sát khu dân cư, không đảm bảo về vệ sinh môi trường, chuồng nuôi chưa đảm bảo đối với quy định chăn nuôi - Chuồng trại chăn nuôi chưa kiên cố và đảm bảo nguồn nước thải trong chăn nuôi - 70% hộ chưa xây hầm biogas, bioxit, đệm lót sinh học 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1.105 con gia súc, 135 hộ tham gia chăn nuôi, tỉ lệ nữ tham gia chăn nuôi chiếm 99% - 950 con gia cầm, 21 hộ tham gia, tỉ lệ nữ tham gia chăn nuôi chiếm 80% 	
		<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND xã chưa liên kết được nhà cung cấp, chưa có cơ chế kích cầu giá, người chăn nuôi tự lo đầu vào và đầu ra cho sản phẩm, giá cả bấp bênh, ảnh hưởng đến thu nhập của người dân trong chăn nuôi - Nhà nước chưa có cơ chế hỗ trợ cho người dân khi gia súc gia cầm dịch bệnh xảy ra - Năng lực cán bộ thú y còn thấp, thiếu - Ngân hàng cho vay vốn phục vụ cho chăn nuôi lãi suất còn cao, thủ tục rườm rà - Dịch bệnh bùng phát, gia súc gia cầm chưa được tiêm phòng, nên bán tháo, bán đò, bán lợn phát bệnh mới giá thấp 	<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chưa thường xuyên tuyên truyền cho người dân về tình hình diễn biến thất thường của thời tiết ảnh hưởng đến việc chăn nuôi - UBND xã tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm 2 lần/năm - Khuyến cáo người dân phun thuốc khử trùng thường xuyên khi có dịch bệnh - Mở lớp tập huấn cho nhân dân về kiến thức, kỹ thuật phòng bệnh - Các hộ chăn nuôi được hưởng cơ chế hỗ trợ, lắp đặt Biogas xã 2 triệu đồng/hầm; huyện 1 triệu đồng/hầm, tỉnh 5 triệu đồng/hầm 	
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân chưa ý thức được tác hại chất thải chăn nuôi gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư - 90% hộ chưa có ý thức xử lý xác động vật, vứt ra sông, ruộng, kênh mương - 30% hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, chưa ý thức tiêm phòng đầy đủ cho đàn gia súc 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% người dân chủ động tiêm phòng dịch bệnh cho đàn gia súc gia cầm - 10% hộ có ý thức xử lý xác động vật, đào lỗ chôn, có rải vôi tóa. - 15% hộ chăn nuôi mua thuốc thú y có sự tư vấn của cán bộ thú y 	

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

Bắc Trung	318	*Vật chất: - Chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm chưa đảm bảo đang còn gần khu dân cư - Có 3 trang trại công nghiệp gần khu dân cư gây ô nhiễm môi trường - Chuồng trại chăn nuôi của người dân chủ yếu là tận dụng và tự xây dựng	*Vật chất: - 189 con gia súc, 67 hộ tham gia chăn nuôi, 996 con gia cầm, 52 hộ tham gia, tỉ lệ nữ tham gia chăn nuôi chiếm 90% - Có 3 trang trại công nghiệp với tổng đàn 1.500 con. - Chuồng trại của 3 trang trại đã được xây dựng theo kỹ thuật đạt chất lượng	- Nguy cơ chuồng trại bị tốc mái	Trung bình		
		Nam Thành	153			*Vật chất: - Có 40% chuồng trại chưa bảo đảm, chưa có hầm xử lý chất thải, trong khu dân cư - Tổng đàn gia súc, gia cầm đang còn thấp, thiếu lực lượng lao động; con giống chăn nuôi thiếu, chưa đáp ứng được cho nhân dân - Hộ chăn nuôi đang còn nhỏ lẻ, tự cung, tự cấp cho gia đình	*Vật chất: - 212 con gia súc, 54 hộ tham gia chăn nuôi, tỉ lệ nữ tham gia chăn nuôi chiếm 97% - 530 con gia cầm, 24 hộ tham gia, tỉ lệ nữ tham gia chăn nuôi chiếm 70% - 50% người dân có chuồng trại đảm bảo
						*Tổ chức, xã hội: - Chính quyền chưa thường xuyên cho người dân về bảo vệ môi trường, các chất thải trong chăn nuôi gây biến đổi khí hậu - Năng lực của cán bộ thú y đang còn yếu và thiếu, thị trường giá cả còn bấp bênh, thương lái ép giá, chưa có đơn vị kiểm định chất lượng, - Chưa có tổ chức thu mua sản phẩm gia súc, gia cầm cho người dân - Nhà nước chưa có chính sách hỗ trợ khuyến khích cho người chăn nuôi	*Tổ chức, xã hội: - Chính quyền khuyến cáo cho người dân chủ động tiêm phòng trên loa truyền thanh và các cuộc họp của nhân dân, đã hỗ trợ cho 16 hộ xây biogas 4 triệu đồng/ hộ - Các hộ được học, tập huấn truyền kỹ thuật, chăm sóc vật nuôi - Các hộ nông dân được vay vốn mua con giống, hỗ trợ làm hầm biogas - Cán bộ thú y năng lực đảm bảo tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm năm/2 lần
		*Ý thức, kinh nghiệm: - Khoảng 80% người dân chưa ý thức được tác hại của việc xả nước thải chăn nuôi trực tiếp ra môi trường góp phần tăng phát thải khí CO2, gây biến đổi khí hậu - 70% người dân chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi	*Ý thức, kinh nghiệm: - Có 20% người dân có ý thức trong việc bảo vệ môi trường, vệ sinh chuồng trại thông thoáng - 30% người dân chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi				
Nhận xét:							

11. Thủy Sản

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ
---------------------------	----------	------------	--------	---	-----------------------	--------

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

Bão, ngập lụt	Hồ Đông	175	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất lượng bờ ao còn thấp, thường hay bị ngập lụt - Thiết bị nuôi trồng thủy sản chưa đảm bảo, thiếu - Ao tôm nuôi cạnh ao cá khi bị ngập lụt tôm, cá bị chết 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích nuôi trồng thủy sản 3ha - 13 hộ nuôi trồng thủy sản - 1 đại lý cám thức ăn chăn nuôi 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ vỡ bờ, nước tràn ao gây thiệt hại về tài sản, nước ao tôm tràn sang ao cá dẫn đến cá chết 	Cao
	Hồ Nam	210	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% bờ ao của hộ dân chưa đảm bảo - 40% số hộ nuôi trồng tự phát, chưa áp dụng khoa học kỹ thuật - Dịch bệnh thường xuyên xảy với tôm 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích 1,3ha - 15 hộ nuôi trồng thủy sản - 70% bờ ao đảm bảo - 60% số hộ gia đình áp dụng khoa học kỹ thuật vào nuôi trồng thủy sản 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ bất thường dẫn đến thủy sản chết đột ngột 	
	Đông Xuân	209	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% là bờ ao tạm bợ, thường xuyên bị vỡ bờ tràn ao, tôm trôi, mất trắng - Dụng cụ, thiết máy móc thiếu, chưa đảm bảo 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 15,6ha đất trang trại tổng hợp - Diện tích nuôi trồng thủy sản: 6ha - Bờ ao đảm bảo là 20% - Chú trọng áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất - Sử dụng sục khí trong nuôi tôm thẻ chân trắng 		
			<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước chưa có cơ chế, chính sách hỗ trợ cho việc nuôi trồng thủy sản và trang thiết bị đáp ứng nhu cầu nuôi trồng thủy sản hiện đại - Chưa có đầu ra sản phẩm từ nuôi trồng thủy sản - Chưa có công ty cung cấp giống tôm cho người dân mua - Chính quyền chưa thường xuyên tuyên truyền cho người dân về tình hình diễn biến thời tiết thất thường ảnh hưởng đến hoạt động nuôi trồng thủy sản 	<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND xã có mở các lớp tập huấn về kỹ năng nuôi trồng thủy sản, chuyên giao, áp dụng khoa học kỹ thuật vào nuôi trồng thủy sản - Chính quyền có định hướng phát triển nuôi tôm thẻ chân trắng mang hiệu quả kinh tế cao - Ngân hàng chính sách có hỗ trợ vay vốn cho người dân để sản xuất nuôi trồng thủy sản 		
			<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân chủ yếu chăn nuôi theo kinh nghiệm và quy mô còn nhỏ lẻ, chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào nuôi trồng thủy sản - Người dân bỏ 20-30kg muối/500 m² làm nước ngọt thành nước lợ, khi bơm thay nước làm chết cây màu xung quanh - Đang còn chủ quan trong việc áp dụng kỹ thuật dẫn đến ô nhiễm nguồn nước 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân dân biết tận dụng kinh nghiệm truyền thống vào sản xuất - Một số người dân có ý thức phòng trừ dịch bệnh khừ trùng thường xuyên trong nuôi trồng thủy sản - 100% vệ sinh ao sạch sẽ trước khi thả tôm, cá - 50% hộ gia đình tự tham khảo áp dụng khoa học - kỹ thuật phục vụ cho việc nuôi trồng thủy sản 		
Bắc Trung	318	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy mô nuôi trồng thủy sản nhỏ, chủ yếu là thâm canh. 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích nuôi trồng thủy sản: 3,5ha - Có 44 hộ nuôi trồng thủy sản trong 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ dịch bệnh phát sinh 	Trung bình	

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		- Bờ thửa chưa kiên cố, chủ yếu là bờ đất - Dịch bệnh phát sinh do thay đổi thời tiết	đó có 13 hộ nữ làm chủ	trên tôm do nguồn nước ô nhiễm
Nam Thành	153	*Vật chất: - Bờ ao chưa được kiên cố - Chăn nuôi thủy sản còn tự phát - Giống, thức ăn chăn nuôi chưa rõ nguồn gốc, còn trôi nổi	*Vật chất: - Diện tích nuôi trồng thủy sản: 1,9ha - Có 8 hộ/16 lao động nuôi trồng thủy sản	
		*Tổ chức, xã hội: - Chưa có cán bộ được học đúng chuyên ngành để hỗ trợ và hướng dẫn cho người dân - Thiếu đội ngũ, thiết bị kiểm tra vệ sinh an toàn cho sản phẩm của cơ sở nuôi trồng thủy sản - Chưa chú trọng đến xử lý môi trường xung quanh sau khi thu hoạch - 50% hộ dân nuôi trồng thủy sản đang theo cách tự phát, thiếu kỹ thuật	*Tổ chức, xã hội: - Chính quyền khuyến cáo thường xuyên cho nhân dân áp dụng các khoa học, kỹ thuật vào nuôi trồng thủy sản, định hướng phát triển nuôi tôm thẻ chân trắng mang hiệu quả kinh tế cao - Chính quyền tuyên truyền cho người dân tình hình diễn biến thời để người dân chủ động nuôi trồng thủy sản	
		*Ý thức, kinh nghiệm: - 30% người dân đã có ý thức tẩy uế cho ao hồ sau khi bán giống - Người dân chủ yếu chăn nuôi theo kinh nghiệm và phòng bệnh cho ao hồ theo cách thủ công, chưa áp dụng KHKT vào sản xuất, hình thức nuôi tự phát theo kinh nghiệm	*Ý thức, kinh nghiệm: - 70% người dân đã có ý thức tẩy uế cho ao hồ sau khi bán giống - Thường xuyên vệ sinh ao nuôi - 100% người dân đã sử dụng máy sục khí vào phòng chống dịch bệnh khi thời tiết thay đổi	

Nhận xét: Do kỹ năng nuôi trồng thủy sản của người dân còn thấp, phụ thuộc vào thiên nhiên, thời tiết thất thường, khó lường, chăn nuôi nhỏ lẻ, tự phát trên vùng đất cát, bờ ao tạm bợ dễ sạt lở. Nguồn nước chưa đáp ứng phù hợp đối với từng loại vật nuôi. Khi mưa to, bão nước tràn ao, vỡ bờ dẫn đến tôm, cá trôi, mất trắng, một số người dân chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào nuôi trồng thủy sản

12. Du lịch: Không

13. Buôn bán và dịch vụ khác

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ
Bão, ngập lụt	Hồ Đông	175	*Vật chất: - Không có nơi mở rộng buôn bán, tận dụng nơi ở của gia đình để hàng hóa buôn bán - Người dân tự vay vốn để phát triển kinh doanh	*Vật chất: - Toàn thôn có 25 hộ làm kinh doanh - Bán cám: 1 hộ, cây giống: 1 hộ, hàng ăn: 1 hộ và hàng tạp hóa: 24 hộ	- Thiếu thông tin không rõ nguồn gốc mua phải hàng hóa	Cao

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

<p>Hồ Nam</p>	<p>210</p>	<p>*Vật chất: - Khoảng 17 hộ kinh doanh buôn bán nhỏ lẻ, 2 quán dịch vụ ăn uống chưa được kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm thường xuyên, 1 hộ kinh doanh chợ đang còn là chợ cóc, mang tính chất tự phát - 100% các hộ kinh doanh đang tận dụng nhà ở để làm hàng quán</p>	<p>*Vật chất: - Có 3 công ty xây dựng, có 5 máy múc, 1 hộ giết mổ lợn, 2 đại lý tạp hóa lớn, 2 quán dịch vụ ăn uống, 2 cửa hàng thuốc tây, 1 quán karaoke, 3 quán internet, 2 hộ có xe vận tải taxi, 5 hộ có xe gia đình, 2 quán café, 6 quán hàng tạp hóa nhỏ, 1 xe tải, 1 hộ kinh doanh cây xăng, 1 cửa hàng cơ khí, 1 hộ kinh doanh chợ, 3 hộ bán đồ điện tử, điện dân dụng, 1 spa làm đẹp, 1 quán bán vật xây dựng, 1 photocopy, 2 quán cắt tóc gội đầu</p>	<p>già, hàng kém chất lượng dẫn đến rủi ro - Nguy cơ nhà quán tốc mái, sập - Nguy cơ ngộ độc an toàn thực phẩm</p>
<p>Đông Xuân</p>	<p>209</p>	<p>*Vật chất: - Buôn bán nhỏ lẻ 3 cửa hàng tạp hóa - Hàng quán không kiên cố mang tính tận dụng các vật liệu thô sơ - Chưa có đại lý lớn mang tính thương hiệu, chưa có các công ty trên địa bàn thôn - Chưa có nơi giết mổ gia súc, gia cầm tập trung - 2 quán karaoke làm ảnh hưởng an ninh trật tự trên địa bàn thôn</p>	<p>*Vật chất: - Hàng hóa có kiểm định chất lượng - 4 nhà xe chạy tuyến Nga Sơn-Hà Nội, 3 hộ giết mổ thịt lợn, 2 xe thu mua nông sản, 4 hộ kinh doanh bán cám phục vụ thức ăn gia súc, 1 cửa hàng cơ khí, 1 cửa hàng điện tử, 2 cửa hàng ăn uống</p>	
		<p>*Tổ chức, xã hội: - Chính quyền chưa thường xuyên cho người dân về tình hình thời tiết để có chủ động trong kinh doanh, buôn bán - Chính quyền chưa tuyên truyền cho người dân về phân biệt hàng thật hàng giả - Nhà nước chưa có chính sách hỗ trợ vay vốn lãi suất thấp cho hộ buôn bán nhỏ lẻ, các hộ kinh doanh hiệu vốn sản xuất và kinh doanh - Nguồn thu phụ thuộc vào kinh doanh, khi có mưa, bão, ngập lụt thu nhập của những hộ kinh doanh thấp - Buôn bán hàng hóa chủ yếu dựa vào các nhà cung cấp</p>	<p>*Tổ chức, xã hội: - UBND xã hướng dẫn người dân ký cam kết an toàn thực phẩm - Đội quản lý thị trường kiểm tra các hộ kinh doanh, buôn bán, các cơ quan đều vào cuộc xử lý các hộ sai phạm - Ban quản lý thị trường huyện và chi cục thuế huyện quản lý 100% hộ kinh doanh, buôn bán, các hộ đóng thuế môn bài đầy đủ</p>	
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm: - Đa số người dân còn chủ quan, chưa bị ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu đến hoạt động kinh doanh, buôn bán của họ - 90% người dân mua hàng nhưng chưa biết phân biệt thật giả - 45% người dân mua hàng đa cấp bị lừa - 40% hộ kinh doanh nhập hàng chưa rõ nguồn gốc (mua qua xe bán rong) - 30% người dân vẫn đang chủ quan,</p>	<p>*Ý thức, kinh nghiệm: - 100% làm cam kết an toàn thực phẩm - 60% hộ kinh doanh nhập hàng từ nhà máy - Hộ tự đăng ký kinh doanh với cơ quan chức năng - 100% ý thức cam kết theo qui định</p>	

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		ham mua hàng rẻ có giá trị sử dụng kém			
Bắc Trung	318	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Buôn bán nhỏ lẻ tại gia đình - Không có nơi để hàng hóa riêng mà tận dụng tại nhà, quán không kiên cố dễ bị tốc mái khi có bão xảy ra 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 2 công ty TNHH Trung Thành, công ty TNHH công nghệ xanh, 35 hộ buôn bán và dịch vụ tại nhà: 2 hộ gia đình bán thuốc tây, 2 hộ gia đình giết mổ thịt lợn, có 2 nhà buôn bán gạo, 5 hộ có xe tải, 3 hộ có máy móc, Photocopy có 1 nhà, buôn bán vật liệu 1 hộ, 17 hộ buôn bán tạp hóa nhỏ lẻ 	<p>Khi thiên tai tác động người dân không nắm bắt được thông dẫn đến không nhận biết được hàng thật và mua phải hàng giả, kém chất lượng ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân</p> <p>- Khi hàng kém chất lượng dẫn đến ngộ độc thực phẩm</p>	Trung bình
Nam Thành	153	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có điểm giết mổ tập trung mà tự mình giết mổ tại gia đình - 30% tỷ lệ hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng - Các mặt hàng kinh doanh về rau, củ, quả chưa dán tem, mác rõ nguồn gốc 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 5 gia đình buôn bán hàng tạp hóa, 3 hộ kinh doanh hàng xeo, 2 hộ làm cơ khí, 2 quán karaoke, 3 hộ chuyên buôn bán thu gom các mặt hàng chủ yếu rau, cà chua, mướp đắng và dưa chuột, dịch vụ xe chở khách 1 chiếc, ô tô tải 1 chiếc, xe chạy du lịch 1 		
		<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa phương chưa có cơ chế kích cầu phát triển dịch vụ buôn bán - Chính quyền chưa có cơ chế hỗ trợ hộ kinh doanh vay vốn thấp cho các hộ dân mà chủ hộ tự vay các ngân hàng để đầu tư kinh doanh - Chưa tập huấn kiến thức kinh doanh và an toàn thực phẩm, kỹ năng bán hàng - Các hộ kinh doanh được vay vốn sản xuất nhưng lãi suất còn cao 0,83%/tháng 	<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền có chủ trương đẩy mạnh, nâng cao phát triển kinh doanh, tuyên truyền cho người dân hãy là người tiêu dùng thông thái - 70% gia đình hộ là nữ tham gia buôn bán hàng tạp hóa, kinh doanh nhỏ lẻ - Hợp tác xã dịch vụ Tân Thành có cung cấp các loại như phân bón, thuốc trừ sâu 		
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân thiếu kiến thức về sản xuất kinh doanh buôn bán, làm theo kinh nghiệm - Người dân chưa chủ động tìm hiểu thông tin về chất lượng các mặt hàng, các loại hàng mới, phụ thuộc vào các nhà cung cấp và đại lý 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân đã ký cam kết an toàn thực phẩm - Hộ kinh doanh chủ động nhập hàng, lấy nguồn hàng phong phú - Người dân có ý thức cam kết về vệ sinh an toàn thực phẩm - Người dân tự động đi đăng ký kinh doanh 		

Nhận xét: Đa số các hộ kinh doanh nhỏ lẻ, tự phát, nhà quán không kiên cố, thời tiết thất thường, không lường trước được, mưa, bão, ngập lụt xảy ra ảnh hưởng đến thu nhập của người dân, người dân ít được tuyên truyền về diễn biến thời tiết để chủ động trong việc kinh doanh, buôn bán, ý thức người dân còn chủ quan nghĩ chưa bao giờ thiên tai gây thiệt hại đến việc kinh doanh buôn bán

14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ
Bão, ngập lụt	Hồ Đông	175	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu hệ thống tin cảnh báo sớm các khu vực thường xuyên bị ngập lụt - Hệ thống loa hiện tại đang mắc chung với cột điện khi có thiên tai dễ bị chập cháy 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% số hộ đã dùng tivi và tiếp cận với truyền hình Trung ương/tỉnh - Có 1 bộ loa đài ở thôn, huy động được 2 xe ô tô khi xảy ra bão, ngập lụt - 60% người dân sử dụng điện thoại thông minh, 50% người dân tiếp cận dịch vụ internet 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu hệ thống cảnh báo sớm ở những vùng nguy hiểm - Hệ thống loa truyền thanh hư hỏng, xuống cấp 	Cao
	Hồ Nam	210	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 60% người dân chưa tiếp cận được với internet, 40% chưa tiếp cận được internet - 90% hộ dân không sử dụng đài radio, 5% không nghe được thông tin, 20% người dân không quan tâm đến bão lũ, 1% hộ dân không có tivi - Hệ thống loa đang lắp trên cột điện nên dễ gây cháy nổ - Không có loa cầm tay, áo phao, đèn pin, áo mưa... 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 4 loa của UBND xã trên địa bàn thôn, 3 loa của thôn đặt tại nhà văn hóa thôn - Có 1 bộ loa truyền thanh, 1 tăng âm, 1 micro, 2 loa công cộng - 10% người dân sử dụng đài radio, 99% hộ dân có tivi, 95% hộ dân nghe được thông tin 		
	Đông Xuân	209	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu hệ thống thông tin cảnh báo sớm các khu vực nguy cơ cao - 90% hộ dân không sử dụng đài radio, 2% hộ dân không có tivi, 40% người không dùng điện thoại, - Hệ thống đường dây loa truyền thanh chằng chịt chung với các cột điện, nguy cơ đứt dây, cháy nổ khi mưa lớn xảy ra 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 40% hộ dùng mạng internet, 98% hộ có tivi, 60% người dân dùng điện thoại - Có loa truyền thanh phù khu dân cư 		
			<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ văn hóa xã chưa có các bản tin, nội dung về công tác truyền thông về thiên tai, biến đổi khí hậu cho người dân - Các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương khó tiếp cận được các thông tin tình hình diễn biến thời tiết - Chính quyền chưa huy động được nguồn lực để nâng cấp, sửa chữa các hệ thống loa truyền thanh, trang bị hệ thống cảnh báo sớm ở những vùng nguy cơ cao 	<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ thôn thường xuyên tuyên truyền cho người dân thông qua các cuộc họp thôn để người dân nắm bắt về tình hình diễn biến thời tiết chủ động trong hoạt động sản xuất - Có cán bộ làm công tác truyền thông của xã 		

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những hộ dễ bị tổn thương khó tiếp cận thông tin tình hình diễn biến thời tiết - 20% không người dân không quan tâm đến bão lũ 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số đối tượng dễ bị tổn thương được người thân thông tin về tình hình diễn biến thời tiết - Kinh nghiệm dự báo thời tiết theo dân gian: Nếu bão vào giai đoạn nước sinh sẽ có triều cường lớn gây nguy hiểm đến đê điều. Gió đông triều cường nổi, gió tây triều cường giảm 		
Bắc Trung	318	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống loa truyền thanh chưa phủ kín các khu xa dân cư - 15% hộ dân chưa tiếp cận được internet, 90% người dân chưa có đài radio, 35% người dân không sử dụng điện thoại 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 1 cụm loa 3 chiếc 2 tầng âm, 3 mức, hệ thống loa phủ trong dân cư - 85% hộ dân sử dụng internet, 65% người dân sử dụng điện thoại, 10% hộ dân có đài radio, 90% hộ có ti vi 	- Nhóm đối tượng dễ bị tổn thương khó tiếp cận được thông tin	Cao
Nam Thành	153	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% hộ chưa có tivi, 30% người dân không sử dụng điện thoại, 90% không sử dụng radio - Số lượng loa của thôn chưa đủ điều kiện phục vụ truyền thông cho nhân dân 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% người dân tiếp cận được thông tin qua điện thoại, 30% hộ gia đình có internet đến nhà, 90% hộ có ti vi, 10% hộ gia đình có sử dụng radio - Có 2 phương tiện vận tải, phục vụ khi có thiên tai 	- Thiếu hệ thống cảnh báo sớm vùng nguy hiểm	
		<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ văn hóa xã chưa có các bản tin, nội dung về công tác truyền thông về thiên tai, biến đổi khí hậu cho người dân - Các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương khó tiếp cận được các thông tin tình hình diễn biến thời tiết - Công tác dự báo tình hình diễn biến thời tiết chưa chính xác, ảnh hưởng đến dự đoán hướng đi của bão 	<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có cán bộ văn hóa truyền thanh xã, thường xuyên tuyên truyền cho người dân về tình kinh tế xã hội, các chính sách của nhà nước - Tuyên truyền cho người dân về tình hình diễn biến tình hình thời tiết khi có công điện khẩn của cấp trên 		
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% là người già, trẻ nhỏ không nghe thông tin dự báo thời tiết - 20% chưa quan tâm đến dự thính, sự báo về tình hình thời tiết 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% hộ dân nghe thông tin về dự báo thời tiết, bão lụt - 65% người dân chấp hành khi có lệnh điều động - Kinh nghiệm dự báo thời tiết theo dân gian 		
<p>Nhận xét: Hệ thống loa truyền thanh chưa phủ kín đến các khu xa dân cư, chưa có các biển cảnh báo sớm các khu vực nguy cơ cao, nhóm đối tượng dễ bị tổn thương cao khó tiếp cận được các thông tin về tình hình diễn biến thời tiết, biến đổi khí hậu, công tác tuyên truyền của chính quyền về tình hình thiên tai, biến đổi khí hậu cho người dân chưa thường xuyên, một số người dân chủ quan chưa quan tâm đến dự thính, dự báo tình hình thời tiết</p>					

15. Phòng chống thiên tai/TUĐDKH

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUĐDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ
Bão, ngập lụt	Hồ Đông	175	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho công tác ứng cứu khi có tình huống thiên tai, biến đổi khí hậu xảy ra - Nhà văn hóa thôn dùng để sơ tán người dân đến tránh trú chưa có khu vực vệ sinh dành chon am, nữ - Thiếu cơ sở thuốc dự phòng cho công tác phòng chống thiên tai 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có nhà văn hóa thôn dùng để sơ tán người dân đến tránh trú - Huy động các phương tiện có xe tải, cộc tre 50, bao bì 200 cái, sọt sắt 8 cái, 4 xe tải khi có thiên tai xảy ra 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu trang thiết bị đảm bảo cho công tác phòng chống thiên tai - Lực lượng xung kích chưa thiếu kiến thức phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu 	Cao
	Hồ Nam	210	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu trang thiết bị như áo mưa, đèn pin, áo phao... cho lực lượng tham gia trực phòng chống bão lụt - Các vật liệu do để kho lâu ngày nên bị chuột phá bao tải, cộc tre bị mục, dụng cụ bằng sắt dễ bị hoen rỉ 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cộc tre 50 cái, sọt 6 cái, bó rỗng 2 cái, phên 65m, bao bì 400 cái, vỏ sàm 2 cái, dao 20 cái, kéo 5 cái, móng xẻng 5 cái - 1 xe vận tải chuyên đồ vận dụng khi bão xảy ra - Tất cả đồ dùng được tập kết tại kho của thôn 		
	Đông Xuân	209	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương tiện xuồng, bè, cứu hộ, áo phao thiếu chưa đảm bảo cho công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu - Thiếu nguồn kinh phí để hỗ trợ hoạt động quỹ thiên tai 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 802 bao tải, 11 móng kéo, 12 sọt, 130m² phiên liếp, 90 bó rỗng, 80 cộc tre, 7 xe khách, 9 xe 4 chỗ, 3 xe tải, 4 xe ba gác 		
			<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch phòng chống thiên tai chỉ được dừng lại ở mức chỉ đạo chứ chưa có sự tham gia của người dân - Thôn chưa tổ chức diễn tập phòng chống thiên tai - Chưa có kinh phí nhiều cho việc huy động trực bão, lụt - Chưa có chính sách hỗ trợ cho lực lượng phòng chống thiên tai, lực lượng thường xuyên biến động, khó huy động khi có thiên tai, biến đổi khí hậu xảy ra - Ban chỉ huy phòng chống thiên tai các thôn chưa được tập huấn về phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu 	<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND xã có kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai xây dựng hàng năm, Tiểu ban phòng chống thiên tai 7 người/ thôn, hàng năm kiện toàn, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên - Phương châm 4 tại chỗ được chính quyền liên tục duy trì - Tiểu ban được phân công công tác tuyên truyền phòng chống lụt bão - Hàng năm kiểm tra chất lượng, số lượng về trang thiết bị - Có 15 người luôn trực chiến khi có tình huống cần thiết, độ tuổi từ 35 đến 45 - Lực lượng phòng chống lụt bão thôn 15 người, xã 10 người, huyện 15 người độ tuổi từ 16-80 tuổi, đội lực 		

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

			lượng tạm thời đối với thôn xã 30 người	
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% không tham gia ủng hộ quỹ thiên tai - Đa số hộ gia đình chưa thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ - Lực lượng xung kích thiếu kiến thức về phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% hộ dân tự giác tham gia cuộc vận động ủng hộ quỹ thiên tai - Một số gia đình chủ động trong công tác phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu 	
Bắc Trung	318	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang thiết bị ứng cứu còn thô sơ, chưa đảm bảo cho công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu - Thiếu cơ sở thuốc dự phòng khi có bão xảy ra 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương tiện có 2 xe tải, 100 cọc tre, 44 xô sào, 8 xẻng, 30 bó rơm - Tất cả các vật liệu tập trung tại nhà văn hóa thôn và hàng năn thường xuyên kiểm tra 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu lực lượng cứu hộ cứu nạn hỗ trợ sơ tán di dời người dân khi có bão, ngập lụt xảy ra
Nam Thành	153	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thôn không có xuồng máy, áo phao - Công tác bảo dưỡng vật tư tại kho thôn chưa thường xuyên 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 400 cái bao tải, bó rơm 60 bó, xẻng tông 4 cái, phiến liếp 40 cái, xô sào 5 cái, móng, kéo 4 cái, dây thừng 40m, 306 bao tải cát đóng sẵn, tre 40 cây, xe tải 1 cái, xe máy 56 cái, sọt sắt 10 cái 	
		<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi có tình huống xảy ra mới thành lập lực lượng xung kích ban phòng chống lụt bão - Lực lượng này chủ yếu trong độ tuổi đi làm ăn xa - Chưa có chính sách hỗ trợ thường xuyên cho lực lượng phòng chống lụt bão mà chủ yếu tự huy động và tự giải tán, chưa được tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu 	<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền hàng năm thường xuyên tổ chức rà soát kế hoạch phòng chống thiên tai, có phân công nhiệm vụ cụ thể, sau bão, ngập lụt thôn rà soát tổng hợp báo cáo lên UBND xã - Nhân lực 45 người - Quân chủ lực quân lực 25 người - Điều động huyện 15 người - Điều động xã, xóm 10 người 	
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân thiếu kiến thức về phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu - 35% người dân chưa tự giác khi có lệnh đi sơ tán 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% tham gia đóng góp quỹ phòng chống lụt bão là 15 nghìn đồng/lao động/năm - 65% người dân chấp hành khi có lệnh điều động - 80% người dân tự giúp nhau khi có bão lụt xảy ra 	

Nhận xét: Địa bàn vùng trũng thấp, nguy cơ bão, ngập lụt xảy ra trên địa bàn thôn, chính quyền thiếu lực thanh niên xung kích hỗ trợ người dân sơ tán khi có bão, ngập lụt, phương tiện, trang thiết bị cứu hộ cứu nạn chưa đảm bảo cho công tác ứng cứu, cán bộ chưa được tập huấn về công tác phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu, đa số người dân còn chủ quan chưa quan tâm đến công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu và thiếu kiến thức về phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu

16. Giới trong PCTT và BDKH

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ
Bão, ngập lụt	Hồ Đông	175	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi thiên tai xảy ra phụ nữ phải tự chủ động chuẩn bị các trang thiết bị vận dụng các nhân của gia đình - Thiếu áo phao, áo mưa, đèn pin, ủng - Căn dự trữ đồ ăn khô : mì tôm, lương khô 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tận dụng xe máy, xe đạp để di chuyển trước khi có bão ngập lụt 	<ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề giới chưa được lồng ghép vào công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu 	Cao
	Hồ Nam	210	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu áo phao, áo mưa, đèn pin, ủng, thuyền, xuống, ô tô, máy xúc đất, xe vận chuyển đất - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân: băng vệ sinh... để sơ tán - 50% phụ nữ không có khả năng tham gia khắc phục thiên tai (người già, trẻ em, người tàn tật) 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tận dụng xe máy, xe đạp để di chuyển khi bão lụt, lũ gây ra - 90% phụ nữ quan tâm việc khắc phục thiên tai 		
	Đông Xuân	209	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nữ thiếu trang thiết bị phòng chống thiên tai, tỉ lệ còn thấp, thiếu áo phao, kỹ năng bơi lội 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nam chủ động chằng chống nhà cửa - Nữ chuẩn bị lương thực, thực phẩm cho gia đình 		
			<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chưa quan tâm lồng ghép giới trong công tác phòng chống thiên tai, vai trò của phụ nữ chưa được phân công cụ thể trong công tác phòng chống thiên tai - Nam giới thường đi làm ăn xa khi thiên tai đến thì gia đình hay gặp khó khăn thiếu lực lượng hỗ trợ việc ứng cứu - Lực lượng tham gia ứng cứu chưa được tham gia các lớp tập huấn phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, kỹ năng sơ cứu ban đầu 	<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nữ giới phân công cụ thể công việc trước khi bão, chủ yếu làm công tác hậu cần, dọn dẹp vệ sinh môi trường, phân bổ lương thực thực phẩm, khắc phục hậu quả, lo đời sống cho gia đình - Nam chủ yếu làm công việc nặng, công việc nguy hiểm, tham gia trực tiếp hỗ trợ người già và trẻ em di dời dân, ứng cứu khi thiên tai xảy ra - Cả nam và nữ đều tham gia đánh giá, kiểm kê thiệt hại, khắc phục sau bão 		
			<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số chính quyền và người dân có quan niệm rằng phụ nữ không làm gì trong việc ứng cứu với thiên tai, biến đổi khí hậu, chỉ có nam giới mới tham gia vào công tác phòng chống thiên tai - Phụ nữ tham gia trong công tác phòng chống thiên tai không biết bơi chiếm 95%, nam chiếm 40% 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ làm tốt công tác hỗ trợ, vận động tuyên truyền người dân sơ tán và di dời tốt hơn nam giới - Phụ nữ chủ động dự trữ lương thực trước thiên tai 		
	Bắc	318	<p>*Vật chất:</p>	<p>*Vật chất:</p>	- Vai trò	

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

Trung		- Các vật dụng trang thiết bị phục vụ cho công tác ứng cứu khi có thiên tai thiểu	- Dùng các vật dụng sẵn có trong gia đình để tham gia ứng cứu như: xe máy, áo mưa	của phụ nữ trong công tác phòng chống thiên tai chưa được quan tâm
Nam Thành	153	*Vật chất: - Trang thiết bị tham gia ứng cứu công tác phòng chống thiên tai chưa đảm bảo	*Vật chất: - Tận dụng xe máy của gia đình để đi lại, di chuyển khi có bão, ngập lụt	
		*Tổ chức, xã hội: - Chính quyền chưa tăng cường cơ cấu nữ vào ban chỉ huy phòng chống thiên tai và các đội xung kích và chưa tuyên truyền giới trong công tác phòng chống thiên tai - Khi có thiên tai xảy ra thì nữ giới không đi tham gia cứu hộ cứu nạn mà chủ yếu là nam giới - 90% phụ nữ trong ban chỉ đạo không biết bơi, 30% nam giới không biết bơi - Nam giới đi làm ăn xa chiếm 40% lực lượng thanh niên trong thôn, việc huy động ứng cứu gặp nhiều khó khăn	*Tổ chức, xã hội: - Có cơ cấu phụ nữ tham gia vai trò phòng chống thiên tai với vai trò là ban chỉ đạo - 100% nam giới trong lực lượng cứu nạn cứu hộ, 70% nam giới biết bơi - Nữ giới trước thiên tai đã chuẩn bị lương thực, thực phẩm, hướng dẫn di dời dân - Nam giới chuẩn bị chằng chống nhà cửa, kê đồ đạc cao, chuẩn bị phương tiện ứng cứu - Trong thiên tai: Nữ giới làm công tác hậu cần, nấu nướng, cung cấp lương thực thực phẩm, nắm bắt thông tin thời tiết - Sau thiên tai: Nữ giới dọn dẹp vệ sinh còn nam giới sửa chữa gia cố nhà cửa, giúp phụ nữ dọn vệ sinh, giúp hàng xóm sửa chữa nhà cửa	
		*Ý thức, kinh nghiệm: - Đa số phụ nữ tham gia vào công tác phòng chống thiên tai chưa được tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, sơ cấp cứu	*Ý thức, kinh nghiệm: - Một số thành viên nam trong Ban chỉ huy phòng chống thiên tai được tập huấn về công tác phòng chống thiên tai	
Nhận xét: Vai trò của phụ nữ trong công tác phòng chống thiên tai chưa được nổi bật, chính quyền chưa quan tâm cơ cấu phụ nữ tham gia vào Ban chỉ huy phòng chống thiên tai, chính quyền và nhân dân chưa nhận thức giới trong công tác phòng chống thiên tai, chưa được tuyên truyền cho cán bộ và nhân dân, đa số phụ nữ tham gia vào công tác phòng chống thiên tai chưa được tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, sơ cấp cứu				

17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác: Không

D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp

1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH

Thứ tự ưu tiên	Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTDBTD	Nguyên nhân	Giải pháp
1	<p>Nguồn nước sinh hoạt của người dân bị ô nhiễm</p>	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu hệ thống nước sinh hoạt - 1.050 hộ dân chưa có hệ thống nước sạch, chủ yếu dùng nguồn nước giếng khoan và nước mưa chưa qua lọc - Nguồn nước sinh hoạt bị ô nhiễm từ nước thải sinh hoạt, nước thải chăn nuôi và từ thuốc bảo vệ thực vật, phân bón không rõ nguồn gốc trong trồng trọt - Xã, thôn chưa có bể chứa nước lọc công cộng - Có 339/846 hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm chuồng trại chưa đảm bảo vệ sinh - 70% hộ dân sử dụng nguồn nước sinh hoạt từ bể nước mưa - Xã và người dân chưa có sự hỗ trợ kinh phí để xử lý nguồn nước sinh hoạt bị ô nhiễm - Tỉnh, huyện, xã đã hỗ trợ trợ cho 37 hộ lắp đặt bể Bioxit và xây bể biogas nhưng mức hỗ trợ thấp (8.000.000đ/hộ) xây bể từ 10 khối trở lên; 50 hộ được hỗ trợ lắp bể Bioxit là 3.000.000đ/hộ <p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền địa phương có chủ trương kêu gọi, vận động nhân dân đăng ký lắp đặt hệ thống nước sạch nhưng chưa được người dân hưởng ứng - Địa phương chưa kêu gọi, huy động các nguồn lực từ bên ngoài, từ người dân trong đóng góp xã hội hóa đường ống nước sạch - Có nhiều tổ chức đã về địa phương trực tiếp kiểm tra nguồn nước sinh hoạt và có kết luận nguồn nước sinh hoạt đã bị ô nhiễm, nhưng chưa khuyến cáo người dân tham gia sử dụng nước sạch từ nhà máy nước cung cấp do chi phí lắp đặt đường ống cao - Cán bộ chuyên môn nghiệp vụ về 	<ul style="list-style-type: none"> - Mức kinh phí lắp đặt nước sạch cao, nhân dân đồng tình ủng hộ khoảng 60%, chỉ có 40% người dân ủng hộ việc sử dụng nước sạch - Chưa có các doanh nghiệp lớn, các nhà tài trợ để ủng hộ nguồn kinh phí lắp đặt hệ thống nước sạch - Nguồn nước nhiễm phèn, nhiễm sắt do địa tầng đất của vùng ven biển - Đa số người dân chưa sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đúng cách và khoa học, đang còn lạm dụng, vứt bỏ bao thuốc trừ sâu bừa bãi trên đồng ruộng, chưa có ý thức bảo vệ môi trường còn vứt rác thải sinh hoạt và xả thải chăn nuôi gia súc, gia cầm trực tiếp ra môi trường - Chính quyền chưa thường xuyên tuyên truyền cho nhân dân thay đổi thói quen hành vi sử dụng nước sạch từ nhà máy nước hoặc qua bể lọc 	<p>* Phi công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền huy động các nguồn lực xã hội chung tay xây dựng nguồn nước sạch đảm bảo cung cấp cho người dân - Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nhận thức cho người dân trong việc sử dụng nước sạch và bảo vệ môi trường - Ký hợp đồng với công ty cấp nước sinh hoạt phục vụ nhu cầu sử dụng cho người dân - Các tổ chức chính trị, xã hội tuyên truyền rộng rãi đến từng người dân về tác dụng của việc sử dụng nước sạch, bảo vệ môi trường, thông qua đài truyền thanh, các hội nghị và công tác viên tuyên truyền - Tập huấn cho người dân biết cách sử dụng các phương pháp lọc nước truyền thống khi chưa có nước sạch - Tập huấn cho người dân biết cách xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi và chất thải từ sản xuất nông nghiệp theo quy trình công nghệ thân thiện môi trường (thuốc sinh học, phân vi sinh.....) - Nâng cao nhận thức cho người dân về sức khỏe vệ sinh môi trường trước, trong và sau thiên tai - Xã có quy hoạch khu chăn nuôi công nghiệp xa khu dân cư, khu chăn nuôi bán công nghiệp và chăn nuôi nhỏ lẻ đúng quy trình xử lý chất thải chăn nuôi <p>* Công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kêu gọi các nhà hảo tâm, người dân xã hội hóa xây dựng hệ thống nước sinh hoạt - Lắp đặt đường ống nước sinh hoạt về các hộ dân - Xây dựng bể Bogas và lắp đặt bể Bioxit - Hỗ trợ bể lọc, máy lọc nước cho

		<p>công tác nước sạch, vệ sinh môi trường đang kiêm nhiệm và chưa có sự tập huấn thường xuyên</p> <p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 30% người dân không có bể chứa nước sinh hoạt (chủ yếu các hộ gia đình người già, cô neo đơn) - 70% người dân có thói quen sử dụng nước giếng khoan chưa qua lọc để tiết kiệm giảm chi phí - 65% người dân thiếu hiểu biết về sử dụng nước sạch 		<p>các hộ gia đình đang sử dụng nguồn nước giếng khoan và nước mưa</p>
<p>2</p>	<p>Nguy cơ thiệt hại trong trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản</p>	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích đất nằm vùng trũng thấp - Giống lúa mùa trời nổi trên thị trường, không kiểm soát được - Kênh mương bằng đất khó tiêu nước khi mưa - Không có trạm bơm để chống úng cho các khu vực ruộng thấp trũng - Bờ ao chưa kiên cố <p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền thực hiện theo Nghị định của Chính phủ hạn chế chuyển mục đích sử dụng đất hai lúa, nhu cầu người dân muốn chuyển một số vùng sang lúa cá - Chính quyền không có quy hoạch, kế hoạch sử dụng mục đích đất vùng trũng chuyên đổi - Chính quyền chưa có nguồn kinh phí để đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình thủy lợi kiên cố - Chính quyền chưa triển khai cho người dân trồng giống lúa chịu ngập lụt - Một số đoàn thể như Hội Nông dân, Hội Phụ nữ có hướng dẫn, tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật cho nhân dân nhưng người dân chưa chấp hành các chủ trương chuyên giao khoa học kỹ thuật - Trạm khuyến nông cung ứng giống cho người dân chưa kịp thời nên người dân sợ không kịp thời vụ nên mua bên ngoài <p>* Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức người dân đang còn chủ quan, không chấp hành chỉ đạo của UBND xã trong việc thu hoạch rau 	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích đất trồng lúa nằm chủ yếu gần sông Ngang, mực nước sông Ngang cao hơn mực nước đồng ruộng, lượng mưa lớn, hệ thống kênh mương đất nhỏ, hẹp cát không tiêu thoát nước kịp - Mưa lớn, gió to gây bật rễ, gãy cây lâu năm, nước tràn ao, cá tôm trời, chết - Chính quyền chưa vận động được các nguồn kinh phí từ các doanh nghiệp, công ty ủng hộ để xây dựng kênh mương, trạm bơm tiêu úng - Vỡ bờ đê sông Ngang tràn nước gây ngập cánh đồng lúa Bãi, vùng Hới, vùng Đìa và dân cư - Người dân lấn bờ kênh mương đất gây sạt lở khi có mưa lớn - Công tác dự báo dự tính hướng đi của bão chưa hoàn toàn chính xác, người dân còn chủ quan với suy nghĩ bão sẽ đổi hướng đi về nơi khác, xem nhẹ mức độ ảnh hưởng nghiêm trọng của bão kèm theo mưa to, ngập lụt - Giống mới có năng suất cao hơn nhưng đắt tiền nên người dân vẫn sử dụng giống thuần không có khả năng chống chịu sâu bệnh 	<p>* Phi công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tập huấn tuyên truyền cho người dân nâng cao nhận thức về phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu - Tuyên truyền cho người dân thu hoạch sớm tránh bị ảnh hưởng thiên tai, biến đổi khí hậu - Vận động nhân dân, công ty doanh nghiệp hỗ trợ quỹ thiên tai - Chính quyền tuyên truyền, hướng dẫn cho người áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản - Chính quyền tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện đúng theo lịch thời vụ - Nâng cao kiến thức và mở rộng mô hình kỹ thuật nuôi tôm thẻ chân trắng trên ao - Có chính sách mở rộng quy mô các dịch vụ buôn bán thương mại để phát triển kinh tế hộ gia đình <p>* Công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kêu gọi xây dựng hệ thống kênh mương kiên cố, thông thoáng cho việc tiêu úng - Kêu gọi xây dựng bờ đê Sông Ngang kiên cố - Kêu gọi xây dựng trạm bơm tiêu úng ở sông Ngang - Xây dựng thêm đường nội đồng ngoài bãi để thuận tiện cho sản xuất nông nghiệp - Xây dựng kiên cố đường thủy lợi bãi Hồ Nam, Nam Thành - Kéo lại đường dây điện mới cho các tuyến đường xương cá của thôn

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		<p>màu, lúa trước khi có bão, lũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân còn sử dụng giống lúa truyền thống, không kháng được sâu bệnh, năng suất thấp - Người dân chưa biết cách xử lý nguồn nước ao nuôi đúng kỹ thuật 		<ul style="list-style-type: none"> - Kiên cố đường thủy lợi Bắc Thành đi Chân Thông - Tu sửa bờ đê nuôi trồng thủy sản để không gây ảnh hưởng đến trồng trọt do bị nhiễm mặn
3	Nguy cơ thiệt hại về nhà ở	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà bán kiên cố và thiếu kiên cố chiếm 70% - Nhà ở vùng trũng chiếm 20% - Nhà ở xây dựng lâu năm chiếm 70%, chủ yếu xây bằng vôi, đá, cát mặn. - 100% hộ dân xây dựng nhà ở chưa có lối thoát hiểm khi ngập lụt <p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chưa có nguồn kinh phí hỗ trợ cho người dân làm nhà ở - Ngân hàng chính sách, ngân hàng nông nghiệp mới cho vay để sản xuất kinh doanh, chưa được vay vốn để làm nhà ở - Đối tượng hộ nghèo được hỗ trợ về nhà ở theo chương trình đang còn thấp, họ không dám đăng ký làm mới - 30% hộ nghèo nếu được vay tiền làm nhà thì cũng không có khả năng trả nợ <p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% người dân còn chủ quan trong công tác phòng chống thiên tai, chưa chủ động chằng chống nhà cửa, nắm bắt hướng đi của bão - Người dân chưa được tuyên truyền kỹ năng chằng chống nhà cửa, làm theo kinh nghiệm 	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân thiếu kiến thức về xây dựng nhà an toàn - Chưa có chính sách ưu đãi đối với các hộ khó khăn về nhà ở - Kinh phí hỗ trợ làm nhà mới chỉ tập trung cho các hộ nghèo, đối với các hộ khó khăn, hộ cô neo đơn, đơn thân chưa được hỗ trợ - Thiếu nguồn vốn và kinh phí nhà nước để đầu tư xây dựng nhà an toàn trước bão, lụt - Nguồn thu nhập của người dân thấp - Mở rộng các đối tượng vay vốn qua ngân hàng chính sách xã hội - Không có kinh phí để xây dựng nhà tránh trú an toàn cho người dân - Người dân chưa có kiến thức về phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu 	<p>*Phi công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước nên có chính sách hỗ trợ kinh phí, vay vốn làm nhà với lãi suất thấp và kéo dài thời gian vay từ 5-10 năm và có mở rộng đối tượng hơn - Tổ chức tuyên truyền cho người dân kỹ thuật chằng chống nhà cửa, chủ động chặt tia cây to - Tuyên truyền thường xuyên cho người dân nắm bắt thông tin, theo dõi tình hình diễn biến thời tiết và hướng đi của bão - Có cơ chế chính sách, hỗ trợ thanh niên trong độ tuổi lao động tham gia vào lực lượng phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ cứu nạn của xã, thôn - Vận động các tổ chức, nhà hảo tâm hỗ trợ kinh phí về nhà ở cho hộ nghèo, chính sách và những hộ khó khăn <p>*Công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kêu gọi dự án, các tổ chức, cá nhân ủng hộ xây dựng nhà ở cho người nghèo, cô neo đơn, già yếu gia đình khó khăn
4	Phương tiện, trang thiết bị, lương thực, thuốc chữa bệnh cho việc sơ tán, di dời chưa đảm bảo trong	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nhà tránh trú an toàn cho người dân sơ tán - Chưa có kho dự trữ lương thực, kho để bảo quản các phương tiện, dụng cụ cứu hộ cứu nạn - Nguồn kinh dự trữ thuốc men để sơ cấp cứu ban đầu chưa có - Phương tiện, thiết bị để phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu chưa đảm bảo <p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngân sách nhà nước chưa được 	<ul style="list-style-type: none"> - Do điều kiện kinh tế của xã không có nguồn thu, chi phụ thuộc vào nguồn thu ngân sách của nhà nước, nhân dân chuyên về nông nghiệp thuần túy, thu nhập thấp - Chính quyền chưa chủ động huy động nguồn lực sẵn (phương tiện, dụng cụ) có trong cộng đồng để ứng cứu khi có tình huống thiên tai, biến đổi khí hậu xảy ra - Lực lượng phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn chưa được đào tạo, sử dụng các phương tiện vận chuyển di dời, sơ tán người 	<p>* Phi công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền cho người dân chủ động chằng chống nhà cửa, các phương tiện sơ tán di dời khi có lệnh của chính quyền - Tập huấn các kỹ năng sử dụng các phương tiện cứu hộ cứu nạn cho lực lượng phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn - Quan tâm đến giới trong công tác phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu - Chuẩn bị dự trữ lương thực, thuốc phòng chống dịch bệnh, khử

	<p>công tác phòng chống thiên tai</p>	<p>phân bổ cho xã để tập trung vào công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ cứu nạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chưa huy động nhân dân và các nhà tài trợ về vật chất để phục vụ cho công tác tìm kiếm cứu hộ cứu nạn - Chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội chưa huy động xã hội hóa trong dân được <p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân tham gia đóng góp nhiều cuộc ủng hộ vận động cho chính quyền nên không có khả năng đóng góp thêm cho quỹ phòng chống thiên tai - Người dân còn chủ quan, ý lại chính quyền hỗ trợ sơ tán, di dời 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa chủ động được các phương tiện cứu hộ cứu nạn trong cộng đồng, khi xảy ra tình huống chính quyền phải dựa vào nguồn lực, phương tiện bên ngoài và của cấp trên - Người dân chưa được thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu 	<p>trùng</p> <p>* Công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kêu gọi hỗ trợ các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai như: thuyền, xuồng, áo phao, phao cứu sinh... - Xây dựng kho dự trữ các trang thiết bị, phương tiện cứu hộ cứu nạn - Hỗ trợ nguồn kinh phí dự phòng trong công tác phòng chống thiên tai cho xã
<p>5</p>	<p>Người dân không tiếp cận được thông tin phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu</p>	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống loa truyền thanh từ xã xuống thôn đã xây dựng từ năm 1978 hiện nay đã hư hỏng chưa được nâng cấp thường xuyên, chưa phủ kín ở các khu dân cư xa - Đường dây điện chằng chịt, dễ bị chập dứt khi có mưa và gió giật cấp 12 trở lên - Thiếu các loa truyền thanh cầm tay <p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa phương chưa có cán bộ chuyên môn được đào tạo bài bản về công tác truyền thanh, mới chỉ có tu sửa tạm thời chưa có lắp đặt mới hệ thống truyền thanh - Chính quyền chưa tuyên truyền cho người dân sử dụng các thiết bị ra đi ô, casset để theo dõi tình hình diễn biến thời tiết - Địa phương chưa có cơ chế mới đầu tư cho hệ thống loa truyền thanh - Cán bộ văn hóa chưa được tập huấn để sử dụng các phương tiện truyền thanh <p>*Ý thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân sử dụng dịch vụ Internet còn thấp khoảng 40% - Người dân không có thói quen sử dụng đài casset, ra đi ô - Người dân ít quan tâm theo dõi tình hình diễn biến thời tiết trên các 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống loa, đường dây truyền thanh cũ, nhiều sóng, rè khi phát thông tin, khi mưa to, gió giật mạnh dây điện đứt, loa truyền thanh chập cháy và đổ gãy - Khi có gió to, bão điện cắt, việc mất điện, công tác thông tin về tình hình diễn biến của thời tiết cho người dân không kịp thời - Nhu cầu đời sống nâng cao nên người dân không sử dụng đài, casset, ra đi ô khi loa bị hư hỏng - Chưa có chính sách hỗ trợ cho người dân sử dụng Internet và các loại thông tin công nghệ cao - Một số hộ chăn nuôi trang trại khu vực chưa tiếp cận được nguồn thông tin phòng chống thiên tai do ở xa khu tâm nhà văn hóa thôn dẫn đến sự tiếp nhận thông tin chưa kịp thời - Người dân chủ quan trong việc tiếp cận các thông tin về phòng chống thiên tai như ra đi ô, đài, dịch vụ Internet và điện thoại thông minh còn hạn chế, do điều kiện kinh tế khó khăn 	<p>* Phi công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tuyên truyền cho người dân sử dụng các thiết bị công nghệ cao - Tuyên truyền cho các hộ dân nên sử dụng đài, cat sét, ra đi ô phòng khi mất điện để nắm bắt thông tin - Mở lớp đào tạo, tập huấn đối với cán bộ văn hóa, đài truyền thanh - Nhà nước cần đầu tư kinh phí để tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nhận thức cho người dân sử dụng Internet để cập nhật thông tin tình hình diễn biến thời tiết, biến đổi khí hậu - Hỗ trợ tài liệu, tờ rơi hướng dẫn người dân về phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, sử dụng Internet - Nâng cao kiến thức về phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu cho lực lượng ban chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và đội xung kích <p>* Công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cấp, sửa chữa hệ thống loa truyền thanh, lắp đặt cột loa riêng - Hỗ trợ lắp đặt hệ thống loa truyền thanh, Internet tại các nhà văn hóa thôn để nhân dân đến cập nhật thông tin

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		<p>phương tiện Internet</p> <p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 658 nhà thiếu kiên cố và bán kiên cố có nguy cơ bị sập đổ - 352 nhà ở được xây dựng ở vùng trũng, thấp do địa bàn vùng trũng - Cột điện bị đổ gây ra chập, cháy và đứt dây - Các cây lưu niên bị bật gốc đổ gãy đè vào người - Người dân thiếu dự trữ lương thực trong mùa bão - Thiếu trang thiết bị phục vụ cứu hộ, cứu nạn <p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng của đội cứu hộ, cứu nạn thiếu do đi làm ăn xa và không có nguồn kinh phí hỗ trợ để duy trì hoạt động của đội - Các tổ chức đoàn thể của xã, thôn chưa thường xuyên tuyên truyền cho người dân một cách kịp thời về công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu mà chỉ thực hiện theo công điện khi có thiên tai chuẩn bị đổ bộ - Cán bộ làm công tác tuyên truyền của xã chưa được tập huấn về kỹ năng xây dựng bài tuyên truyền về công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu - Các tổ chức đoàn thể chưa được tập huấn các kiến thức PCTT-BDKH (biến đổi khí hậu) - Chính quyền chưa huy động được các thiết bị máy móc như: máy múc, máy cắt tia cành cây to kịp thời trước mùa thiên tai - Chính quyền chưa mở các lớp tập huấn về công tác phòng chống thiên tai cho người dân <p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân thiếu kỹ năng bơi lội, chưa có kiến thức về phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu - Một số người dân còn chủ quan ra ngoài khi có gió bão, mưa to đổ bộ về - Một số người dân chưa chủ động dự trữ lương thực, nước uống trước khi thiên tai xảy ra 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa bàn 03 thôn (Hỗ Đông, Hồ Nam, Đông Xuân) nằm vùng trũng, ven sông Ngang chạy ra biển, khi mưa to gây ngập lụt, thời gian ngập lụt từ 3-4 ngày, mực nước sâu 1-2 mét - Có 658 nhà bán kiên cố và thiếu kiên cố đã xây dựng lâu năm và người dân chưa có kinh phí để sửa chữa hàng năm trước khi bão, lũ. - Là xã nông nghiệp thuần túy, không có ngành nghề phụ nên thu nhập bình quân đầu người thấp - Chưa có kinh phí duy tu, bảo dưỡng đường dây điện - Người dân chưa chủ động cắt tỉa các cành cây to trước khi có thiên tai xảy ra - Người dân chưa được tập huấn về phòng chống bão và ngập lụt - Một số người dân chưa chấp hành chủ trương, hướng dẫn quy định của địa phương trong việc di dời dân - Người dân không có kỹ năng bơi lội do không có điều kiện để đi đến trung tâm học - Người già và trẻ em không có sức khỏe để học bơi - Một số người dân chưa chủ động tích lũy lương thực khi mưa bão 	<p>* Phi công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tuyên truyền cho người dân nâng cao nhận thức về phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu - Tuyên truyền cho người dân chủ động chằng chống nhà cửa - Tuyên truyền vận động người dân xây nhà an toàn đối với bão, ngập lụt - Tập huấn cho Tiểu Ban chỉ đạo phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn từ xã đến thôn về kỹ năng bơi lội, phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu - Kêu gọi các nhà hảo tâm, các tổ chức xã hội đoàn thể quan tâm đóng góp hỗ trợ cho người dân kinh phí xây nhà an toàn với bão, ngập lụt - Tuyên truyền cho người dân dự trữ lương thực, kê kích các vật dụng trước thiên tai - Tổ chức tuyên truyền cho người dân về phòng chống điện giật, đuối nước - Nâng cao nhận thức công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu đối với giáo viên và học sinh - Chính quyền vận động người dân trang bị áo phao, áo mưa, đèn pin, đài radio ứng cứu khi có tình huống thiên tai, biến đổi khí hậu xảy ra <p>* Công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kêu gọi xây nhà an toàn cho các hộ dân có nhà bán kiên cố, thiếu kiên cố đã xây dựng lâu năm (trước những năm 1980) - Hỗ trợ phương tiện, trang thiết bị cứu hộ cứu nạn cho Tiểu ban phòng chống thiên tai của xã, thôn - Nâng cấp, sửa chữa và kiên cố hóa các trường học - Xây dựng các điểm dạy bơi trong trường học
6	<p>Nguy cơ thiệt hại về người và tài sản</p>			
7	<p>Triều</p>	<p>*Vật chất:</p>	<p>- Hộ nghèo, hộ khó khăn nên không</p>	<p>- Mua sắm trang thiết bị cứu hộ</p>

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

	<p>cường, nước biển dâng tràn vào khu dân cư gây ngập úng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bờ đê kiên cố - 20% các hộ nằm ở vùng trũng thấp sẽ bị hư hỏng nặng do ngập lụt - 70% nhà bán kiên cố và thiếu kiên cố - 70% nhà ở đã xây dựng lâu năm hiện nay đã xuống cấp - Chưa có nhà tránh trú an toàn cho người dân khi sơ tán - 100% hoa màu sẽ bị mất trắng - Kênh mương nội đồng bị sạt lở và hư hỏng - Không có áo phao, phương tiện cứu hộ, cứu nạn - Thiếu lực lượng cứu hộ, cứu nạn - 30% người già, trẻ em chiếm tỷ lệ cao - Mức nước Sông Ngang có thể dâng cao từ 2-3 m gây ngập lụt toàn xã - Môi trường bị ô nhiễm, nước mặn xâm nhập gây thiệt hại hoa màu gia súc, gia cầm <p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã chưa mở các lớp tập huấn về phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu - UBND xã chưa có nguồn kinh phí để hỗ trợ làm nhà và hệ thống kênh mương nội đồng, thủy lợi - Kinh phí hỗ trợ cho phòng chống thiên tai thấp 105.000đ/ngày/người. - Thôn chưa có nhà tránh trú an toàn, tỷ lệ nhà 2 tầng ít chiếm 25% - Xã, thôn chưa có kho dự trữ lương thực khi bão lụt xảy ra. - Chưa xây dựng tủ thuốc cá nhân tại thôn, thiếu vật dụng sơ cứu. <p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân chưa chủ động trong việc tiêu úng cho hoa màu do không có phương tiện tiêu úng (máy bơm nước) - Một số người dân chủ quan trong việc kê cao đồ đạc khi bị ngập lụt - Các đối tượng yếu thế (khuyết tật, trẻ em, người già, người nghèo) cao chiếm 55% dân số toàn xã 	<p>có kinh phí để tu sửa, xây dựng nhà ở an toàn trước bão, lụt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những hộ này nằm gần ruộng, sông Ngang và vùng trũng - 24,5 km kênh mương nội đồng và công trình thủy lợi bằng đất - Thiếu nguồn kinh phí để trang bị các vật dụng cứu hộ, cứu nạn khi có bão lụt xảy ra - Chưa có trạm bơm chống úng và chống hạn - 1,5 km bờ đê sông Ngang bằng đất - Cổng điều tiết qua sông Ngang tạm bợ 	<p>phòng chống thiên tai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền mở lớp tập huấn công tác phòng chống thiên tai cho người dân. - Hỗ trợ kinh phí cho ban phòng chống thiên tai dưới thôn, hỗ trợ vật dụng như áo mưa, đèn pin, áo phao. - Hỗ trợ giống mới, vật tư nông nghiệp cho nhân dân sau ngập lụt, bão
8	<p>Nguy cơ sạt lở kênh mương</p>	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kênh mương bằng đất phục vụ cho 120 ha - Số lượng kênh mương bằng đất 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa hình vùng trũng, đứng nước, hệ thống kênh mương đất, kết cấu đất cát nên việc xây dựng các công trình thủy lợi kiên cố gặp nhiều khó 	<p>* Phi công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cử cán bộ chuyên môn đi tập huấn về công tác giao thông thủy lợi

	<p>nội đồng, công trình thủy lợi và cơ sở hạ tầng</p>	<p>trên địa bàn xã nhiều chưa đáp ứng được tưới và tiêu phục vụ sản xuất</p> <p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền huy động người dân đóng góp tiền xây dựng các kênh mương quá sức đóng góp của người dân - Chính quyền xã chưa kiên quyết giải quyết các vụ sai phạm về hệ thống kênh mương - Cán bộ chuyên môn của xã không có chuyên môn về giao thông thủy lợi - Chính quyền có quy hoạch xây dựng nông thôn mới, nhưng việc huy động nguồn kinh phí gặp nhiều khó khăn - Số lượng đội bảo vệ hoa màu ít (3 người) nhưng hệ thống kênh mương nhiều không làm và quản lý hết được <p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân tận dụng bờ mương để sản xuất canh tác làm sạt lở bờ mương - Người dân bảo dưỡng, duy tu các công trình thủy lợi còn hạn chế 	<p>khăn, dễ bị sụt lún</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi mưa lớn, bờ kênh bằng đất sạt lở, cuốn trôi cát, rác thải trên bờ ruộng gây ách tắc dòng chảy - Địa hình kênh mương nhỏ, hẹp, khi mưa lớn lượng nước nhiều, lòng kênh nhỏ hẹp, khả năng thoát nước chậm, ách tắc nguy cơ sụt lún, vỡ bờ mương - Kinh phí đầu tư cho xây dựng kiên cố kênh mương nội đồng và công trình thủy lợi lớn, chính quyền không huy động được nguồn lực trong dân - Chất lượng các kênh mương chưa đảm bảo để phục vụ tưới và tiêu trong sản xuất - Tỷ lệ hộ có thu nhập cao còn ít, đa số người dân có thu nhập thấp nguồn thu nhập chính từ nông nghiệp - Thiếu nguồn kinh để hỗ trợ cho đội bảo vệ quản lý hệ thống kênh mương, công trình thủy lợi - Người dân còn tăng gia sản xuất trên bờ kênh mương, trồng cây, đào bới làm sạt lở bờ mương - Thiếu nguồn vốn và kinh phí nhà nước để đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương an toàn trước bão, lụt 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tuyên truyền vận động người dân nâng cao ý thức bảo vệ hệ thống kênh mương, duy tu bảo dưỡng thường xuyên công trình thủy lợi sau mỗi vụ sản xuất - Chính quyền huy động nhân dân nạo vét, khơi thông dòng chảy thường xuyên - Chính quyền có biện pháp xử lý nghiêm những đơn vị, cá nhân làm hư hỏng hoặc không có ý thức bảo vệ hệ thống kênh mương - Chính quyền có nguồn kinh phí để hỗ trợ cho đội bảo vệ thường xuyên duy tu, bảo dưỡng hệ thống kênh mương <p>* Công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kêu gọi xây dựng hệ thống kênh mương nội đồng phục vụ sản xuất - Xây dựng đê kiên cố ngăn nước tràn từ sông Ngang vào khu dân khu - Xây dựng trạm bơm tiêu úng và chống hạn
<p>9</p>	<p>Thiếu lực lượng hỗ trợ nhóm đối tượng dễ bị tổn thương sơ tán, di dời</p>	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu phương tiện ghe thuyền, phao cứu sinh để sơ tán, di dời hỗ trợ nhóm đối tượng dễ bị tổn thương - Đa số nhà của nhóm đối tượng dễ bị tổn thương thiếu và bán kiên cố - Thiếu nhà tránh trú bão cho cộng đồng khi sơ tán người dân đến - Thiếu dụng cụ y tế và thuốc dự phòng trong công tác phòng chống thiên tai - Chưa có tủ thuốc y tế tại nhà văn hóa thôn dùng cho người dân khi sơ tán - Thiếu phương tiện vận chuyển cứu thương khi có bão, lụt <p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng thanh niên có thành lập ở từng thôn, nhưng thường xuyên đi làm ăn xa, việc huy động để hỗ trợ cho nhóm đối tượng dễ bị tổn thương không kịp thời 	<ul style="list-style-type: none"> - Đa số nhóm đối tượng dễ bị tổn thương sống vùng nguy cơ cao, thường xuyên bị ảnh hưởng của bão, ngập lụt và nguy cơ vỡ đê - Xã tiếp nhận 1.500 người của 03 xã Nga Tiến, Nga Tân, Nga Thái sơ tán, di dời về Nga Thành - Nhóm đối tượng dễ bị tổn thương nhiều, lực lượng tìm kiếm cứu hộ cứu nạn ít - Chính quyền chưa có chính sách, kinh phí hỗ trợ cho lực lượng phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ cứu nạn của thôn, xã duy trì hoạt động - Lực lượng phòng chống thiên tai cứu hộ cứu nạn của thôn, xã chưa được tập huấn về công tác phòng chống thiên tai, các kỹ năng chằng chống nhà cửa, kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu - Chính quyền chưa xây dựng bài cho công tác tuyên truyền theo định 	<p>* Phí công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất cấp trên cần có chính sách, kinh phí để hỗ trợ cho lực lượng phòng chống thiên tai, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn để hoạt động - Tổ chức tuyên truyền cho người dân nhận thức về phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu - Tập huấn kỹ năng bơi, sơ cấp cứu, chằng chống nhà cửa cho lực lượng phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ cứu nạn - Có cơ chế chính sách, hỗ trợ thanh niên trong độ tuổi lao động tham gia gia vào lực lượng PCTT, tìm kiếm cứu hộ cứu nạn - Trích 50% kinh phí từ quỹ phòng chống thiên tai để xã và thôn có kinh phí hoạt động ứng cứu khi có bão, lụt <p>* Công trình:</p>

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

	<ul style="list-style-type: none"> - Có biên chế, cơ cấu tổ chức và phân công nhiệm vụ cho từng nhóm như: nhóm sơ tán, nhóm cảnh chống bão lụt, nhóm vận chuyển lương thực nhưng chưa thường xuyên hoạt động - Nhóm đối tượng dễ bị tổn thương thiếu lực lượng lao động trong gia đình hỗ trợ khi có tình huống thiên tai xảy ra do đi làm ăn xa - Chính quyền có thu nguồn quỹ phòng chống thiên tai nhưng phải nộp về huyện, không trích giữ lại tại xã - Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai của tỉnh phối hợp với huyện tổ chức tập huấn cho cán bộ chủ chốt và cán bộ chuyên môn của xã 1 năm/1 lần và không thường xuyên - Lực lượng xung kích của thôn, xã thường xuyên biên động và chưa bổ sung kịp thời <p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân còn chủ quan về phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu - Nhân dân chưa chủ động sắm phương tiện tại gia đình khi có thiên tai, biến đổi khí hậu kịp thời sơ tán, di dời 	<p>kỳ đến với người dân về công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn quỹ từ phòng chống thiên tai tại xã thu theo đầu hộ rất thấp 15.000đ/hộ/năm nộp lên huyện, xã, thôn không được quản lý nguồn quỹ này, nên không có nguồn kinh phí để điều tiết hoạt động của thôn - Chính quyền huy động lực lượng PCTT, tìm kiếm CH-CN khó khăn do thiếu nguồn kinh phí để chi trả cho họ khi tham gia - Người dân chưa chứng kiến các thiệt hại do thiên tai lớn xảy ra tại địa bàn nên còn chủ quan về thiên tai và biến đổi khí hậu 	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất cấp trên hỗ trợ trang thiết bị, phương tiện để phục vụ cho công tác ứng cứu khi có thiên tai, biến đổi khí hậu xảy ra - Xây nhà tránh trú an toàn dùng để cho người dân trong xã và các xã bạn lân cận đến tránh trú - Xây dựng kho dự trữ lương thực, kho cất giữ trang thiết bị, phương tiện phục vụ cứu hộ cứu nạn
--	--	---	---

2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH

Nhóm ngành/linh vực	Các giải pháp đề xuất	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	
An toàn với người dân và cộng đồng	- Nâng cao năng lực phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu	- Cán bộ xã - Lực lượng thanh niên xung kích	- Tuyên truyền cho người dân về công tác phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu	X		- Nhà nước và nhân dân

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

	- Người dân 05 thôn	- Tổ chức diễn tập về công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn xã và thôn hằng năm	X				
		- Thành lập, củng cố lực lượng xung kích hỗ trợ cho người dân	X				
		- Tổ chức tập huấn công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu	X				
		- Tập huấn kỹ năng bơi lội	X				
	- Nâng cấp đường dây điện các tuyến đường xương cá	05 thôn	- Chính quyền làm việc với Công ty điện lực và kéo lại các đường dây điện mới		X	- Nhà nước - Nhân dân - Ngành điện	
	- Xây nhà tránh trú an toàn cho cộng đồng	05 thôn	- Xây dựng nhà tránh trú an toàn để người dân tránh trú khi có bão, ngập lụt		X	- Nhà nước và nhân dân - Dự án	
			- Tuyên truyền cho người dân các điểm sơ tán an toàn	X			
Hạ tầng cộng đồng	- Nâng cấp và kiên cố các tuyến đường giao thông nông thôn nội đồng	05 thôn	- Chính quyền tuyên truyền cho người dân về công tác duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng công cộng	X		- Nhà nước và nhân dân	
			- Xây dựng 24,5 km đường giao thông nông thôn nội đồng		X		
	- Nâng cấp các tuyến kênh mương nội đồng, trạm bơm, đập điều tiết nước	05 thôn	- Xây dựng các hệ thống kênh mương nội đồng			X	
		Sông Ngang	- Xây dựng trạm bơm tiêu úng, đập điều tiết nước			X	
	05 thôn	- Chính quyền xây dựng phương án, thành lập ban giám sát cộng đồng			X	- Nhà nước và nhân dân	
			- Tuyên truyền cho người dân thường xuyên nạo vét các kênh mương	X			
Công trình thủy lợi	- Nâng cấp các tuyến đê sông Ngang	Thôn Hồ Đông, Hồ Nam	- Xây dựng 1,5 km tuyến đê sông Ngang		X	- Nhà nước và nhân dân	
	- Nâng cấp các cống, thủy lợi và cầu giao	Toàn xã	- Xây dựng các cống thủy lợi, cầu giao thông nông		X		

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

	thông		thôn				
			- Chính quyền tuyên truyền cho người dân về công tác duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy lợi			X	
			- Chính quyền xây dựng phương án, thành lập ban giám sát cộng đồng			X	
Nhà ở	- Xây dựng kiên cố nhà tránh trú an toàn cộng đồng	- Những hộ nghèo, hộ khó khăn 05 thôn	- Tuyên truyền cho người dân nhà an toàn đối với bão, ngập lụt		X	- Nhà nước và nhân dân - Dự án GCF	
			- Xây dựng nhà an toàn đối với bão và ngập lụt		X		
			- Chính quyền có chính sách liên kết với ngân hàng để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân vay vốn		X		
			- Tuyên truyền cho người dân về kỹ năng chống chọi nhà cửa		X		
Nước sạch vệ sinh môi trường	- Nâng cao nhận thức cho người dân về nước sạch vệ sinh môi trường	05 thôn	- Tuyên truyền cho người dân về kiến thức nước sạch, vệ sinh môi trường		X	- Nhà nước và nhân dân	
			- Tuyên truyền cho người dân về công tác vệ sinh môi trường		X		
			- Chính quyền quy hoạch khu chăn nuôi xa khu dân cư				X
	- Xây dựng trạm cấp thoát nước sinh hoạt	05 thôn	- Xây dựng trạm cấp thoát nước sinh hoạt		X		- Nhà nước và nhân dân
			- Tuyên truyền cho người dân đầu nối đường ống nước sạch		X		
			- Hỗ trợ cho người dân máy, bể lọc nước sạch		X		

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

			- Thành lập ban giám sát cộng đồng	X		
Y tế và quản lý dịch bệnh	- Nâng cao nhận thức cho người dân về sức khỏe vệ sinh môi trường trước, trong và sau thiên tai	05 thôn	- Tuyên truyền cho người dân về công tác xử lý nguồn nước, vệ sinh môi trường sau bão, ngập lụt	X		- Nhà nước và nhân dân
			- Trạm y tế dự trữ một số cơ sở thuốc dự phòng khi thiên tai xảy ra	X		
			- Thực hiện và giám sát của các tổ chức, đoàn thể và nhân dân	X		
Giáo dục	- Nâng cấp, kiên cố hóa các trường học	Thôn Bắc Trung, Đông Xuân, Hồ Nam	- Sửa chữa, tu bổ các trường học	X		- Nhà nước và nhân dân - Giáo viên, học sinh
		Tất cả các trường học	- Tuyên truyền cho giáo viên và học sinh trong việc duy tu, bảo dưỡng các trường học	X		
	- Nâng cao nhận thức công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu	Giáo viên, học sinh các trường học	- Tuyên truyền cho học sinh về công tác phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu	X		
		Giáo viên các trường	- Tổ chức tập huấn cho giáo viên về công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, sơ cấp cứu	X		
		Giáo viên và học sinh	- Lồng ghép chương trình phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, sơ cấp cứu vào chương trình học	X		
		Giáo viên và học sinh	- Tổ chức tuyên truyền, các hội thi, diễn tập về công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu			
	- Nâng cao kỹ năng bơi lội	Giáo viên, học sinh	- Tập huấn kỹ năng bơi lội	X		
- Xây dựng các điểm dạy bơi	Các điểm trường	- Xây dựng các bể bơi trong trường học		X		

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

Chăn nuôi	- Nâng cao kiến thức khoa học kỹ thuật về chăn nuôi	05 thôn	- Tuyên truyền cho người dân về công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu có tác động đến hoạt động chăn nuôi	X		- Nhà nước và nhân dân
			- Chính quyền tuyên truyền cho người dân chuyển đổi giống vật nuôi theo hướng lai hóa đàn gia súc, gia cầm	X		
			- Hỗ trợ các nguồn vốn, chính sách ưu đãi với lãi suất thấp để đầu tư vào chăn nuôi		X	
			- Chính quyền có quy hoạch khu chăn nuôi xa dân cư		x	
			- Tổ chức tập huấn áp dụng khoa học kỹ thuật vào lĩnh vực chăn nuôi	X		
			- Tu sửa và xây dựng các chuồng trại đảm bảo cho hoạt động chăn nuôi		X	
			- Chính quyền liên kết, mở rộng thị trường tiêu thụ gia súc, gia cầm		X	
			- Tuyên truyền cho người dân về công tác xử lý nguồn chất thải trong hoạt động chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	X		
Thủy sản	- Nâng cao kiến thức và mở rộng mô hình kỹ thuật nuôi tôm thẻ chân trắng trên ao	05 thôn	- Tập huấn kỹ thuật nuôi tôm, xử lý nguồn nước và thiết kế ao nuôi	X		- Nhà nước và nhân dân
			- Tuyên truyền cho người dân về mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng	X		
			- Vận động người dân thiết kế hệ thống xử lý nước thải trong nuôi tôm		X	
			- Tìm kiếm thị trường đầu ra cho sản phẩm		X	

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

	- Nâng cấp các hệ thống ao nuôi tôm	05 thôn	- Xây dựng các ao nuôi kiên cố		X	
Buôn bán và ngành nghề dịch vụ khác	- Có chính sách mở rộng quy mô các dịch vụ buôn bán thương mại	05 thôn	- Tuyên truyền, khuyến khích cho người dân mở rộng thị trường buôn bán	X		- Nhà nước và nhân dân - Ngân hàng
			- Chính quyền có kế hoạch hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm, sản xuất kinh doanh		X	
			- Ngân hàng chính sách hỗ trợ vay vốn sản xuất kinh doanh		X	
			- Tuyên truyền cho người dân về công tác phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh	X		
Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	- Nâng cấp hệ thống loa truyền thanh, hệ thống cảnh báo sớm	05 thôn	- Lắp đặt các hệ thống loa truyền thanh phủ kín các khu dân cư	X		- Nhà nước và nhân dân
			- Lắp đặt các hệ thống biển báo, cảnh báo sớm khu vực nguy hiểm, vùng nguy cơ cao	X		
			- Chính quyền thường xuyên có các bản tin bài đề tuyên truyền về công tác phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu	X		
Phòng chống thiên tai và TUBĐKH	- Nâng cao kiến thức về phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu cho lực lượng ban chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và đội xung kích	Toàn xã	- Tập huấn về phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu	X		- Nhà nước và nhân dân
			- Tổ chức các đợt diễn tập phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu	X		
			- Cung cấp các trang thiết bị phòng chống thiên tai (thuyền, xuồng, áo phao, loa cầm tay...)	X		
	- Nâng cấp trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn	UBND xã, 05 thôn	- Đầu tư trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn		X	- Nhà nước và nhân dân - Dự án

Lĩnh vực bình đẳng giới	- Lồng ghép giới trong công tác phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu	Toàn xã	- Tăng cường cơ cấu nữ vào ban chỉ huy phòng chống thiên tai và các đội xung kích	X	- Nhà nước và nhân dân
			- Tuyên truyền công tác giới trong công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu	X	
			- Có chính sách hỗ trợ ưu tiên cho nữ tham gia vào công tác phòng chống thiên tai	X	
			- Tổ chức tập huấn công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, sơ cấp cứu, kỹ năng bơi lội	X	

3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã:

Nga Thành được sự quan tâm các cấp tiếp cận dự án GCF, lớp tập huấn và đánh giá đã diễn ra trong 8 ngày đã giúp cho cán bộ xã và người dân xã Nga Thành nâng cao nhận thức về rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu, phân qua đánh giá đã giúp cho người dân phân tích được tình hình thiên tai, tình trạng dễ bị tổn thương, năng lực cộng đồng, tìm ra 9 rủi ro thiên tai, xếp hạng 9 rủi ro thiên tai và đưa các giải pháp, sản phẩm sau 8 ngày tập huấn và đánh giá với sự hỗ trợ nhiệt tình và đầy tinh thần trách nhiệm của giảng viên Trung ương và tập huấn viên tỉnh, sự tham gia tích cực của nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã, nhóm cộng đồng và người dân đã hoàn thành báo cáo kết quả đánh giá rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu-dựa vào cộng đồng, đánh giá tất cả 16 các lĩnh vực kinh tế xã hội, công tác phòng chống thiên tai của địa phương, giúp cho chính quyền địa phương vẽ được sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai, xác định các vùng chịu ảnh hưởng thiên tai, vùng an toàn để sơ tán khi có thiên tai xảy ra

4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã

Qua đánh giá rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu đã giúp cho cán bộ và nhân dân xã Nga Thành xác định được các điểm yếu, thiếu, bất lợi và những điểm mạnh của các tổ chức chính trị xã hội và người dân trong công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn xã Nga Sơn. Các thành viên trong nhóm Hỗ trợ kỹ thuật sau lớp tập huấn và đánh giá này sẽ là lực lượng nòng cốt giúp chính quyền trong việc rà soát những điểm yếu, thiếu để hoàn thiện đưa vào trong báo cáo, kết quả báo cáo sẽ là cơ sở để chính quyền lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương để từng bước giải quyết những khó khăn cho người dân, bổ sung cập nhật kế hoạch phòng chống thiên tai của xã

Đề xuất của chính quyền: Đối tượng dễ bị tổn thương của xã còn nhiều, ý thức của người dân còn chủ quan trong công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, người dân chưa được tuyên truyền tập huấn về kiến thức phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, có hỗ trợ về nhà an toàn với bão và ngập lụt cho người dân vì bán và thiếu kiên cố còn nhiều, chưa có kỹ năng về chằng chống nhà cửa, nhà chưa đảm bảo an toàn đối với bão và ngập lụt. Nhằm giúp cho chính quyền địa phương giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

**Xác nhận tiếp nhận kết quả đánh giá rủi ro thiên tai của xã
TM UBND Xã**

(đã ký)

C. Phụ lục

1. Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá

TT	Họ tên	Đơn vị	Số điện thoại
1	Phạm Văn Lợi	PCT. UBND	0979714525
2	Phạm Thị Loan	Văn phòng- TK	0985006710
3	Mai Thị Gấm	Văn phòng- TK	0942137060
4	Lê Thị Thúy	Địa chính- XD	0974731558
5	Phạm Thị Nga	CT. Mặt trận TQ	0975244784
6	Vũ Thị Hoa	Cán bộ chính sách	0984525668
7	Phạm Văn Hải	Địa chính-nông nghiệp	0946 450396
8	Phạm Thị Huệ	Thủ Quỹ	0964416118
9	Phạm Bá Luyện	BT Đoàn Thanh Niên	0389102492
10	Nguyễn Văn Nam	CHT Quân sự	0367215915

2. Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn Công cụ 2: Lịch sử thiên tai

Năm Tháng	Loại hình thiên tai	Đặc điểm xu hướng	Khu vực chịu thiệt hại	Thiệt hại gì, mức độ thiệt hại	Tại sao thiệt hại, nguyên nhân,	Đã làm gì PCTT
9/2008 7/ 2018	Bão	- Mưa to kèm theo gió giật mạnh cấp 11 trở lên - Khi giông bão theo hướng tây bắc gặp triều cường bão đồng nổi gây mưa lớn	Toàn xã	*ATCD: - Nhà bị tốc mái: 125 cái - Nhà đổ tường rào: 103 hộ - Đường giao thông nội đồng sạt lở: 12km - Điện: 13 cột điện ngã và đổ, 1,5km đường dây điện đứt - Kênh mương nội đồng sạt lở: 12km - Cầu qua kênh 19 xây dựng lâu năm xuống cấp, hư hỏng không lưu thông được - Trường học: trường tiểu học Nga Thành xây dựng năm 1993, hệ thống mái che xuống cấp, dột (12 phòng, nhà xe bằng mái tole bị tốc mái, kho đựng đồ dùng học sinh và phòng lưu trữ văn thư), Trường THCS Nga Thành xây dựng năm 1999, xuống	* Vật Chất: - Địa bàn nằm vùng trũng thấp - Mưa to, gió giật mạnh trên cấp 11, nhà bàn và thiếu kiên cố bị tốc mái - Mưa lớn, lượng nước nhiều chảy mạnh, làm sạt lở đường giao thông nội đồng - Triều cường dâng, nước chậm thoát, không tiêu thoát kịp gây ách tắc dòng chảy kênh mương nội đồng và hệ thống khu dân cư - Trường học xây dựng lâu năm xuống cấp, khi mưa lớn bão bị tốc mái tole - Thiếu trang thiết bị cứu hộ cứu nạn để phục vụ cho	- Trước thiên tai: Bố trí lực lượng di chuyển người già, trẻ nhỏ đi sơ tán đến nơi an toàn, đưa gia súc gia cầm đến nơi cao - Thu hoạch mùa màng nghe thông tin thời tiết - Trong thiên tai: 100% hộ gia đình thường xuyên nắm bắt thông tin và lực lượng nòng cốt trực bão tại nhà văn hóa, nhân dân trực tại gia đình - Sau thiên tai thu dọn vệ sinh tháo nước, dọn dẹp nhà, dựng nhà, mua giống và bổ sung giống mới, khử trùng nguồn nước, chuồng trại chăn nuôi, sửa chữa khắc phục đường điện, đường giao thông, kênh

			<p>cấp, dột mái che (10 phòng), Trường mầm non xây dựng 2003, xuống cấp nặng (6 phòng)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ nhà bị tốc mái nằm vùng bị ảnh hưởng bão cao: 350 hộ <p>*SXKD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngô, lúa: thiệt hại 171,8 ha, mức thiệt hại 30-50% - Rau, màu, dưa hấu và cây trồng khác: thiệt hại 78.2 ha - Vùng trang trại tổng hợp bị ngập: 50ha (lúa, cá, rau màu: vườn ao chuồng) - Diện tích nuôi tôm: 25 ha bị thiệt hại - Gia súc gia cầm dịch bệnh chết: 1500 con lợn, 52bò, 20 000 con gà vịt <p>*SK, VSMT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nước sinh hoạt bị ô nhiễm: 1,085 hộ - Rác thải, động vật chết trôi nổi gây ô nhiễm môi trường - Nước thải trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản thải ra gây ô nhiễm môi trường - Dịch bệnh ngoài da, tiêu chảy, sốt, cúm bùng phát 	<p>công tác ứng cứu</p> <p>*Tổ chức, XH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ cứu nạn mỏng, không đáp ứng khi có bão đổ bộ về - Nguồn kinh phí để hỗ trợ cho lực lượng thực hiện nhiệm vụ chưa có - Đội cứu hộ cứu nạn chưa có kỹ năng, chuyên môn - Chính quyền chưa tổ chức được các lớp tập về phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu - Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân đưa giống cây mới vào sản xuất còn hạn chế - Chính quyền có chủ trương đưa nguồn nước sạch phục vụ nhân dân, nhưng nhân dân chưa hưởng ứng vì chi phí lắp đặt nguồn nước cao <p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân còn chủ quan ít cập nhật thông tin về bão, còn trông chờ, ỷ lại sự hỗ trợ của tập thể - Đa số người dân kiến thức, kinh nghiệm phòng chống thiên tai còn thiếu, chưa chủ động trong công tác phòng chống, chưa trang bị đồ dùng cá nhân phục vụ trong công tác phòng chống thiên tai - Một số người chuyên đổi cơ cấu cây trồng mùa vụ chậm, không theo cơ cấu chỉ đạo của xã - Sản xuất theo phong tục cũ không đưa ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp - Nhân dân chưa thực hiện việc mang rác thải tập trung đúng nơi quy định, đúng ngày - Một số dân còn thải chất thải chăn nuôi trực tiếp ra môi trường, chưa có hầm biogas 	<p>mương ổn định sản xuất, đưa người đi sơ tán trở về gia đình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung đội mạnh đảm bảo an toàn cho các gia đình đi sơ tán - Chính quyền xã và các tổ chức chính trị - xã hội phát động cộng đồng khắc phục hậu quả do bão gây ra để ổn định cuộc sống - UBND huyện đã hỗ trợ 2 triệu đồng/ 1 ha bị thiệt hại. - Hỗ trợ cây, con giống cho nhân dân. - UBND xã hàng năm xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai đến các thôn và người dân. - Tổ chức đi dòi dân động viên người già và trẻ em chuyển về nơi tránh trú bão - Chính quyền tổ chức cho người dân vận chuyển tài sản lương thực, thực phẩm và gia súc gia cầm đến nơi an toàn - Chuẩn bị bao đựng cát, lực lượng, cọc tre, xe thô, lương thực, thực phẩm phòng chống nhà cửa
--	--	--	---	--	---

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

10/2017	Ngập lụt	- Mưa to, mực nước dâng cao 0.7m, thời gian kéo dài từ 5 – 7 ngày	Toàn xã (Khu vực nặng nhất là Hồ Đông, Đông Xuân, Hồ Nam)	<p>*ATCD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà bị ngập: 600 cái - Nhà đổ tường rào: 100 hộ - Đường giao thông nội đồng sạt lở: 13km - Điện: 35 cột điện ngã và đổ, 12km đường dây điện đứt, chủ yếu khu vực trang trại tổng hợp - Kênh mương nội đồng sạt lở: 10km - Trường học: 3 trường bị ngập 1m - Trạm y tế ngập sâu 0,5-1m <p>*SXKD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngô, lúa: thiệt hại 70 ha, mức thiệt hại dưới 70% - Rau, màu và cây trồng khác: thiệt hại 36,8ha - Vùng trang trại tổng hợp bị ngập : 45ha (lúa, cá, rau màu: vườn ao chuồng) - Diện tích nuôi tôm: 20 ha bị thiệt hại - Gia súc gia cầm dịch bệnh chết : 400 con lợn, 500 con gà vịt <p>*SK, VSMT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 95% nguồn nước bị ô nhiễm bản - Rác thải trôi nổi gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư - Các chất thải trong chăn nuôi làm ô nhiễm môi trường - Dịch bệnh ngoài da, tiêu chảy, sốt, tay chân miệng, đau mắt đỏ nhiều 	<p>*Vật Chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số nhà ở vị trí trũng, thấp dễ ngập úng từ 0,5m - 1m - Kênh mương bằng đất nhiều, khả năng thoát nước kém gây ách tắc dòng chảy - Bờ ao thấp nằm ở các vùng trũng, mưa to dẫn đến tràn ao, cá, tôm bị ngộ độc nước chết - Một số ao trong khu dân cư bị lấp không còn dùng để dự trữ tích nước khi có lượng mưa lớn - Một số cánh đồng trũng và ao hồ là nơi tích nước đã bị quy hoạch làm trang trại tổng hợp và làm nhà ở <p>*Tổ chức, XH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền quy hoạch khu đất xấu, đất trũng làm trang trại ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước - Chính quyền có tuyên truyền, triển khai cho người dân về công tác phòng chống thiên tai nhưng công tác giám sát còn hạn chế - Lực lượng hỗ trợ sơ tán, di dời dân về nơi tránh trú bão còn thiếu, yếu, chưa có kinh nghiệm <p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân còn chủ quan ít cập nhật thông tin về bão, còn trông chờ, ỷ lại sự hỗ trợ của tập thể - Đa số người dân kiến thức, kinh nghiệm phòng chống thiên tai còn thiếu, chưa chủ động trong công tác phòng chống, không được trang bị đồ dùng cá nhân phục vụ trong công tác phòng chống thiên tai 	<ul style="list-style-type: none"> - Các hộ dân tự đào giếng, khoan giếng - Người dân tự đưa đường điện ra cánh đồng để sản xuất - Chính quyền chỉ đạo các thôn, xây dựng kế hoạch, thực hiện phương châm 4 tại chỗ - Huyện hỗ trợ giống rau, ngô, đậu cho người - Huyện hỗ trợ lúa giống - UBND huyện hỗ trợ những hộ bị thiệt hại là 2.000.000 đồng/ ha tương đương 100.000 đồng/ sào. - hỗ trợ bơm nước 750 000/1ha. Chuyển đổi 40 ha lúa sang cây màu chịu được hạn. - Tu sửa kênh mương khơi thông dòng chảy
Tháng 10/2017	Hạn hán	- Nắng nóng kéo dài, nhiệt độ từ 49-51 độ, xu	Toàn xã	<p>*ATCD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công trình thủy lợi, hệ thống kênh mương chưa đáp ứng được việc dẫn nước - Nguồn nước dự trữ cho 	<p>*Vật Chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do nắng nóng kéo dài dẫn đến thiếu nước cho sản xuất và sinh hoạt. - Nguồn nước phụ thuộc 	<ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền huyện, xã hỗ trợ 2.000.000 đồng/ ha. - Hỗ trợ bơm nước 800.000 đồng/ 1 ha. - Chuyển đổi 40 ha lúa sang

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		<p>hướng ngày càng gia tăng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xâm nhập mặn 	<p>Hồ Đông, Hồ Nam</p>	<p>phục vụ sản xuất thiếu</p> <p>*SXKD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lúa sạ, lúa cấy chết 70ha/170ha. - Cây Ngô: 20 ha - Cây Dưa: 10 ha - Nhân chết 60 cây - Lợn sinh sản : chết 20 con, Lợn bị lưu thai - Cá vược: chết 100 con - 75 ha lúa ngập mặn - Cá bị ngộ độc nước <p>*SK, VSMT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn nước uống bị ảnh hưởng, 30% ảnh hưởng đến nguồn nước uống, 50% ảnh hưởng đến sản xuất sinh hoạt(chủ yếu là hoa màu 	<p>vào thủy nông huyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắng nóng kéo dài - Nhiệt độ cao thất thường - Độ ẩm thấp - Thiếu hệ thống dự trữ nước - Nguồn nước phụ thuộc vào thủy nông huyện. - Điện thường xuyên giảm tải, ảnh hưởng đến sản xuất và kinh doanh - Hạn hán kéo dài, triều cường lên cao gây xâm nhập mặn <p>*Tổ chức, XH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chưa quy hoạch nhiều diện tích ao hồ để dự trữ nước phục vụ sản xuất - Các công trình thủy lợi của nhà nước không đủ lưu lượng dự trữ nguồn nước đáp ứng yêu cầu - Chính quyền chỉ đạo các tổ chức xã hội tuyên truyền vận động nhân dân chủ động công tác chống hạn còn hạn chế <p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân chưa chủ động đưa các cây trồng có khả năng chịu hạn vào sản xuất 	<p>cây màu chịu được hạn hán.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền đã khảo sát, báo cáo cấp trên nhưng hộ chưa được hỗ trợ - Chống hạn, bổ sung thêm nước, đào giếng khoan hỗ trợ tưới nước. - Đào thêm ao cung cấp nước tưới - Tu sửa kênh mương khơi thông dòng chảy
01/2016	Rét đậm rét hại	<ul style="list-style-type: none"> - Hanh khô - Nhiệt độ thấp 4 độ C - Mưa sót - Sương muối 	<p>Toàn xã</p>	<p>*ATCD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người già bị ảnh hưởng đến sức khỏe, hạn chế khả năng chống chịu rét đậm rét hại <p>*SXKD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 175 ha mạ xuân bị chết - Bò: chết 2 con - Lợn: chết 630 con (Lợn sữa) - Cá: 25 ha ao hồ nuôi bị ảnh hưởng <p>*SK, VSMT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát sinh dịch bệnh như: sốt, viêm phổi, các bệnh khớp, xoang mũi 	<p>*Vật Chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian sinh trưởng quá ngày - Mạ trong khom thiếu O2 - Gió rách nilong che mạ - Thiếu chất ăn - Rét đậm kéo dài - Chuồng trại ngoài đồng không đảm bảo chống rét - Bệnh phổi do lạnh - Chuồng trại không đủ ấm - Bệnh tiêu chảy dẫn đến chết <p>*Tổ chức, XH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chưa có hỗ trợ quần áo ấm kịp thời cho những hộ khó khăn, già, neo đơn 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảng ủy, UBND xã chỉ đạo gieo bổ sung mạ ngắn ngày đảm bảo đủ diện tích cấy. - UBND huyện hỗ trợ 4.000.000 đồng/ 1 con bò. - Bổ sung bngs đền úm lợn con - Tiêm phòng bệnh cho đàn sau.

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

					<p>- Công tác tuyên truyền vận động nhân dân chủ động che chắn phòng chống rét đang còn hạn chế</p> <p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <p>- Người dân còn chủ quan sức khỏe, coi nhẹ phòng chống rét</p> <p>- Người dân chưa chủ động che chắn gia súc gia cầm, giữ ấm</p>
--	--	--	--	--	---

**BẢNG TỔNG HỢP RỦI RO THIÊN TAI XÃ NGA THÀNH
(Thôn Hồ Đông, Hồ Nam, Đông Xuân, Bắc Trung, Nam Thành)**

Thiên Tai	Xu hướng	Tình trạng dễ bị tổn thương	Năng lực phòng, chống thiên tai	Rủi ro
Bão	<ul style="list-style-type: none"> - Mưa to kèm theo gió giật mạnh cấp 11 trở lên - Khi giông bão theo hướng tây bắc gặp triều cường đồng nổi gây mưa lớn 	<p>* Vật Chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa bàn nằm vùng trũng thấp - Mưa to, gió giật mạnh trên cấp 11, nhà bán và thiếu kiên cố bị tốc mái - Mưa lớn, lượng nước nhiều chảy mạnh, làm sạt lở đường giao thông nội đồng - Triều cường dâng, nước chậm thoát, không tiêu thoát kịp gây ứ đọng chảy kênh mương nội đồng và hệ thống khu dân cư - Trường học xây dựng lâu năm xuống cấp, khi mưa lớn bão bị tốc mái tole - Thiếu trang thiết bị cứu hộ cứu nạn để phục vụ cho công tác ứng cứu <p>*Tổ chức, XH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ cứu nạn mỏng, không đáp ứng khi có bão độ bộ về - Nguồn kinh phí để hỗ trợ cho lực lượng thực hiện nhiệm vụ chưa có - Đội cứu hộ cứu nạn chưa có kỹ năng, chuyên môn - Chính quyền chưa tổ chức được các lớp tập về phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu - Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân đưa giống cây mới vào sản xuất còn hạn chế - Chính quyền có chủ trương đưa nguồn nước sạch phục vụ nhân dân, nhưng nhân dân chưa hưởng ứng vì chi phí lắp đặt nguồn nước cao <p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân còn chủ quan ít cập nhật 	<ul style="list-style-type: none"> - Trước thiên tai: Bố trí lực lượng di chuyển người già, trẻ nhỏ đi sơ tán đến nơi an toàn, đưa gia súc gia cầm đến nơi cao - Thu hoạch mùa màng nghe thông tin thời tiết - Trong thiên tai: 100% hộ gia đình thường xuyên nắm bắt thông tin và lực lượng nòng cốt trực bão tại nhà văn hóa, nhân dân trực tại gia đình - Sau thiên tai thu dọn vệ sinh tháo nước, dọn dẹp nhà, dựng nhà, mua giống và bổ sung giống mới, khử trùng nguồn nước, chuồng trại chăn nuôi, sửa chữa khắc phục đường điện, đường giao thông, kênh mương ổn định sản xuất, đưa người đi sơ tán trở về gia đình - Trung đội mạnh đảm bảo an toàn cho các gia đình đi sơ tán - Chính quyền xã và các tổ chức chính trị - xã hội phát động cộng đồng khắc phục hậu quả do bão gây ra để ổn định cuộc sống - UBND huyện đã hỗ trợ 2 triệu đồng/1 ha bị thiệt hại. - Hỗ trợ cây, con giống cho nhân dân. - UBND xã hàng năm xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai đến các thôn và người dân. - Tổ chức di dời dân động viên người già và trẻ em chuyển về nơi tránh trú 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn nước sinh hoạt của người dân bị ô nhiễm - Lúa, hoa màu, cây lâu năm ngập úng đổ gãy - Nguy cơ thiệt hại về nhà ở - Phương tiện, trang thiết bị, lương thực, thuốc chữa bệnh cho việc sơ tán, di dời chưa đảm bảo trong công tác phòng chống thiên tai

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		<p>thông tin về bão, còn trông chờ, ý lại sự hỗ trợ của tập thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân kiến thức, kinh nghiệm phòng chống thiên tai còn thiếu, chưa chủ động trong công tác phòng chống, chưa trang bị đồ dùng cá nhân phục vụ trong công tác phòng chống thiên tai - Một số người chuyển đổi cơ cấu cây trồng mùa vụ chậm, không theo cơ cấu chỉ đạo của xã - Sản xuất theo phong tục cũ không đưa ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp - Nhân dân chưa thực hiện việc mang rác thải tập trung đúng nơi quy định, đúng ngày - Một số dân còn thải chất thải chăn nuôi trực tiếp ra môi trường, chưa có hầm biogas 	<p>bão</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền tổ chức cho người dân vận chuyển tài sản lương thực, thực phẩm và gia súc gia cầm đến nơi an toàn - Chuẩn bị bao đựng cát, lực lượng, cọc tre, xe thò, lương thực, thực phẩm phòng chống nhà cửa 	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân không tiếp cận được thông tin phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu - Nguy cơ thiệt hại về người và tài sản - Triều cường, nước biển dâng gây vỡ đê và ngập úng khu dân cư và hoa màu
<p>Ngập lụt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mưa to, mực nước dâng cao 0.7m, thời gian kéo dài từ 5 – 7 ngày 		<p>* Vật Chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số nhà ở vị trí trũng, thấp dễ ngập úng từ 0.5m -1m - Kênh mương bằng đất nhiều, khả năng thoát nước kém gây ách tắc dòng chảy - Bờ ao thấp nằm ở các vùng trũng, mưa to dẫn đến tràn ao, cá, tôm bị ngộ độc nước chết - Một số ao trong khu dân cư bị lấp không còn dùng để dự trữ tích nước khi có lượng mưa lớn - Một số cánh đồng trũng và ao hồ là nơi tích nước đã bị quy hoạch làm trang trại tổng hợp và làm nhà ở <p>*Tổ chức, XH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền quy hoạch khu đất xấu, đất trũng làm trang trại ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước - Chính quyền có tuyên truyền, triển khai cho người dân về công tác phòng chống thiên tai nhưng công tác giám sát còn hạn chế - Lực lượng hỗ trợ sơ tán, di dời dân về nơi tránh trú bão còn thiếu, yếu, chưa có kinh nghiệm <p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân còn chủ quan ít cập nhật thông tin về bão, còn trông chờ, ý lại sự hỗ trợ của tập thể - Đa số người dân kiến thức, kinh nghiệm phòng chống thiên tai còn thiếu, chưa chủ động trong công tác phòng chống, không được trang bị đồ dùng cá nhân phục vụ trong công tác phòng chống thiên tai 	<ul style="list-style-type: none"> - Các hộ dân tự đào giếng, khoan giếng - Người dân tự đưa đường điện ra cánh đồng để sản xuất - Chính quyền chỉ đạo các thôn, xây dựng kế hoạch, thực hiện phương châm 4 tại chỗ - Huyện hỗ trợ giống rau, ngô, đậu cho người - Huyện hỗ trợ lúa giống - UBND huyện hỗ trợ những hộ bị thiệt hại là 2.000.000 đồng/ ha tương đương 100.000 đồng/ sào. - Hỗ trợ bơm nước 750 000/1ha. - Chuyển đổi 40 ha lúa sang cây màu chịu được hạn. - Tu sửa kênh mương khơi thông dòng chảy 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ sạt lở kênh mương nội đồng, công trình thủy lợi và cơ sở hạ tầng - Thiếu lực lượng hỗ trợ nhóm đối tượng dễ bị tổn thương sơ tán, di dời

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

<p>Hạn hán</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Năng nóng kéo dài , nhiệt độ từ 49-51 độ, xu hướng ngày càng gia tăng - Xâm nhập mặn 	<p>* Vật Chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do nắng nóng kéo dài dẫn đến thiếu nước cho sản xuất và sinh hoạt. - Nguồn nước phụ thuộc vào thủy nông huyện - Nắng nóng kéo dài - Nhiệt độ cao thất thường - Độ ẩm thấp - Thiếu hệ thống dự trữ nước - Nguồn nước phụ thuộc vào thủy nông huyện. - Điện thường xuyên giảm tải, ảnh hưởng đến sản xuất và kinh doanh - Hạn hán kéo dài, triều cường lên cao gây xâm nhập mặn <p>*Tổ chức, XH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chưa quy hoạch nhiều diện tích ao hồ để dự trữ nước phục vụ sản xuất - Các công trình thủy lợi của nhà nước không đủ lưu lượng dự trữ nguồn nước đáp ứng yêu cầu - Chính quyền chỉ đạo các tổ chức xã hội tuyên truyền vận động nhân dân chủ động công tác chống hạn còn hạn chế <p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân chưa chủ động đưa các cây trồng có khả năng chịu hạn vào sản xuất 	<ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền huyện, xã hỗ trợ 2.000.000 đồng/ ha. - Hỗ trợ bơm nước 800.000 đồng/ 1 ha. - Chuyển đổi 40 ha lúa sang cây màu chịu được hạn hán. - Chính quyền đã khảo sát, báo cáo cấp trên những hộ chưa được hỗ trợ - Chống hạn, bổ sung thêm nước, đào giếng khoan hỗ trợ tưới nước. - Đào thêm ao cung cấp nước tưới - Tu sửa kênh mương khơi thông dòng chảy 	
<p>Rét đậm rét hại</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hanh khô - Nhiệt độ thấp 4 độ C - Mưa sót - Sương muối 	<p>* Vật Chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian sinh trưởng quá ngày - Mạ trong khóm thiếu O2 - Gió rách nilong che mạ - Thiếu chất ăn - Rét đậm kéo dài - Chuồng trại ngoài đồng không đảm bảo chống rét - Bệnh phổi do lạnh - Chuồng trại không đủ ấm - Bệnh tiêu chảy dẫn đến chết <p>*Tổ chức, XH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chưa có hỗ trợ quần áo ấm kịp thời cho những hộ khó khăn, già, neo đơn - Công tác tuyên truyền vận động nhân dân chủ động che chắn phòng chống rét đang còn hạn chế <p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân còn chủ quan sức khỏe, coi nhẹ phòng chống rét - Người dân chưa chủ động che chắn gia súc gia cầm, giữa ấm 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảng ủy, UBND xã chỉ đạo gieo bổ sung mạ ngăn ngừa đảm bảo đủ diện tích cấy. - UBND huyện hỗ trợ 4.000.000 đồng/ 1 con bò. - Bổ sung bngs đèn úm lợn con - Tiêm phòng bệnh cho đàn sau. 	